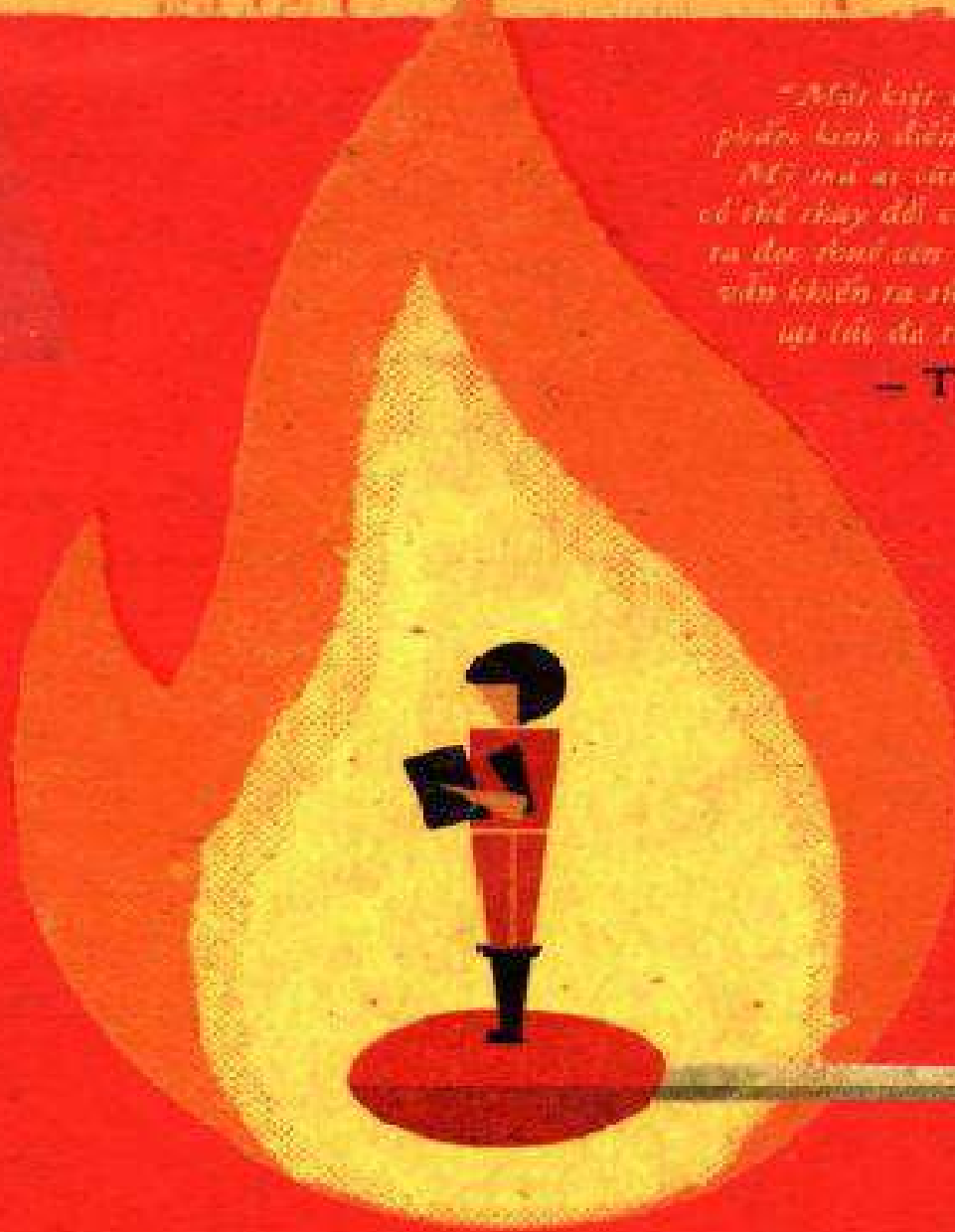


"Một kỳ đũa. Một tác  
phẩm kinh điển tuyệt vời của  
Mỹ mà ai cũng nên đọc nó  
có thể thay đổi cuộc đời ta nếu  
ta đọc nó với niềm tin, và  
vẫn khiến ta sống tốt hơn dù  
vẫn là kẻ trần thế!"

— THE BOSTON



**RAY BRADBURY**

**451 F**



**vh**

**288 BÊN NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

RAY BRADBURY

**451<sup>0</sup> F**

## RAY BRADBURY

(1920-2012) là một trong những nhà văn Mỹ lừng danh nhất thế kỷ XX, chuyên dòng truyện giả tưởng, viễn tưởng, trinh thám và kinh dị. Ông nổi tiếng nhất với cuốn tiểu thuyết phản địa đàng 451 ĐỘ F (1953) và các tập truyện ngắn kết hợp kinh dị và viễn tưởng như *The Martian Chronicles* và *The Illustrated Man* (1951). Ông cũng viết và tư vấn kịch bản điện ảnh và truyền hình, đáng chú ý nhất là bộ phim *It Came from Outer Space*. Nhiều tác phẩm của ông đã được chuyển thể thành truyện tranh, phim truyền hình cũng như phim điện ảnh.



FAHRENHEIT 451 by RAY BRADBURY

Copyright: © 1953 BY RAY BRADBURY, 1981

RENEWED BY

RAY BRADBURY, 1982 AFTERWORD BY RAY

BRADBURY, 1979

CODA BY RAY BRADBURY

This edition arranged with DON CONGDON

ASSOCIATES, INC.

through BIG APPLE AGENCY, INC., LABUAN,

MALAYSIA.

VIETNAMESE edition copyright ©: 2015 Nha Nam

Publishing and

Communications JSC

All rights reserved.

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh, *Fahrenheit 451* của

Ray Bradbury

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức  
xuất bản, sao  
chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện  
tử, đặc biệt là  
việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho  
phép bằng  
văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và  
làm tổn hại đến  
quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả. Không ủng hộ,  
khuyến khích  
những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản  
in hợp pháp.

RAY BRADBURY

**451<sup>0</sup> F**

- NHIỆT ĐỘ GIẤY IN SÁCH BẮT LỬA, VÀ BỐC  
CHÁY...

**DICK TRƯỜNG** dịch

vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



Cuốn sách này  
dành tặng Don Congdon,  
với lòng biết ơn

## DẪN NHẬP

(Ray Bradbury, 12/03/2003)

Còn gì mới để nói về 451 độ F? Trong vòng ba mươi năm tôi đã viết ba hay bốn bài dẫn nhập, cố giải thích xem cuốn tiểu thuyết đã nảy sinh từ đâu và cuối cùng nó đi đến đích ra sao.

Điều đầu tiên phải nói là tôi cảm thấy mình thật may mắn đã sống đủ lâu để có thể ở bên những người đã dành tâm sức cho cuốn tiểu thuyết trong năm qua.

Cuốn tiểu thuyết đã là một sự lạ vào hồi đó, và đến giờ vẫn là sự lạ đối với tôi.

Tôi đã luôn luôn viết bằng toàn bộ hơi sức mình và từ một vài động cơ ẩn mật nào đó ở bên trong. Tôi đã làm theo lời khuyên của bạn thân tôi là Federico Fellini - khi người ta hỏi về công việc của anh, anh nói, "Đừng bảo tôi là tôi đang làm cái gì, tôi không muốn biết đâu."

Điều kỳ tuyệt là hãy cứ dấn tới, để rồi xem nỗi đam mê của ta làm phát lộ được cái gì.

Trong năm mươi năm qua tôi đã viết một dị bản đầu gồm 25.000 chữ của cuốn tiểu thuyết có nhan đề The fireman (Lính phóng hỏa), được đăng trên tạp chí Galaxy Science Fiction, vài năm sau đó thì bổ sung thêm 25.000 chữ cho lần xuất bản tại nhà Ballantine Books.

Lúc đó vợ chồng tôi vừa sinh con, nên cần tính đến chuyện tìm cho tôi chỗ nào đó yên tĩnh hơn để tôi làm việc. Dạo ấy tôi không có tiền để thuê phòng làm việc, nhưng một hôm, trong khi đang lang thang quanh Los Angeles thì tôi nghe có tiếng gõ máy chữ dưới tầng hầm thư viện, liền đi xuống để xem có gì dưới đó. Tôi phát hiện ra là có một căn phòng với mười hai cái máy đánh chữ cho thuê với giá mười xu nửa giờ. Phấn khởi với triển

vọng của công việc, tôi đem theo một túi toàn tiền lẻ và chuyển vào trong căn phòng máy chữ.

Tôi không biết mấy sinh viên kia viết gì bằng máy chữ, và họ thì chẳng biết tôi đang viết cái gì, cả tôi cũng thế.

Nếu như cuốn tiểu thuyết này có chút gì hấp dẫn, thì theo tôi cách giải thích tốt nhất có lẽ là bởi, trong suốt một tuần rưỡi đầu, cứ tầm hai tiếng đồng hồ một tôi lại phải chạy lên chạy xuống cầu thang và chạy ra chạy vào mấy kệ sách, lồi hết quyển này đến quyển kia ra khỏi giá, cố tìm những đoạn trích thích hợp để đưa vào sách. Tôi không phải nhà nghiên cứu và trí nhớ tôi không lưu lại chính xác cho lắm những gì tôi đã đọc trong quá khứ, cho nên các trích dẫn mà các bạn gặp trong sách là những trường hợp ngẫu nhiên kỳ diệu, khi mà chỉ cần rút một cuốn sách ra khỏi giá và mở hù họa một trang là tôi đã tìm ra được một câu, một đoạn cực hay có thể chiếm một vị trí trong cuốn tiểu thuyết.

Bản thảo đầu tiên này tôi viết trong vòng đúng chín ngày và mất 9,8 đô, mà không nhận ra rằng cuốn sách có cả một cuộc đời dài trước mặt.

Trong những năm sau lần xuất bản đầu tiên, tôi đã viết một vở kịch hai hồi và dành hai mùa hè ở Connecticut để viết một vở opera dựa trên nội dung cuốn sách. Cuốn sách dường như có một cuộc đời cứ không ngừng tự tái tạo.

Nếu cố tìm hạt nhân nguyên khởi của cuốn sách trong những năm trước 1950, có lẽ người ta sẽ tìm thấy nó trong những truyện ngắn như "Burning Bright" ("Cháy sáng") và vài truyện khác xuất hiện trong những tác phẩm đầu tay của tôi.

Điều chính yếu cần chú ý là suốt cả đời tôi là một kẻ gắn liền với chữ nghĩa sách vở. Tôi bán báo cho đến năm hai mươi hai tuổi và không có tiền vào đại học, nhưng suốt một thời gian dài tuần nào tôi cũng ngồi ba bốn đêm ngốn ngấu sách trong thư viện địa phương.

Một vài truyện đầu tay của tôi kể về những quản thủ thư viện, về những kẻ đốt sách, về những người dân tình lẻ cố tìm cách này cách nọ để nhớ nằm lòng những cuốn sách sao cho nếu sách bị đốt thì chúng cũng có được cái gì đó giống như sự bất tử.

Điều ngạc nhiên lớn nhất cho cuốn sách xảy ra khi tôi viết truyện ngắn "The pedestrian" ("Khách bộ hành") vào năm 1949.

Một đêm nọ tôi đang đi bộ trên một con phố Los Angeles cùng một người bạn thì bị cảnh sát giữ lại. Cảnh sát muốn biết chúng tôi đang làm gì, trong khi đi bộ là mục đích của chúng tôi và trò chuyện là thứ làm chúng tôi bận trí.

Bị người ta giữ lại hạch hỏi chỉ vì mình đang đi bộ như thế, tôi bực tức đến nỗi vừa về đến nhà là tôi viết luôn truyện ngắn "The pedestrian" kể về một tương lai mà ở đấy những kẻ đi bộ bị cảnh sát bắt vì tội sử dụng vỉa hè.

Ít lâu sau đó tôi cho Khách bộ hành kia đi bộ và khi rẽ vào một góc phố thì anh gặp một cô gái trẻ tên Clarisse McClellan, cô hít một hơi dài rồi nói, "Em biết anh là ai do cái mùi dầu hỏa. Anh là người đốt sách."

Chín ngày sau cuốn tiểu thuyết được hoàn tất.

Thật tuyệt vời khi ở dưới tầng hầm thư viện, tất tả chạy lên chạy xuống cầu thang, tự tiếp thêm cho mình nguồn sinh lực nhờ chạm vào và nghe mùi những cuốn sách tôi đã biết và những cuốn sách mà mãi đến lúc ấy tôi mới biết.

Khi bản thảo đầu tiên của cuốn tiểu thuyết đã xong, tôi chẳng rõ mấy rằng mình đã làm gì. Tôi biết nó đầy những ẩn dụ, nhưng cái từ ẩn dụ không nảy ra trong đầu tôi vào quãng đời đó của tôi. Chỉ về sau tôi mới biết từ ấy và nhận ra rằng khả năng thâm nhập ẩn dụ của mình lại hoàn hảo như vậy.

Trong những năm viết vở kịch hai hồi và sau đó là vở opera, tôi để cho các nhân vật nói cho tôi biết về những chuyện trong đời họ mà trong sách không có.

Tôi đã rất muốn quay trở lại chêm các chuyện thực đó vào văn bản cũ, nhưng đó là một việc nguy hiểm mà các nhà văn phải cự tuyệt. Những chuyện thực ấy, dầu quan trọng, song có thể làm hỏng những tác phẩm đã hoàn thiện từ nhiều năm trước.

Trong khi tôi viết vở kịch, vị đội trưởng lính phóng hỏa của tôi, Beatty, kể cho tôi nghe tại sao ông trở thành người đốt sách.

Ông từng có thời là kẻ lang thang khắp các thư viện, yêu những thứ văn chương đẹp nhất trong lịch sử. Nhưng khi cuộc sống thực khiến ông thấy mình như chẳng còn giá trị gì, khi bè bạn chết, khi tình yêu dang dở, khi có quá nhiều cái chết quá nhiều tai nạn vây quanh, ông phát hiện ra rằng niềm tin của mình vào sách đã sụp đổ vì sách không thể giúp ông khi ông cần được giúp.

Quay về phía chúng, ông quẹt diêm.

Đây là một trong những điều đẹp đẽ sinh ra từ vở kịch và vở opera đó. Tôi lấy làm vui rằng giờ đây tôi có thể nói về nó, kể cho các bạn nghe Beatty từng kinh qua những gì trong đời.

Sau khi sách được ấn hành, trong những năm sau đó tôi nhận được hàng trăm thư từ của người đọc hỏi tôi thế còn Clarisse McClellan thì rốt cuộc ra sao. Họ thích thú về cô gái đầy lôi cuốn, kỳ lạ và quả cảm này đến nỗi họ muốn tin rằng ở đâu đó ngoài chốn hoang sơ nàng vẫn đang sống sót bằng cách nào đó cùng những người ghi nhớ sách.

Tôi đã cưỡng được nỗi cám dỗ muốn đưa nàng về lại cuộc sống trong các ấn bản sau của cuốn tiểu thuyết.

Tôi dành cho Franfois Truffaut đảm nhận việc đưa Clarisse quay lại cuộc sống trong bộ phim dựng theo 451 độ F, cho dù ông ấy đã đổi tên nàng và làm cho nàng nhiều tuổi hơn, đạo đó tôi cho rằng đó là một sai lầm lớn. Nhưng đến cuối phim nàng đã sống sót và lúc ấy tôi kết luận rằng Truffaut đúng.

Khi viết bản thảo đầu tiên của vở kịch tôi đã cho Clarisse sống sót giữa những người ghi nhớ sách trong chốn hoang sơ. Khi viết vở opera tôi cũng làm vậy.

Nàng là một nhân vật quá tuyệt vời đến nỗi không thể cho nàng chết được và giờ đây tôi nhận ra rằng đáng lẽ tôi nên cho nàng xuất hiện ở cuối tiểu thuyết.

Nói thì nói vậy, nhưng cuốn sách đã hoàn tất và vẹn nguyên. Tôi sẽ không quay lại chỉnh sửa một cái gì. Tôi rất mực kính trọng chàng trai là tôi ngày ấy khi anh ta ngồi xuống trong căn hầm kia cùng một túi tiền xu, vùi đầu vào cái công việc đầy đam mê mà kết quả là tác phẩm này đây.

Thế nên, đây, sau năm mươi năm, là 451 độ F. Lúc ấy tôi không biết mình đang làm gì, nhưng giờ thì tôi thấy vui rằng tôi đã hoàn thành nó.

Nếu người ta đưa giấy kẻ cho anh, hãy viết ngoài dòng kẻ.

- *Juan Ramón Jiménez*



**MỘT**  
**BẾP LỬA VÀ RỒNG LỬA**

Đốt là một cái thú.

Được thấy thứ này thứ nọ bị ngọn ngấu dần, thứ này thứ nọ bị đen đi và bị biến dạng, đó là một cái thú đặc biệt. Với cái đầu vòi bằng đồng nắm chặt trong tay, với con măng xà khổng lồ phun thứ nọc độc dầu hỏa lên thế giới, mạch máu giật giật trong đầu anh, và tay anh là tay của một nhạc trưởng kỳ tuyệt nào đấy đang chơi tất tật các bản giao hưởng của bùng cháy và thiêu đốt hầu làm cho rụi hẳn những mảnh vụn và tàn dư than củi của lịch sử. Với cái mũ sắt tượng trưng mang số 451 trên cái đầu phốt lạnh, và đôi mắt bùng lửa màu cam với ý nghĩ về điều sẽ đến tiếp theo đây, anh bật mỗi lửa và căn nhà thoát cái nhào vào một ngọn lửa ngoác mồm nung cháy bầu trời buổi tối thành màu đỏ màu vàng màu đen. Anh xoắn bước vào một bầy đom đóm lửa. Trên hết cả, anh muốn, giống như câu đùa cũ nói, xọc một cái kẹo dẻo trên đầu gậy vào bếp lửa, trong khi những quyển sách với đôi cánh bồ câu vỡ phần phật chết trên hàng hiên và bãi cỏ của căn nhà. Trong khi những cuốn sách tung bay trong những vòng xoáy lửa rồi bị cuốn đi theo một làn gió đã ám màu khói.

Montag cười cái nụ cười gằn của tất cả những người bị lửa tấp cho cháy nám và buộc phải lùi bước.

Anh biết rằng khi anh quay lại trạm phóng hỏa, anh có thể nháy mắt với chính mình, một nghệ nhân lang thang, đen nhẻm như bần chấy, ở trong gương. Sau đó, đi ngủ, anh sẽ cảm thấy cái nụ cười dữ dằn kia vẫn còn được các cơ mặt mình giữ chặt, trong bóng tối. Nó chả bao giờ biến đi hẳn, cái nụ cười ấy, nó chẳng bao giờ đi hẳn, theo như anh còn nhớ được.

Anh treo chiếc mũ bảo hộ màu đen bọ cánh cứng lên mà đánh bóng; anh treo chiếc áo khoác chống cháy lên thật chẵn chu; anh xối nước tắm xả lảng, rồi thì, mồm huýt sáo, tay rút túi quần, anh băng qua tầng trên của trạm phóng hỏa và rơi tọt xuống cái lỗ. Đến khoảnh khắc cuối, khi tai họa xem chừng không tránh khỏi, anh rút hai tay ra khỏi túi quần và ngắt ngang cú rơi của mình bằng cách chộp lấy cây cột vàng. Anh dừng khựng lại với

một tiếng ken két, hai gót chân chỉ còn cách sàn bê tông tầng dưới chưa đầy ba phân.

Anh đi ra khỏi trạm phóng hỏa và bước dọc con phố nửa đêm về phía đường tàu điện ngầm nơi đoàn tàu chân không trôi im ru dọc theo đường ống trơn tru trong lòng đất và với một luồng hơi vĩ đại phụt ra âm ỉm nhả anh lên cái thang chuyền giữa hai vách tường lát gạch màu kem dẫn lên khu ngoại ô.

Miệng huýt sáo, anh để cái thang chuyền nâng anh lướt khê về phía bầu không khí ban đêm tĩnh lặng. Anh bước về phía góc phố, gần như chẳng nghĩ về cái gì cụ thể. Tuy nhiên, chưa kịp đến góc phố thì anh chậm bước như thể có một làn gió nổi lên chẳng rõ từ đâu, như thể có ai đó vừa gọi tên anh.

Mấy đêm gần đây anh có cảm giác hết sức bất an về cái vỉa hè ngay nơi góc đường đây, mỗi lần đi về nhà dưới ánh sao. Anh có cảm giác một khoảnh khắc ngay trước khi anh rẽ vào khúc quanh, có ai đó vừa ở đấy. Bầu không khí tuồng như nhuốm một sự bình an đặc biệt, như thể có ai đó đã đợi ở đấy, lặng lẽ, và chỉ một khoảnh khắc trước khi anh đến, mới biến thành cái bóng để anh đi xuyên qua. Có lẽ mũi anh phát hiện được một mùi hương thoang thoảng, có lẽ da trên mu hai bàn tay anh, trên mặt anh, cảm nhận được nhiệt độ tăng lên ngay tại vị trí này, vì nếu có một người đứng thì không khí ngay tại đấy có thể nóng lên mười độ trong chốc lát. Không thể nào hiểu được. Mỗi lần rẽ ở khúc quanh, anh chỉ thấy vỉa hè màu trắng, không ai sử dụng, cong vênh, có chằng là, vào một đêm nọ, có gì đó thoát cái đã vụt bằng qua một bãi cỏ trước khi anh kịp chú mục vào hay mở miệng nói.

Nhưng đêm nay, anh chậm bước lại đến mức gần như dừng hẳn. Tâm trí anh, vươn ra đằng trước để rẽ nơi khúc quanh thay cho thể xác, đã nghe được tiếng thì thầm hết sức khê khàng. Tiếng thở ư? Hay là bầu không khí bị nén lại chỉ vì có ai đó hết sức lặng lẽ đứng đấy, chờ đợi?

Anh rẽ nơi khúc quanh.

Lá thu bay xào xạc trên vĩa hè sáng trắng khiến cho cô gái đi trên đó tựa hồ như đang lướt, buông mình cho chuyển động của gió và lá đưa về phía trước. Đầu nàng hơi cúi xuống để quan sát đôi giày khuấy động những chiếc lá xoáy tròn. Mặt nàng nhỏ nhắn và trắng như sữa, và trên khuôn mặt đó có một vẻ khao khát dịu dàng chạm vào mọi thứ với sự hiếu kỳ không biết mệt mỏi. Đó là một cái nhìn hồ như phơn phớt ngạc nhiên; đôi mắt đen dán chặt vào thế giới đến nỗi không một động tĩnh nào thoát khỏi nó được. Váy nàng màu trắng, và nó lao xao. Anh tưởng như mình nghe được cả cử động của hai bàn tay nàng khi nàng bước đi, và cái âm thanh nhỏ vô cùng nhỏ lúc này, sắc trắng khuấy động trên khuôn mặt nàng khi nàng phát hiện ra mình đang đến rất gần một người đàn ông đang đứng chờ giữa vĩa hè.

Cây cối trên đầu rào rào đổ cơn mưa lá. Cô gái dừng bước và trông như thể sẽ giật lùi lại vì bị bất ngờ, song nàng lại đứng đấy nhìn Montag với đôi mắt thật đen thật sáng thật sống động đến nỗi anh cảm thấy mình vừa nói một điều gì tuyệt đẹp. Song anh biết miệng anh chỉ vừa mới động đây để nói tiếng chào, và khi nàng có vẻ bị thôi miên bởi cơn rùng rợn trên cánh tay anh và cái đĩa phượng hoàng trên ngực anh, anh lại nói.

"Dĩ nhiên," anh nói, "cô là hàng xóm mới của chúng tôi, phải không?"

"Còn anh ắt hẳn là..." mắt nàng đang dán vào các biểu tượng nghề nghiệp của anh liền ngược lên, "... lính phóng hỏa." Giọng nàng nhỏ dần.

"Lạ nhỉ, làm sao cô biết."

"Em... nhắm mắt em cũng biết," nàng nói, chậm rãi.

"Sao kia... do mùi dầu hỏa chẳng? Vợ tôi cứ kêu ca cần nhẩn suốt," anh cười to. "Có tắm rửa cũng chả bao giờ gột cho hết được."

"Không, không gột được đâu," nàng nói, với vẻ kính sợ.

Anh cảm thấy nàng đang lượn vòng xung quanh anh, xoay anh từ bên này qua bên kia, khẽ lắc anh, và dốc rỗng hết các túi của anh, trong khi nàng không hề nhúc nhích.

"Dầu hỏa," anh nói, bởi khoảng lặng đã kéo dài, "với tôi chẳng khác gì nước hoa."

"Có thật là nó có vẻ như vậy không?"

"Dĩ nhiên. Sao lại không?"

Nàng nghĩ ngợi một hồi lâu. "Em không biết." Nàng quay lại nhìn vỉa hè dẫn về nhà họ. "Em đi cùng anh có được không? Em là Clarisse McClellan."

"Clarisse. Tôi là Guy Montag. Nào ta đi. Cô làm gì mà lang thang ngoài đường giữa đêm hôm khuya khoắt thế này? Cô bao nhiêu tuổi?"

Họ bước đi trong đêm đầy gió vừa ấm áp vừa mát mẻ trên vỉa hè dát bạc, có hương mơ và dâu tươi thoảng nhẹ trong không khí, anh liền nhìn quanh và nhận ra chuyện này không thể xảy ra được, mùa ấy đã qua lâu lắm rồi.

Lúc này chỉ có cô gái đang đi cùng anh, khuôn mặt nàng sáng như tuyết dưới ánh trăng, và anh biết nàng đang lật đi lật lại những câu hỏi của anh, tìm câu trả lời tốt nhất để đáp lại.

"À" nàng nói, "em mười bảy tuổi và em điên khùng. Ông bác em nói hai thứ đó luôn luôn đi với nhau. Bác bảo là khi người ta hỏi tuổi em, em hãy luôn luôn nói em mười bảy tuổi và bị điên. Đi bộ ban đêm vào giờ này chẳng phải là rất hay sao? Em thích ngửi mùi các thứ và nhìn các thứ, đôi khi em thức suốt đêm, cứ đi hoài, và ngắm mặt trời mọc."

Họ lại đi trong im lặng và cuối cùng nàng nói, vẻ suy tư, "Anh biết không, em chẳng sợ anh tí nào cả."

Anh ngạc nhiên. "Sao em lại phải sợ?"

"Nhiều người sợ lắm. Ý em là sợ lính phóng hỏa. Nhưng xét cho cùng anh chỉ là người thường thôi mà..."

Anh thấy chính mình trong mắt nàng, đọng lại trong hai giọt nước sáng lóng lánh, bản thân anh thì nhỏ xíu, tối đen, rõ từng chi tiết một, nếp nhăn quanh miệng anh, mọi cái đều ở đấy, dường như mắt nàng là hai mẫu hồ phách huyền diệu màu tím có khả năng tóm bắt anh và giữ anh hoàn toàn nguyên vẹn. Mặt nàng, lúc này quay sang anh, nom như bằng thứ pha lê màu sữa mỏng manh, với một ánh sáng mềm mại, bèn bĩ bên trong nó. Không phải thứ ánh sáng đầy kích động của điện mà là... là gì? Mà là ánh sáng bình thản lạ lùng, hiếm hoi và hơi lay động của ngọn nến. Có lần, hồi anh còn nhỏ, khi điện bị cắt, mẹ anh tìm ra và thắp lên cây nến cuối cùng và rồi tiếp theo đó là một tiếng đồng hồ ngẩn ngủ tái khám phá, tái khám phá cái nguồn sáng khiến cho không gian mất đi những đường nét dài rộng mà tiến lại gần quanh họ, thân thiện ấm cúng, và họ, hai mẹ con, chỉ hai người, như là con người mới, chi mong điện đừng có lại quá sớm...

Thế rồi Clarisse McClellan nói:

"Em hỏi cái này không biết có được không? Anh làm lính phóng hỏa được bao lâu rồi?"

"Từ năm hai mươi tuổi, mười năm rồi."

"Anh đã có khi nào đọc những sách mà anh đốt chưa?"

Anh phá lên cười. "Chuyện đó phạm pháp mà!"

"Ồ. Dĩ nhiên."

"Việc ấy hay lắm. Thứ Hai ta đốt Hardy, thứ Tư Tennyson, thứ Sáu Swift, đốt thành tro, rồi thì đốt tiêu luôn tro. Khẩu hiệu chính thức của tụi tôi đó."

Họ đi tiếp, rồi cô gái nói, "Có đúng là hồi xưa chỉ có lính chuyên đập lửa chứ không có lính chuyên phóng lửa?"

"Không. Nhà cửa xưa nay luôn luôn chịu lửa, tin lời tôi đi."

"Lạ nhỉ. Có lần em nghe bảo hồi xưa, xưa lắm rồi ấy, nhà cửa thường hay bị cháy do tai nạn nên người ta phải có lính cứu hỏa để ngăn lửa lại."

Anh cả cười.

Nàng liếc nhanh sang. "Sao anh lại cười?"

"Tôi không biết." Anh lại phá lên cười rồi ngừng lại. "Nhưng sao?"

"Anh cười khi em không có ý chọc cười thế rồi anh trả lời ngay tắp lự. Anh chả khi nào chịu dừng lại mà nghĩ cho kỹ điều em hỏi anh."

Anh dừng bước. "Cô lạ thật," anh nói, nhìn nàng. "Cô không biết tôn trọng người khác sao?"

"Em không có ý xúc phạm. Chắc chỉ là vì em thích quan sát thiên hạ quá."

"Chậc, thế cái này có chút ý nghĩa gì với cô không?" Anh vỗ vỗ vào con số 451 thêu trên tay áo màu than của mình.

"Có," cô thì thầm. Cô rảo bước lên. "Có khi nào anh quan sát mấy chiếc xe phản lực lao vùn vụt trên đại lộ đằng kia không?"

"Cô đánh trống lảng kìa!"

"Đôi khi em nghĩ những người lái kia chẳng biết cỏ hay hoa là cái gì, bởi họ chẳng bao giờ nhìn chúng một cách chậm rãi hết," nàng nói. "Nếu anh cho một tay tài xế xem một vệt mờ màu xanh lục thì, Ô vâng, là cỏ đây, y ta sẽ nói. Một vệt mờ màu hồng? ừ thì một vườn hồng! Những vệt mờ màu trắng là nhà cửa. Vệt mờ màu nâu là mấy con bò. Ông bác em có lần lái xe chậm trên xa lộ. Bác ấy lái bốn mươi dặm một giờ, thế là người ta giam bác ấy hai ngày. Chuyện ấy chẳng phải tức cười sao, mà cũng buồn nữa?"

"Cô cả nghĩ quá đấy," Montag nói, cảm thấy bứt rứt.

"Em chả mấy khi xem mấy cái 'tường phòng khách' hay đi xem đua xe hay tới công viên giải trí. Thành thử em có khối thì giờ để suy nghĩ toàn chuyện điên khùng, chắc thế. Anh đã thấy cái biển quảng cáo dài bảy chục mét ở vùng quê bên ngoài thành phố chưa? Anh có biết là hồi xưa biển quảng cáo chỉ dài bảy mét thôi không? Nhưng bây giờ xe chạy nhanh đến nỗi người ta phải kéo dài cái biển ra như vậy thì nó mới hiện đủ lâu để người lái xe thấy được trên đó có gì."

"Tôi không biết chuyện ấy!" Montag bật cười.

"Cá là em còn biết chuyện khác mà anh không biết. Có sương trên cỏ vào buổi sáng."

Anh bỗng dưng không nhớ được liệu mình có biết chuyện này không, và điều đó khiến anh bực dọc.

"Và nếu anh nhìn," nàng hất đầu về phía bầu trời, "thì sẽ thấy có người ở trên mặt trăng."

Đã lâu lắm rồi anh không nhìn.

Họ đi bộ nốt đoạn đường còn lại trong im lặng, nàng im lặng trầm ngâm, còn anh thì một thứ im lặng bức bối khó chịu, thỉnh thoảng anh lại liếc nhìn nàng như thể kết tội. Khi họ về đến nhà nàng, tất cả đèn đóm đều sáng trưng.

"Chuyện gì vậy?" Montag hiếm khi thấy nhiều đèn đến thế trong một căn nhà.

"Ồ, chỉ là ba mẹ em với ông bác em ngồi nói chuyện ấy mà. Cũng như làm người đi bộ thôi, chỉ có điều hiếm khi hơn. Bác em có một lần khác bị bắt - em kể cho anh chưa nhỉ? - vì tội đi bộ. Ôi, nhà chúng em thật kỳ quặc quá sức."

"Nhưng nhà em nói về chuyện gì vậy chứ?"



Nàng nghe thế liền phá lên cười. "Chúc ngủ ngon!" Nàng rảo bước. Đoạn nàng như nhớ ra điều gì, liền quay lại nhìn anh với vẻ vừa ngạc nhiên vừa tò mò. "Anh có hạnh phúc không?" nàng nói.

"Tôi có sao cơ?" anh kêu lên.

Nhưng nàng đã đi rồi - nàng chạy đi trong ánh trăng. Cửa trước nhẹ khép lại.

"Hạnh phúc! Vợ vẫn quá chùng."

Anh thôi cười.

Anh dứt tay vào ô lõm hình bàn tay nơi cửa trước nhà để nó nhận dạng anh. Cửa trượt mở ra.

Dĩ nhiên mình hạnh phúc. Cô ta nghĩ gì vậy chứ? Nghĩ mình không hạnh phúc ư? anh hỏi những căn phòng yên ắng. Anh đứng nhìn lên lưới thông gió trong sảnh trước và đột nhiên nhớ lại rằng có cái gì đó ẩn sau tấm lưới ấy, cái gì đó hình như lúc này đang nhòm xuống anh. Anh vội rời mắt đi chỗ khác.

Thật là cuộc gặp gỡ kỳ lạ vào một đêm kỳ lạ. Anh không nhớ được có chuyện gì khác giống như thế, ngoại trừ một buổi chiều cách đây một năm, anh gặp một ông già trong công viên và họ trò chuyện với nhau...

Montag lắc đầu. Anh nhìn một bức tường trơn. Khuôn mặt cô gái năm đó, thật đẹp trong trí nhớ: quả thật là đáng kinh ngạc. Nàng có một khuôn mặt rất mảnh giống như mặt số của một cái đồng hồ nhỏ ẩn hiện mờ mờ trong căn phòng tối giữa đêm khuya khi ta thức dậy muốn xem giờ và nhìn thấy cái đồng hồ cho ta biết giờ biết phút biết giây, với một sự im lặng màu trắng và một quầng sáng, rất mực đoan chắc, biết rõ rằng nó phải nói gì về đêm đang tiến nhanh về phía những bóng tối còn dày đặc hơn, nhưng cũng là tiến về phía một mặt trời mới.

"Cái gì?" Montag hỏi cái tôi khác đó, cái thằng gốc trong tiềm thức thỉnh thoảng lại ba hoa bốc phét, hoàn toàn độc lập với ý chí, với thói quen, với lương tri.

Anh lại liếc về bức tường. Mà giống cả một tấm gương nữa, giống làm sao, khuôn mặt nàng. Không thể được; vì liệu ta biết được bao nhiêu người khúc xạ ánh sáng của chính ta về lại cho ta kia chứ? Con người ta thường là - anh tìm một hình ảnh so sánh, và tìm thấy trong công việc mình làm - những ngọn đuốc, cứ bùng cháy cho đến khi rụi hết. Thật họa hoằn làm sao những khi khuôn mặt người khác thu nhận ta và ném trả lại ta biểu lộ của chính ta, cái suy nghĩ run rẩy sâu kín nhất của ta?

Cô gái này có cái khả năng đồng hóa vào ngoại thể thật đáng kinh ngạc; nàng giống như người háo hức xem một buổi diễn múa rối, đoán trước được từng cái nháy mắt, từng cử động của bàn tay anh, từng cái nhúc nhích của một ngón tay, một khoảnh khắc trước khi nó bắt đầu. Họ đi cùng nhau được bao lâu nhỉ? Ba phút? Năm? Thế nhưng khoảng thời gian đó giờ đây có vẻ dài làm sao. Hình ảnh nàng mới rợn ngợp làm sao trên cái sân khấu trước mặt anh; và bóng nàng hắt lên tường mới to lớn làm sao so với thân hình mảnh dẻ của nàng! Anh cảm thấy nếu mắt anh ngứa, nàng sẽ chớp mắt. Và nếu các cơ hàm anh duỗi ra nhẹ đến không thể nhận thấy, nàng sẽ ngáp trước khi anh ngáp.

Này nhé, anh nghĩ, giờ ngẫm lại chuyện đó mới thấy, nàng gần như có vẻ đang đợi mình ở đó, giữa phố, lúc khuya lắc khuya lơ như thế...

Anh mở cửa phòng ngủ.

Giống như bước vào một căn phòng bằng đá hoa cương lạnh lẽo của một lăng mộ sau khi trăng đã lặn. Tối như bưng, không có một chút gì gợi đến thế giới màu bạc ở ngoài kia, cửa sổ đóng im ỉm, cái biệt phòng thuộc một chốn hầm mộ nơi không một âm thanh nào của thành phố lớn ngoài kia thâm nhập tới được. Căn phòng không trống.

Anh lắng nghe.

Tiếng vo vo nhỏ như muỗi nhảy múa trong không khí, tiếng điện chạy rì rầm như của một con ong bắp cày ẩn rúc trong cái ổ ấm áp màu hồng đặc biệt của nó. Tiếng nhạc hầu như đủ lớn để anh theo được giai điệu.

Anh cảm thấy nụ cười của mình tuột đi, chảy ra, co vào và rúm ró lại như một mảnh da nhầy mỡ, như chất liệu của một ngọn nến kỳ ảo đã cháy quá lâu và giờ đang rục xuống, giờ đã tắt ngấm. Bóng tối. Anh không hạnh phúc. Anh không hạnh phúc. Anh thốt lên những lời đó với chính mình. Anh nhận ra điều này là hiện trạng đích thực của mọi sự. Anh đeo hạnh phúc của mình như đeo cái mặt nạ nhưng cô gái kia đã chạy về phía bên kia bãi cỏ đem theo cái mặt nạ ấy và anh không có cách nào đến gõ cửa nhà nàng xin nàng trả lại nó.

Không bật đèn lên, anh mừng tượng căn phòng trông sẽ ra sao. Vợ anh duỗi dài trên giường, không đắp chăn, lạnh ngắt, như một cái xác phơi ra trên nắp mộ, mắt cô neo chặt vào trần nhà bằng những sợi thép vô hình, bất động. Và trong tai cô là những chiếc Vô Sò con, những cái radio nhỏ như chiếc đê khâu nhét chặt vào tai, và một đại dương âm thanh điện tử, hết nhạc lại nói rồi lại nhạc rồi lại nói cứ tràn vào, không ngừng tràn vào bên bờ tâm trí chong chong không ngủ của cô. Thực ra thì phòng trống không. Đêm nào những làn sóng cũng ùa vào mang cô đi trên những con triều âm thanh khổng lồ, bồng bênh đưa cô, mắt mở to, về phía buổi sáng. Suốt hai năm qua chẳng đêm nào Mildred không bơi trong cái biển đó, không vui vẻ ngập sâu trong nó đến lần thứ ba.

Căn phòng lạnh lẽo thế nhưng anh vẫn thấy không thể thở được. Anh không muốn kéo rèm và mở mấy ô cửa sổ kiểu Pháp, bởi anh không muốn ánh trăng tràn vào phòng. Thế nên, với cảm giác mình như kẻ một giờ nữa sẽ chết vì thiếu không khí, anh mò mẫm đi về phía cái giường còn trống, tách biệt và do đó lạnh lẽo của mình.

Một khoảnh khắc trước khi chân anh chạm đến cái vật nằm trên sàn anh đã biết mình sẽ chạm phải một vật như thế. Tựa tựa cái cảm giác anh

đã trải qua trước khi rẽ ở góc đường và suýt va vào cô gái khiến cô ngã quay ra. Chân anh, trong khi gửi những sóng rung động về phía trước, nhận được những tiếng vang của chướng ngại vật nhỏ chắn ngang đường ngay lúc chân vung lên. Chân anh đá. Vật đó vang lên một tiếng cạch đùng đục rồi đổ xuống trong bóng tối.

Anh đứng thẳng đờ, lắng nghe con người nằm trên cái giường tối om trong bóng đêm hoàn toàn không đường nét. Hơi thở thoát ra từ hai lỗ mũi nhẹ đến nỗi chỉ làm lay động những mép rìa xa nhất của sự sống, một chiếc lá nhỏ, một cái lông vũ đen, một sợi tóc duy nhất.

Anh vẫn không muốn ánh sáng bên ngoài. Anh lôi bật lửa ra, sờ con rồng lửa khắc trên mặt đĩa đánh lửa bằng bạc, bật lên...

Hai hòn đá mặt trăng nhìn lên anh trong ánh sáng ngọn lửa nhỏ cầm tay; hai hòn đá mặt trăng trắng lơ nhờ vùi trong một rãnh nước trong, tại đó sự sống của thế giới này tuôn chảy mà không hề chạm vào chúng.

"Mildred!"

Mặt cô giống như một hòn đảo phủ tuyết trên đó mưa có thể rơi, song nó không cảm nhận được mưa; trên đó mây có thể lướt bóng qua, nhưng cô không cảm nhận được cái bóng nào. Chỉ có tiếng hát của những con ong bắp cày - những cái radio bé như đê khô trong đôi tai kín của cô, mắt cô trong suốt như thủy tinh, và hơi thở đi ra đi vào, nhẹ, yếu, ra vào hai lỗ mũi cô, và cô không bận tâm nó đến hay đi, đi hay đến.

Cái vật anh vừa đá đổ chông chơ lúc này nằm sáng óng ánh dưới mép giường anh. Cái chai pha lê nhỏ đựng thuốc ngủ mới sáng sớm hôm nay còn đầy ba chục viên con nhộng, bây giờ nằm đó, mở nắp, rỗng không dưới ánh sáng ngọn lửa nhỏ xíu.

Giữa lúc anh đứng đó thì bầu trời bên trên căn nhà thét lên. Có tiếng xé toạc khủng khiếp như thể có hai bàn tay khổng lồ vừa xé toang một vạt dấm vải lanh đen dọc đường khâu. Montag bị xé làm đôi. Anh cảm thấy

ngực mình bị chẻ và tách thành hai nửa. Máy bay ném bom bay qua, bay qua nữa, bay qua nữa, một hai, một hai, một hai, sáu chiếc, chín chiếc, mười hai chiếc, một chiếc rồi một chiếc rồi một chiếc rồi một chiếc nữa và chiếc nữa và chiếc nữa, tất cả đang gào thét thay anh. Anh mở miệng ra để tiếng thét chói lói của chúng giáng xuống rồi bật khỏi hai hàm răng anh trần trụi nhe ra. Căn nhà rung chuyển. Ngọn lửa tắt phụt trong tay anh. Hai hòn đá mặt trăng biến mất. Anh cảm thấy tay mình lao về phía điện thoại.

Những chiếc máy bay đã đi mất. Anh thấy môi mình động đậy, miết vào ống nói điện thoại. "Bệnh viện cấp cứu.." Một tiếng thì thầm khủng khiếp.

Anh cảm thấy các vì sao đã rụi ra thành bụi vì âm thanh những chiếc phản lực đen và sáng ra mặt đất sẽ phủ kín bụi của chúng như một thứ tuyết lạ. Đó là ý nghĩ ngu ngốc của anh khi anh đứng đó run rẩy trong bóng tối, để cho môi mình động đậy, động đậy mãi không thôi.

Họ có cái máy này. Thật ra là hai máy. Một trong hai cái luôn vào dạ dày ta như con rắn hổ mang đen chui xuống một cái giếng đầy âm vang để tìm toàn bộ vùng nước xa xưa và thời đại xa xưa kết tập lại ở đó. Nó uống cạn thứ chất màu xanh lục sôi lục bục trào lên trên đỉnh. Nó có uống bóng tối không? Nó có hút sạch ra tất cả các chất độc tích tụ lại qua bao năm không? Nó cứ ăn trong lặng im, thi thoảng có một âm thanh gậy ra bởi sự thiếu không khí bên trong và sự tìm kiếm mò mẫm. Nó có một Con Mắt. Kẻ vận hành đứng dưng của cái máy này có thể, bằng cách đội một chiếc mũ quang học đặc biệt, nhìn thấu vào linh hồn cái con người mà y đang bơm các chất ra. Con Mắt thấy gì? Y không nói. Y thấy song không thấy cái mà Con Mắt thấy. Toàn bộ sự vụ này không khác gì việc đào một con hào trong sân nhà mình. Người đàn bà trên giường kia chẳng là gì khác ngoài một địa tầng hoa cương cứng mà họ đào thấu tới. Tới nữa đi, chẳng nào cũng thế, vục mũi khoan xuống, khuấy tung cái trống rỗng, giá có thể đưa một thứ như thế ra ngoài trong cú đập phập phồng của con rắn hút. Vận hành viên đứng hút thuốc. Cái máy kia cũng đang vận hành.

Cái máy kia, được vận hành bởi một người cũng đứng đưng như thế, mặc bộ đồ liền thân màu nâu đỏ không bám bẩn. Cái máy này bom hết máu ra khỏi ca thể rồi thay bằng máu mới huyết thanh mới.

"Phải làm sạch bằng cả hai đường," vận hành viên nói, y đang đứng cúi mình xuống người đàn bà câm lặng. "Làm sạch dạ dày mà không lọc máu thì cũng như không. Để lại cái thứ đó trong máu thì máu sẽ phang vào não như cái riu ấy, rầm, hai ba ngàn lần, thế là não hết chịu nổi, đành phăng teo."

"Thôi đi!" Montag nói.

"Tôi chỉ nói chơi thôi mà," vận hành viên nói.

"Các anh đã xong chưa?" Montag nói.

Họ đóng chặt máy lại. "Chúng tôi xong rồi." Con giện của anh chĩa chạm được tới họ. Họ đứng đó, khói thuốc lá cuộn quanh mũi và luồn vào mắt, song họ cũng chẳng buồn chớp hay nheo mắt. "Năm chục đô."

"Trước hết, sao các anh không nói cho tôi hay liệu cô ấy có ổn không?"

"Chắc rồi, cô ấy sẽ ổn. Chúng tôi thu sạch cái thứ chết giẫm ấy vào va li đây rồi, nó không động tới cô ấy được nữa đâu. Như tôi nói ấy, ta rút thứ cũ ra, cho thứ mới vào, thế là ngon lành."

"Cả hai anh chẳng ai là bác sĩ hết. Tại sao họ không cử một bác sĩ từ bên Cấp cứu đến?"

"Mẹ kiếp!" Điều thuốc trên môi tay vận hành viên động đậy. "Mỗi đêm tụi tôi gặp chín mười ca kiểu này. Nhiều ca quá, bắt đầu từ mấy năm rồi, đến nỗi tụi tôi phải thiết kế mấy cái máy đặc dụng này. Dĩ nhiên là có kính quang học, thứ ấy thì mới; còn lại toàn là đồ từ thời nào thời nào. Chẳng cần bác sĩ làm gì đâu, những ca kiểu này ấy; anh chỉ cần hai người thạo việc, giải quyết vụ việc xong xuôi trong vòng nửa tiếng. Thôi nào," anh ta

tiến ra cửa, "tụi tôi phải đi. Vừa có cuộc gọi mới trên cái tai nghe cũ rích này. Cách đây mười khối nhà. Ai đó vừa mới nốc nguyên một lọ thuốc đây. Nếu cần thì lại gọi cho tụi tôi. Giữ cho cô ấy yên. Chúng tôi có cho cô ấy một liều giải an thần rồi. Thức dậy là cô ấy sẽ đói lắm đấy. Chào nhé."

Và hai người đàn ông với điều thuốc trên cái miệng thẳng như kẻ chỉ, hai người đàn ông với cặp mắt của rắn lục, liền thu dọn đồng máy móc với ống dây, cái cặp đựng nổi buồn ở dạng lỏng và cái thứ không tên đen sịt sền sệt kia, rồi đùng đùng ra khỏi cửa.

Montag ngồi phịch xuống một cái ghế và nhìn người đàn bà. Mắt cô giờ đang nhắm, dịu dàng, và anh chìa tay ra để cảm nhận sự ấm áp của hơi thở trên lòng bàn tay.

"Mildred," cuối cùng anh nói.

Lũ chúng ta có quá nhiều, anh nghĩ. Có hàng tỉ người như chúng ta và thế là quá nhiều. Chẳng ai biết ai. Người lạ đến xâm phạm ta. Người lạ đến moi tim ta. Người lạ đến rút máu ta. Thượng đế lòng lạnh, những người đó là ai vậy? Cả đời mình chưa bao giờ gặp họ mà.

Nửa giờ trôi qua.

Dòng máu bên trong người đàn bà này là dòng máu mới và dường như nó đang làm một điều mới mẻ với cô. Má cô rất hồng, môi cô rất thắm, đầy màu sắc, trông mềm mại và thanh thản. Máu của ai đó khác đấy. Giá mà là thịt, não và ký ức của ai khác thì tốt. Giá mà họ có thể đem tâm trí cô đi theo họ luôn, đem tới hiệu giặt, dốc sạch các túi ra rồi hấp hơi giặt sạch, ráp lại rồi đến sáng đem về. Giá mà...

Anh đứng dậy kéo rèm và mở cửa sổ cho khí đêm ùa vào. Đã hai giờ sáng. Có phải chỉ mới cách đây một tiếng thôi không, Clarisse McClellan ngoài phố, anh vào đây, rồi thì căn phòng tối và chân anh đá vào cái chai pha lê nhỏ? Chỉ một tiếng đồng hồ thôi, nhưng thế giới đã tan chảy rồi lại bật dậy dưới một hình thù mới không màu.

Tiếng cười văng qua bãi cỏ sáng trắng từ ngôi nhà của Clarisse và cha mẹ nàng cùng ông bác có nụ cười thật lạnh lẽ và thật nồng hậu. Trên hết, tiếng cười đó thoải mái, chí tình và hoàn toàn không gượng gạo, tuôn ra từ căn nhà sáng đèn đến thế giữa đêm hôm khuya khoắt nơi mọi nhà khác đều thu mình lại trong bóng tối. Montag nghe tiếng người nói chuyện, nói chuyện, nói chuyện mãi, trao đi, nói chuyện, đan đi dệt lại cái mạng lưới đầy sức thôi miên của họ.

Montag ra ngoài qua khung cửa sổ kiểu Pháp và băng qua bãi cỏ, đi mà chẳng nghĩ mình đi. Anh đứng trong bóng tối ngoài căn nhà đang nói chuyện, nghĩ biết đâu mình cũng có thể gõ cửa nhà họ mà thì thầm, "Cho tôi vào với. Tôi sẽ chẳng nói gì cả. Tôi chỉ muốn nghe thôi. Các vị đang nói gì vậy?"

Nhưng thay vì vậy anh chỉ đứng, lạnh căm, mặt anh như một cái mặt nạ băng, lắng nghe giọng một người đàn ông (ông bác?) đang nói, khoan thai và thủng thẳng:

"Nói gì thì nói, đây là thời của giấy vệ sinh dùng rồi bỏ. Ta xì mũi vào một người, vo tròn lại, xả nước cho trôi, với lấy một người khác xì mũi, vo, xả. Ai cũng bám lấy đuôi áo kẻ khác để tiến lên. Làm sao ta có thể ủng hộ đội nhà được nếu thậm chí ta không có tờ chương trình hay không biết tên của họ? À nhân thế, khi trình diễn trên sân thì họ mặc áo màu gì nhỉ?"

Montag quay về lại nhà mình, để ngỏ cửa sổ, kiểm tra xem Mildred sao rồi, cẩn thận dèm chăn quanh cô, rồi nằm xuống với ánh trăng trên xương gò má và trên những đường gờ cau lại của cái trán, với ánh trăng chưng cất trong từng con mắt để làm thành ở đó một trận mưa bạc.

Một giọt mưa. Clarisse. Một giọt khác. Mildred. Giọt thứ ba. Ông bác. Giọt thứ tư. Ngọn lửa đêm nay. Một, Clarisse. Hai, Mildred. Ba, ông bác. Bốn, lửa. Một, Clarisse, hai, Mildred. Một, hai, ba, bốn, năm, Clarisse, Mildred, ông bác, lửa, những viên thuốc ngủ, mấy gã đàn ông, giấy vệ sinh



dùng rồi bỏ, đuôi áo, xì, vo, xả, Clarisse, Mildred, ông bác, lửa, thuốc, giấy, xì, vo, xả. Một, hai, ba, một, hai, ba! Mưa. Bão. Ông bác phá lên cười. Sấm đổ dưới nhà. Cả thế giới đang ập xuống. Lửa trong núi lửa ộc lên. Tất cả ập hai viên, rồi thì em đâm ngày ngật đến nỗi cứ vậy uống tiếp cho đến khi có tới ba bốn chục viên ở trong người."

"Chết tiệt," cô nói, "em làm một chuyện ngu như vậy để làm cái gì chứ?"

"Anh không biết," anh nói.

Cô rõ ràng đang đợi anh đi đi. "Em không làm vậy," cô nói. "Có tí năm nữa cũng không làm."

"Nếu em nói vậy thì tốt thôi," anh nói.

"Phu nhân đã nói thế rồi." Cô quay lại với kịch bản.

"Chiều nay chiếu gì thế?" anh hỏi, mệt mỏi.

Lần này cô không nhìn lên mà vẫn dán mắt vào đọc kịch bản. "Đây là một vở kịch sẽ truyền lên ti vi liên tường trong mười phút nữa. Mới sáng nay người ta gửi đoạn thoại của em tới cho em. Em đã gửi cho họ mấy cái nắp hộp mà<sup>1</sup>. Họ viết kịch bản mà lại thiếu một phần. Đây là một ý tưởng mới. Bà nội trợ, tức là em ấy, chính là phần đang thiếu. Khi đến chỗ mấy lời thoại thiếu, cả lũ bọn họ từ ba bức tường nhìn em thế là em đọc lời thoại. Đây chẳng hạn, người đàn ông nói, 'Cô nghĩ sao về ý tưởng này, Helen?' Và anh ta nhìn em đang ngồi đây chính giữa sân khấu, hiểu không? Thì em nói, em nói là..." Cô dừng lại, rê ngón tay dưới một dòng trong kịch bản. " 'Tôi nghĩ là hay!' Thế là họ diễn tiếp vở kịch cho đến khi anh ta nói, 'Cô có đồng ý thế không, Helen?' thì em nói, 'Có chứ!' Vui quá phải không, Guy?"

Anh đứng trong hành lang nhìn cô.

"Chắc chắn là vui rồi," cô nói.

"Vở kịch nói về cái gì?"

"Em vừa nói với anh đấy thôi. Có những người tên là Bob, Ruth và Helene."

"Ồ."

"Vui lắm nhé. Chừng nào nhà mình đủ sức lắp được bức tường thứ tư thì còn vui hơn nữa. Theo anh thì bao lâu nữa hai đứa mình mới tiết kiệm đủ tiền để dỡ bức tường thứ tư ra dựng lắp cái ti vi tường thứ tư vào? Có hai ngàn đô thôi mà."

"Chừng đó là một phần ba lương cả năm của anh đấy."

"Chỉ có hai ngàn đô thôi," cô đáp. "Em nghĩ đôi khi anh cũng nên nghĩ tới em chứ. Nếu mình có bức tường thứ tư, chao ôi lúc ấy sẽ như thể căn phòng này hoàn toàn chả phải phòng của mình mà là phòng của đủ thứ người kỳ quặc. Tụi mình thiếu vài thứ vẫn sống được chứ có sao đâu."

"Mình đã chịu thiếu một vài thứ để có tiền mua bức tường thứ ba rồi. Nó mới lắp cách đây có hai tháng thôi, em nhớ chứ?"

"Nói thế tức là thôi phải không?" Cô ngồi nhìn anh một hồi lâu. "Được thôi, chào anh yêu."

"Chào em," anh nói. Anh dừng bước rồi quay lại. "Chuyện ấy có kết thúc có hậu không?"

"Em chưa đọc đến chỗ ấy."

Anh bước lại, đọc trang cuối, gật đầu, gấp kịch bản lại đưa trả cô. Anh đi ra khỏi nhà bước vào cơn mưa.

Mưa đang dịu đi và cô gái đang đi bộ ở chính giữa vỉa hè, đầu ngẩng cao, vài giọt nước rơi lên mặt cô. Cô mỉm cười khi thấy Montag.

'Chào!'

Anh chào cô rồi nói, "Giờ thì cô đang âm mưu gì thế hả?"

"Em vẫn đang điên. Mưa dễ chịu quá. Em thích đi bộ trong mưa."

"E rằng tôi thì không thích đâu," anh nói.

"Nếu thử thì có thể anh thích đấy."

"Tôi chưa thử bao giờ."

Cô liếm môi. "Mưa thậm chí nếm còn ngon nữa."

"Cô làm gì đấy, đi vòng vòng thử mỗi thứ một lần hay sao?"

"Đôi khi hai lần." Cô nhìn gì đó trong tay mình.

"Cô có gì đấy?" anh hỏi.

"Chắc là đóa bồ công anh cuối cùng trong năm nay. Em không nghĩ đến mùa này rồi mà mình vẫn tìm thấy một đóa trên bãi cỏ. Có khi nào anh nghe nói đến chuyện cọ hoa bồ công anh vào dưới cằm chưa? Nhìn đây." Nàng cầm đóa hoa chạm vào cằm mình, cười như nắc nẻ.

"Làm gì?"

"Nếu hoa rụng phấn thì tức là em đang yêu. Nó đã rụng chưa?"

Anh khó lòng làm được gì khác ngoài việc nhìn.

"Sao nào?" nàng nói.

"Dưới cằm cô vàng khè rồi kìa."

"Tốt! Giờ thì anh thử xem."

"Với tôi thì chả ăn thua đâu."

"Này." Anh chưa kịp động đậy thì nàng đã cọ đóa hoa vào dưới cằm anh. Anh lùi lại thì nàng liền cười. "Đứng yên nào!"

Nàng nhòm xuống dưới cằm anh và cau mày.

"Sao?" anh nói.

"Đáng xấu hổ quá," nàng nói. "Anh chả hề yêu ai hết."

"Có chứ, tôi có yêu!"

"Có thấy vậy đâu."

"Tôi có yêu, yêu rất nhiều!" Anh cố rặn ra một khuôn mặt tương thích với lời nói, nhưng chẳng có khuôn mặt nào. "Tôi có yêu!"

"Ôi, làm ơn đừng nhìn như thế."

"Là đóa bồ công anh kia," anh nói. "Cô đã dùng hết cả cho mình rồi. Thành ra với tôi thì nó không hiệu nghiệm."

"Dĩ nhiên, ắt phải thế rồi. Ôi giờ thì em làm anh nổi giận rồi, em thấy rõ rồi; em xin lỗi, em rất xin lỗi." Nàng chạm vào cùi chỏ anh.

"Không, không," anh vội vã nói. "Tôi không sao mà."

"Em phải đi bây giờ, cho nên anh nói là anh tha lỗi cho em đi. Em không muốn anh giận em đâu."

"Tôi không giận. Bực thì có."

"Em phải đi gặp bác sĩ tâm thần bây giờ đây. Người ta bắt em đi. Em bịa ra chuyện này chuyện kia để nói. Em không biết ông ta nghĩ gì về em. Ông ta bảo em là một củ hành! Em cứ bắt ông ta bện rện bóc dần từng lớp vỏ."

"Tôi có xu hướng tin rằng em cần bác sĩ tâm thần," Montag nói.

"Anh không thực sự có ý ấy."

Anh hít một hơi rồi thở ra và cuối cùng nói, "Đúng, tôi không thực sự có ý ấy."

"Bác sĩ tâm thần muốn biết vì sao em ra ngoài đi lang thang trong rừng ngắm chim bắt bướm. Hôm nào đấy em cho anh xem bộ sưu tập bướm của em."

"Tốt."

"Họ muốn biết em dành thời gian để làm những gì. Em bảo họ là đôi khi em chỉ ngồi nghĩ. Nhưng em không cho họ biết em nghĩ gì. Em bắt họ phải động não. Và đôi khi, em kể với họ, em thích ngẩng đầu lên, như thế này này, để cho mưa rơi vào miệng em. Nó có vị như rượu vang ấy. Anh đã thử bao giờ chưa?"

"Không, tôi..."

"Anh đã tha lỗi cho em rồi, đúng không?"

"Đúng." Anh ngắm nghĩ về chuyện đó. "Có, tôi tha thứ rồi. Trời biết tại sao. Cô lạ lắm, cô cứ làm người ta phát cáu lên, nhưng cô rất dễ được tha thứ. Cô nói cô mười bảy à?"

"Tháng sau."

"Kỳ quặc thật. Lạ thật. Vợ tôi thì ba mươi vậy mà đôi khi cò có vẻ già dặn hơn rất nhiều. Tôi không làm sao quen được."

"Bản thân anh cũng lạ, Montag ạ. Đôi khi em quên mất rằng anh là lính phóng hỏa. Nào, em có được phép làm anh giận nữa không?"

"Cứ nói tiếp."

"Chuyện ấy khởi đầu ra sao? Thế nào mà anh lại bước chân vào đây? Anh đã chọn việc làm này ra sao, thế nào mà bỗng dưng anh lại nghĩ hay mình chọn cái nghề đang làm bây giờ đây? Anh không như những người khác. Em có gặp vài người như thế; em biết. Khi em nói chuyện, anh nhìn em. Khi em nói gì đó về trăng, anh nhìn lên trăng, hồi đêm qua ấy. Những người khác chẳng bao giờ làm thế. Những người khác họ sẽ đi thẳng mặc em nói gì thì nói. Hay là đe nẹt em. Chẳng ai có thì giờ cho bất

cứ ai khác nữa. Anh là một trong số ít những người chịu được em. Cho nên em mới nghĩ anh mà là lính phóng hỏa thì thật lạ, chuyện đó chả hiểu sao xem chừng không hợp với anh."

Anh cảm thấy thân thể mình tự tách ra thành phần nóng và phần lạnh, phần mềm và phần cứng, phần run và phần không run, nửa này nghiêng lên nửa kia.

"Tốt nhất cô chạy đi cho nhanh không thì trễ hẹn đấy," anh nói.

Thế là nàng chạy đi để lại anh đứng đó trong mưa. Mãi một hồi lâu sau anh mới nhúc nhích.

Thế rồi, rất chậm, trong khi bước, anh nghiêng đầu lên trong mưa, chỉ vài giây thôi, và mở miệng...

Con Chó Máy ngủ mà không ngủ, sống mà không sống trong cái chuồng kêu o o khe khẽ, rung nhè nhẹ, được chiếu sáng dịu dịu trong một góc tối của trạm phóng hỏa. Anh sáng nhập nhoạng lúc một giờ sáng, ánh trắng từ trên mảnh trời đóng khung trong ô cửa sổ lớn tuôn vào chạm đây đó lên bề mặt đồng thau, đồng đỏ và thép của con vật đang run khẽ. Ánh sáng nhấp nháy trên những mảnh kính màu hồng ngọc, trên những sợi lông mao nhạy cảm nơi hai lỗ mũi phủ lông bằng chất dẻo của con vật đang rung nhè nhẹ, rất nhẹ, tám cái chân giống như chân nhện xếp dưới thân nó với những bàn chân đệm cao su.

Montag tụt xuống cây cột bằng đồng. Anh đi ra nhìn xuống thành phố, mây đã hoàn toàn tản đi hết, anh châm một điếu thuốc rồi quay lại, cúi xuống nhìn con Chó Máy. Nó như một con ong lớn quay về từ một cánh đồng nào đó nơi mật hoa đầy độc tố hoang dại, đầy sự điên rồ và ác mộng, cơ thể nó ních đầy thứ mật quá giàu có ấy, và lúc này nó đang ngủ để cho thứ độc tố kia bị tổng ra khỏi mình.

"Chào," Montag thì thầm, thích thú như mọi khi với con thú chết này, con thú sống này.

Những đêm mà mọi chuyện trở nên chán ngắt, mà đêm nào thì cũng thế, người ở đây lại tụt xuống các cột đồng, bặt các tổ hợp đánh dấu của hệ khứu giác bên trong con Chó Máy lên rồi sau đó thả chuột ra hành lang hỏa trạm, đôi khi thả gà, đôi khi thả mấy con mèo mà đấng nào cũng phải trấn nước, và sau đó họ sẽ đánh cược xem Chó Máy sẽ tóm được con mèo hay con gà hay con chuột nào đầu tiên. Lũ thú cuống cuồng chạy. Ba giây sau trò chơi chấm dứt, con chuột, con mèo hay con gà bị tóm giữa chừng hành lang, bị ghì chặt trong những bộ vuốt nhẹ nhàng trong khi một mũi kim thép rộng ruột dài mười xăng ti mét từ vòi con Chó Máy thò ra tiêm những liều morphine hay procaine cực mạnh. Con mồi sau đó bị ném vào lò đốt. Một đợt chơi mới bắt đầu.

Hầu hết những đêm có chuyện đó xảy ra Montag đều ở lì trên lầu. Có một dạo cách đây hai năm anh đã đánh cược với hầu hết bọn họ, bị thua một tuần lương và phải đối mặt với con giện khùng điên của Mildred nổi rõ mồn một nơi các mạch máu và vết tấy. Nhưng nay thì về đêm anh nằm trên giường mình, quay mặt vào tường, lắng nghe những tràng cười bên dưới và tiếng chuột to chạy lúp xúp nghe như chuỗi hợp âm dương cầm, tiếng chuột nhỏ rít nghe như tiếng vĩ cầm, và cái im lặng lừ lừ tiến tới lù lù phủ bóng của con Chó Máy, khi nó nhảy thốc ra như con bướm đêm trong ánh sáng gắt, tìm, chộp lấy con mồi, thọc kim vào rồi quay về chuồng nằm chết như thể có ai đó vừa ngắt một cái công tắc.

Montag sờ đầu mũi nó.

Con Chó Máy gừ lên.

Montag nhảy lùi lại.

Chó Máy hơi nhồm dậy trong chuồng mà nhìn anh bằng ánh sáng nê ông màu lục-xanh dương nhấp nháy nơi hai bóng đèn mắt đột nhiên bật sáng. Nó lại gừ lên, một tiếng khào khào lạ lùng kết hợp giữa tiếng điện rít, tiếng xèo xèo chiên rán, tiếng ken két kim loại, tiếng quay của những bánh răng cửa đường như gỉ sét và cũ rỉn vì ngờ vực.

"Không, đừng, nhóc," Montag nói, tim đập thành thịch.

Anh thấy mũi kim bạc thò ra hai ba phân trong không khí, rụt lại, thò ra, thụt lại. Tiếng gừ gừ âm ỉ bên trong con thú và nó nhìn anh.

Montag thụt lùi lại. Chó Máy tiến một bước dõm ra khỏi chuồng. Montag chộp lấy cây cột đồng bằng một tay. Cây cột phản ứng, trượt lên trên, đưa anh xuyên qua trần nhà, êm ru. Anh bước ra sàn tầng trên được chiếu sáng mờ mờ. Anh run bắn và mặt anh tái xanh. Dưới kia, Chó Máy đã phủ phục xuống trở lại trên tám cái chân côn trùng kỳ lạ và lại đang kêu rừ rừ với chính mình, những con mắt đa diện của nó bình thản.

Montag đứng cạnh lỗ lên xuống, chờ cho nổi sợ qua đi. Đằng sau anh, bốn người ngồi chơi bài nơi chiếc bàn góc phòng dưới ngọn đèn chao màu lục liếc nhanh sang song không nói gì. Chỉ có người đội mũ đội trưởng và mang phù hiệu phượng hoàng trên mũ, rớt cuộc, cũng tò mò, bàn tay gầy guộc cầm mấy quân bài, từ phía bên kia căn phòng dài cất tiếng hỏi.

"Montag...?"

"Nó không thích tôi," Montag nói.

"Gì, Chó Máy hả?" đội trưởng sẫm soi bài của mình. "Thôi nào. Nó chả thích cũng chả không thích. Nó chỉ 'làm đúng chức năng'. Nó giống như một bài học về đạn đạo. Nó có một quỹ đạo mà chúng ta định ra cho nó. Nó cứ thế theo. Nó tự nhắm mồi, tự về nhà, tự tắt. Nó chỉ là cáp đồng, pin và điện."

Montag nuốt khan. "Các bộ xử lý của nó có thể được điều chỉnh tùy theo bất cứ tổ hợp nhận diện nào, từng này acid amin, từng này sulphur, từng này mỡ và alkaline. Đúng không?"

"Chúng ta ai chả biết thế."

"Tất cả các mức cân bằng sinh hóa và tỉ lệ sinh hóa của tất cả chúng ta ở trạm này đều được lưu trong hồ sơ chính dưới lầu kia. Nếu ai đó muốn



thiết lập trong bộ nhớ của Chó Máy một tổ hợp nhận diện một người nhất định nhưng chỉ gồm một phần thôi, một chút acid amin chẳng hạn, thì cũng chả khó gì. Chừng đó là đủ cho con vật làm như nó vừa làm. Phản ứng với tôi."

"Quý tha ma bắt," đội trưởng nói.

"Bực bội, nhưng không hoàn toàn giận dữ. Chỉ là bộ nhớ đã được ai đó thiết lập sẵn vừa đủ để cứ hễ tôi đụng vào là nó gừ lên."

"Ai lại đi làm thế kia chứ?" đội trưởng hỏi. "Anh đâu có kẻ thù nào ở đây, Guy."

"Theo tôi biết thì không."

"Ngày mai chúng tôi sẽ cho kỹ thuật viên kiểm tra Chó Máy."

"Đây không phải lần đầu tiên nó đe dọa tôi," Montag nói. "Tháng trước chuyện đó xảy ra hai lần."

"Chúng tôi sẽ xử lý. Đừng lo."

Nhưng Montag không nhúc nhích mà chỉ đứng nghĩ về tấm lưới thông gió trong hành lang ở nhà và cái thứ giấu đằng sau tấm lưới. Nếu như ai đó ở đây trong trạm phóng hỏa này biết về tấm lưới thì liệu họ có thể "báo" cho Chó Máy biết...?

Đội trưởng tiến lại lỗ lên xuống, đoạn ném cho Montag một cái liếc đầy dò hỏi.

"Tôi chỉ đang mừng tượng con Chó Máy nghĩ gì dưới kia hằng đêm? Liệu nó có thật sự sống dậy khi gặp ta không? Nghĩ tới là tôi lạnh cả người," Montag nói.

"Nó chẳng nghĩ gì khác ngoài những gì chúng ta muốn cho nó nghĩ đâu."

"Đáng buồn," Montag nói khẽ, "vì tất cả những gì chúng ta nạp vào nó là săn đuổi tìm bắt và giết chóc. Thật đáng xấu hổ nếu như nó chỉ biết được có thể thôi."

Beatty khẽ khịt mũi. "Quý tha ma bắt! Nó là một tạo phẩm hay, một khẩu súng tốt có thể tự lòng ra con mồi và bảo đảm bách phát bách trúng."

"Chính vì vậy mà tôi không muốn là nạn nhân tiếp theo của nó," Montag nói.

"Tại sao? Lương tâm anh day dứt vì chuyện gì sao?"

Montag liếc nhanh lên trên.

Beatty đứng đó nhìn anh chăm chăm, miệng mở ra và bắt đầu cười thành tiếng, rất khẽ.

Một hai ba bốn năm sáu bảy ngày. Cũng ngần ấy lần anh ra khỏi nhà và Clarisse ở đó, một nơi nào đấy trên thế giới. Một lần anh thấy nàng đang rung một cây óc chó, một lần anh thấy nàng ngồi trên bãi cỏ đan một cái áo len màu thanh thiên, ba bốn lần anh bắt gặp một vòng hoa nở muộn nơi hiên nhà anh, hay một nắm hạt để đựng trong chiếc túi nhỏ, hay vài chiếc lá thu gắn ngay ngắn lên một mảnh giấy trắng rồi ghim bằng đinh bấm lên của nhà anh. Ngày nào Clarisse cũng đi cùng anh đến góc đường. Một hôm trời mưa, hôm sau trời quang, hôm sau nữa gió thổi mạnh, và hôm sau nữa trời dịu êm, rồi hôm sau hôm trời êm ấy là một ngày cứ như lò lửa mùa hè và đến xế chiều thì mặt Clarisse đã cháy nắng cả.

Có lần anh nói, ở lối xuống xe điện ngầm: "Tại sao tôi cứ có cảm giác đã quen biết em từ bao nhiêu năm rồi ấy?"

"Bởi vì em thích anh," nàng nói, "và em không muốn gì từ anh cả. Và bởi vì hai ta biết nhau."

"Em khiến tôi thấy mình thật già, cứ như là một người cha."

"VẬY anh giải thích xem," nàng nói, "tại sao anh không có đứa con gái nào như em, nếu anh thích trẻ con đến thế?"

"Tôi không biết."

"Anh đùa sao!"

"Ý tôi là..." Anh ngừng nói mà lắc đầu. "ừ thì, vợ tôi, cô ấy... cô ấy không bao giờ muốn có con cả."

Cô gái thôi cười. "Em xin lỗi. Thực tình em cứ nghĩ anh đang lấy em làm trò vui. Em thật là ngốc."

"Không, không," anh nói. "Câu hỏi hay đấy. Đã lâu rồi chẳng ai thèm bận tâm hỏi. Câu hỏi hay."

"Mình nói chuyện khác đi. Anh đã bao giờ ngửi lá khô chưa? Chẳng phải nó có mùi như quế sao? Đây. Ngửi đi."

"Ờ nhỉ, đúng là hao hao mùi quế."

Nàng nhìn anh với đôi mắt đen trong sáng. "Anh luôn luôn có vẻ như bị choáng."

"Chỉ là tôi không có thì giờ..."

"Anh có nhìn những tấm biển kéo dài thậm thụt như em nói không?"

"Chắc là có. Có." Anh buộc phải phá lên cười.

"Tiếng cười của anh giờ dễ nghe hơn trước kia."

"Thật à?"

"Nghe sáng khoái hơn nhiều."

Anh cảm thấy thoải mái và dễ chịu. "Sao em không đi học? Tôi thấy ngày nào em cũng tha thẩn đây đó."

"Ồ, họ chả nhớ em đâu mà," nàng nói. "Họ nói em là loại khó hòa đồng. Em không hợp được với người ta. Thật lạ. Chính ra em dễ hòa đồng lắm. Tùy xem khi nói hòa đồng thì ý mình muốn nói gì, đúng không? Với em thì hòa đồng có nghĩa là nói với anh về những chuyện như thế này." Nàng giẫm tanh tách một vài cái hạt dẻ rụng từ trên cây ở sân trước xuống. "Hay là nói về chuyện thế giới này kỳ lạ ra sao. Ở bên người khác cũng tốt thôi. Nhưng em không nghĩ rằng hòa đồng có nghĩa là cho một tốp người ngồi lại với nhau rồi thì không cho họ nói chuyện, anh thấy có đúng không? Một tiết học truyền hình, một giờ bóng rổ hay bóng chày hay chạy bộ, thêm một giờ học sử qua các bản ghi âm hay vẽ tranh, lại thêm giờ thể thao, nhưng anh có biết không, tụi em chả bao giờ đặt câu hỏi, hay ít nhất là hầu hết không đặt câu hỏi; họ cứ đổ tràn câu trả lời lên ta, bing, bing, bing, rồi lại ngồi thêm bốn giờ học về điện ảnh. Với em đấy chả phải là hòa đồng xã hội gì hết. Chỉ là một lô những cái phễu và rất nhiều nước được trút vào miệng phễu rồi chảy xuống dưới đáy, thế mà họ bảo ta đó là rượu vang trong khi có phải là rượu vang đâu. Họ quần ta rạc cả người đến nỗi tối về đến nhà ta chả làm được gì khác ngoài đi ngủ không thì đến công viên giải trí để quậy thiên hạ chơi, ném vỡ mấy ô cửa kính ở chỗ Đập Vỡ Kính hay là phá ô tô bằng trái cầu thép to đùng ở chỗ Phá Xe. Hay là lên ô tô lái đi chơi, đua xe ngoài phố, cố thử xem mình lạng qua gần các cột đèn tới cỡ nào, chơi trò đọ đầu với lại trò húc văng nắp trục bánh xe. Họ nói em là gì thì chắc em là vậy tất, không sao cả. Em không có bạn bè gì. Người ta cho rằng như thế chứng tỏ em bất thường. Nhưng bất cứ người nào em biết cũng đều la hét hoặc múa lung tung xòe như lên con rồ hay là đánh nhau. Anh có nhận thấy ngày nay con người ta làm tổn thương nhau thế nào không?"

"Em nói nghe cứ như em già lắm rồi ấy."

"Đôi khi em như là người từ đời thuở xa xưa nào. Em sợ bọn trẻ con trạc tuổi em. Chúng giết nhau. Có phải trước kia khi nào cũng như vậy không? Bác em nói là không. Chỉ riêng năm ngoái thôi sáu người bạn của em bị bắn chết. Mười đứa chết vì đâm ô tô. Em sợ chúng và chúng không

ưa em bởi vì em sợ. Bác em nói ông nội bác còn nhớ cái thời trẻ con không giết nhau. Nhưng đó là lâu lắm rồi, hồi ấy mọi chuyện khác bây giờ. Hồi đó con người ta tin ở trách nhiệm, bác em nói vậy. Anh biết không, em có trách nhiệm. Em từng bị đét đít khi em cần bị đét, đã nhiều năm rồi. Và tất tật chuyện mua sắm với lau chùi nhà cửa em tự làm bằng tay hết.

"Nhưng trên hết," nàng nói, "em thích nhìn thiên hạ. Đôi khi em đi tàu điện ngầm suốt ngày chỉ để nhìn và lắng nghe mọi người. Em chỉ muốn hình dung họ là ai, họ muốn gì, họ đi đâu. Đôi khi em đến công viên giải trí và lên ngồi trên mấy chiếc xe phản lực khi người ta đưa xe ven thành phố lúc nửa đêm và cảnh sát chả buồn bận tâm chừng nào xe ấy có bảo hiểm. Chừng nào mà ai cũng có mười ngàn đồng bảo hiểm thì ai cũng vui vẻ. Đôi khi em nấp quanh mà lắng nghe trên tàu điện ngầm. Hay em lắng nghe ở các quầy nước giải khát, và anh biết sao không?"

"Sao?"

"Thiên hạ họ chẳng nói về cái gì sất."

"Ồ, họ phải nói về gì đó chứ!"

"Không, chả nói gì sất. Họ chủ yếu chỉ nhắc tên một lô một lốc nào xe nào quần áo nào hồ bơi rồi nói ồ bánh quá! Nhưng tất thấy đều nói ngần ấy thứ và chẳng ai nói gì khác ai. Và hầu hết thời gian trong quán cà phê họ toàn mở máy kể truyện cười và quanh đi quẩn lại cũng chỉ toàn những truyện cười ấy, hay là bức tường nhạc được bật sáng lên rồi thì những hoa văn màu sắc cứ chạy lên chạy xuống, nhưng tất cả chỉ toàn là màu và toàn mông lung trừu tượng thôi. Rồi thì tất cả các viện bảo tàng, anh đã tới đó bao giờ chưa? Toàn trừu tượng. Nay thì ở đó toàn thứ ấy. Bác em nói xưa khác cơ. Hồi xưa thỉnh thoảng các bức tranh còn nói về vật này vật nọ hay thậm chí còn cho mình xem những con người."

"Bác em nói, bác em nói. Bác em chắc phải là người kiệt xuất lắm."

"Đúng vậy. Bác em đúng là kiệt xuất. Thôi, em phải đi đây. Chào ông Montag."

"Chào."

"Chào..."

Một hai ba bốn năm sáu bảy ngày: trạm phóng hỏa.

"Montag này, cậu trèo cái cột kia như chim bay lên cây ấy."

Ngày thứ ba.

"Montag này, lần này tớ thấy cậu vào bằng cửa sau. Ngại gặp Chó Máy hả?"

"Không, không."

Ngày thứ tư.

"Montag à, chuyện này thú đấy. Mới nghe kể sáng nay. Một tay lính phóng hỏa ở Seattle cố tình hiệu chỉnh một Chó Máy sao cho nó bắt được tổ hợp sinh hóa của chính hãn, rồi thì hãn thả nó ra. Cậu gọi đó là kiểu tự sát gì chứ hả?"

Năm, sáu, bảy ngày.

Thế rồi, Clarisse biến mất. Buổi chiều có cái gì đó mà anh không biết là gì, nhưng ấy là anh không nhìn thấy nàng ở một nơi nào đó trên thế giới. Bãi cỏ trống trơ, hàng cây trống trơ, đường phố trống trơ, và mặc dù thoát tiên anh thậm chí không biết mình nhớ nàng hay thậm chí đang tìm nàng, nhưng sự thật là đến khi anh tới chỗ tàu điện ngầm thì cái cảm giác bút rứt mơ hồ cứ trôi lên trong anh. Có gì đó không ổn, thói thường của anh đã bị phá vỡ. Một thói thường đơn giản, đúng, được hình thành nên chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi, thế nhưng mà...? Thiếu điều anh đã quay lưng để đi lại lần nữa quãng đường đó, để cho nàng có thì giờ xuất hiện. Anh tin

chắc rằng nếu anh thử đi lại cũng con đường đó, mọi thứ rồi sẽ ổn. Nhưng đã muộn, và khi tàu đến thì kế hoạch của anh dừng lại.

Những lá bài ve vẩy, những bàn tay chuyển động, những mi mắt chuyển động, giọng báo giờ đến là buồn ngủ trên trần trạm phóng hỏa "... một giờ ba mươi lăm, sáng thứ Năm, ngày 4 tháng Mười một... một giờ ba mươi sáu... một giờ ba mươi bảy sáng..." Tiếng đập đánh tách của các lá bài trên mặt bàn nhầy mỡ, mọi âm thanh đều đến tai Montag, đằng sau cặp mắt nhắm của anh, sau cái rào chắn mà anh dựng lên trong thoáng chốc. Anh cảm thấy trạm phóng hỏa đang đầy ánh lấp lánh lóa sáng và đầy im lặng, đầy những sắc đồng thau, màu sắc những đồng xu, đồng vàng, đồng bạc. Những người đàn ông mà mắt anh không thể thấy ngồi phía bên kia bàn đang thả dài nhìn bài của mình, chờ đợi. "... một giờ bốn lăm..." Giọng báo giờ ai oán thông báo cái giờ lạnh lẽo của một buổi sáng lạnh lẽo của một năm còn lạnh lẽo hơn.

"Có gì không ổn vậy, Montag?"

Montag mở mắt.

Một cái radio đang rầm rì đâu đó. "... có thể tuyên chiến bất cứ lúc nào. Đất nước đang sẵn sàng tự vệ chống lại..."

Trạm phóng hỏa rung rung khi có một bầy máy bay phản lực khổng lồ rít lên một nốt độc nhất xuyên qua bầu trời buổi sáng đen ngòm.

Montag chớp mắt. Beatty đang nhìn anh như thể anh là một bức tượng trong viện bảo tàng. Bất cứ lúc nào Beatty cũng có thể đứng dậy đi lại chỗ anh, chạm vào anh, sẫm soi tội lỗi và tự ý thức về bản thân của anh. Tội lỗi? Tội lỗi gì chứ?

"Đến lượt anh kìa, Montag."

Montag nhìn những người kia, mặt họ bị hun đốt bởi ngàn ngọn lửa có thật và vạn ngọn lửa chỉ có trong tưởng tượng, những ngọn lửa làm má họ đỏ lên và mắt họ rục cháy. Những người đàn ông điềm tĩnh nhìn vào

ngọn lửa trên cái máy đánh lửa bạch kim của mình trong khi châm những ống tẩu đen sì cháy không ngừng. Họ cùng với mái tóc màu than, hàng mi màu bồ hóng và cặp má màu tro xanh lem nhem mà họ vừa cạo nhẵn; nhưng di sản của chúng vẫn lộ ra. Montag giật nảy mình, há miệng. Anh đã khi nào gặp một lính phóng hỏa không có tóc đen, lông mày đen, khuôn mặt dữ dằn, một khuôn mặt màu xanh thép đã cạo râu nhưng kỳ thực là chẳng khác gì lúc chưa cạo hay chưa? Những người này thấy đều là hình chiếu qua gương của chính anh! Vậy có phải tất cả lính phóng hỏa cũng được chọn theo ngoại hình, bên cạnh thiên hướng riêng? Màu của tàn than và tro nơi họ, và mùi cháy không ngừng tỏa ra từ tẩu họ hút. Đội trưởng Beatty ở đó, nổi lên giữa hàng bưng khói thuốc, Beatty mở một gói thuốc mới, vò nát mẫu giấy bóng kính làm phát ra một âm thanh của lửa.

Montag nhìn những lá bài trong tay mình. "Tôi... tôi đang nghĩ, về đám cháy tuần rồi. Về người đàn ông có cái thư viện mà chúng ta đã xử lý. Chuyện gì xảy ra với ông ta rồi?"

"Họ đưa ông ta vào nhà thương điên, ông ta cứ la hét suốt."

"Ông ta không điên."

Beatty lặng lẽ xếp bài của mình. "Bất cứ ai nghĩ mình lừa được chính phủ và lừa được chúng ta thì đều điên."

"Tôi đang cố hình dung," Montag nói, "người ta sẽ cảm thấy thế nào, ý tôi là khi bị lính phóng hỏa tới đốt rụi *nhà mình*, đốt hết sách *của mình*."

"Chúng ta không có sách."

"Nhưng nếu chúng ta có vài cuốn."

"Anh có à?"

Beatty chậm rãi chớp mắt.



"Không." Montag nhìn qua đầu họ về phía bức tường có treo danh mục đánh máy của hàng triệu cuốn sách cấm. Tên của chúng đã lao vào lửa, cháy hàng nhiều năm dưới chiếc rìu và cái vò rỗng của anh, cái vò không xịt ra nước mà là dầu hỏa. "Không." Nhưng trong tâm trí anh, một làn gió lạnh nổi lên thổi ra từ tấm lưới thông gió ở nhà, nhẹ nhẹ, làm mặt anh tê ran. Và, một lần nữa, anh thấy mình trong một công viên xanh trò chuyện với một ông già, một ông lão rất già, và gió thổi từ trong công viên cũng lạnh.

Montag ngần ngừ. "Có... có phải xưa nay nó luôn luôn vậy không? Cái trạm phóng hỏa này, công việc của chúng ta? Ý tôi là, từ ngày xưa ngày xưa..."

"Ngày xưa ngày xưa!" Beatty nói. "Anh nói cái từ gì vậy hả?"

Ngu quá, Montag tự nhủ với mình, mày sẽ làm lộ hết. Ở vụ cháy gần đây nhất, một cuốn truyện cổ tích, anh đã liếc nhìn một dòng độc nhất. "Ý tôi là, hồi xưa, cái thời mà không phải tất cả nhà cửa đều chịu được lửa..." anh nói. Đột nhiên có vẻ như một giọng trẻ hơn nhiều đang nói thay cho anh. Anh mở miệng và chính là Clarisse McClellan đang nói, "Chẳng phải ngày xưa chỉ có lính chuyên ngăn lửa chứ không có lính chuyên phóng hỏa rồi mặc cho lửa cháy hay sao?"

"Đủ rồi!" Stoneman và Black rút cuốn sổ nội quy của mình ra, trong đó có cả lược truyện về các lính phóng hỏa của nước Mỹ, mở ra trên bàn sao cho Montag cố thể đọc được, cho dù những thứ này anh đã biết rõ từ lâu rồi:

Thành lập năm 1790, có nhiệm vụ đốt các sách chịu ảnh hưởng của Anh ở vùng Thuộc địa. Lính phóng hỏa đầu tiên: Benjamin Franklin.

## NỘI QUY

1. Nhanh chóng đáp lại tín hiệu báo động.
2. Phóng hỏa tức thì.

3. Đốt mọi thứ.
4. Trở về trạm phóng hỏa trình diện ngay.
5. Sẵn sàng đợi báo động khác.

Mọi người nhìn Montag. Anh không nhúc nhích.

Còi báo động reo.

Chuông trên trần reo inh ỏi hai trăm lần. Đột nhiên có bốn ghế trống lơ lửng. Các quân bài rơi lả tả như tuyết. Cột đồng rung lên. Đám người đã đi mất.

Montag ngồi nguyên trên ghế. Bên dưới, con rồng màu cam khục khặc ho, thức dậy.

Montag tuột xuống cột như một kẻ đang mơ. Con Chó Máy lồng lên trong chuồng, mắt tóe lửa xanh.

"Montag, anh quên mũ kìa!"

Anh giật lấy chiếc mũ khỏi bức tường sau lưng, chạy, nhảy, thế là họ lao đi, ngọn gió đêm đập rầm rầm vào tiếng thét còi báo động và tiếng sấm kim khí vang rền của họ!

Đó là một căn nhà ba tầng xập xệ ở khu vực lâu đời của thành phố, ít nhất là trăm năm tuổi, song cũng như mọi nhà khác nó đã được bọc một lớp nhựa chống cháy mỏng từ nhiều năm trước, và cái vỏ bảo vệ này dường như là thứ duy nhất giữ cho nó đứng giữa trời.

"Ta tới rồi!"

Động cơ sầm sầm dừng lại. Beatty, Stoneman và Black chạy đến lối đi bên hông, đột nhiên trông béo ị và kinh tởm trong những bộ áo liền quần chống cháy dềnh dàng. Montag theo sau.

Họ phá cửa trước và chộp lấy một người đàn bà, mặc dù bà ta không chạy; bà ta không cố tẩu thoát. Bà ta chỉ đứng, đảo từ bên này sang bên kia, mắt dán vào một chỗ hư không trên tường, làm như họ đã giáng cho bà ta một cú kinh khủng vào đầu. Lưỡi bà ta đang động đậy trong miệng, và mắt bà ta dường như đang cố nhớ lại gì đó rồi thì nhớ ra và lưỡi bà ta lại động đậy:

"Hãy can đảm lên, Thầy Ridley; hôm nay ta sẽ thắp lên một ngọn nến, nhờ ơn Chúa, ở nước Anh, ngọn nến mà tôi tin sẽ không bao giờ bị dập tắt."

"Đủ rồi!" Beatty nói. "Chúng đâu?"

Ông ta bạt tai bà kia với vẻ thờ ơ đến lạ lùng và lặp lại câu hỏi. Mắt bà già liền tập trung vào Beatty. "Các người biết chúng ở đâu, bằng không các người đã chẳng ở đây," bà nói.

Stoneman chìa ra thẻ của hệ thống báo động qua điện thoại ghi lại lời khiếu nại được sao chép từ nội dung cuộc điện thoại ở mặt sau:

"Có lý do để nghi ngờ tầng áp mái; số 11 phố Elm, City.

E.B."

"Chắc là bà Blake, hàng xóm của tôi," người đàn bà nói khi đọc thấy hai chữ viết tắt.

"Được rồi, anh em, tóm chúng thôi!"

Loáng cái họ đã xông lên bóng tối sực mùi ẩm mốc, tay vung rìu bực vào những cánh cửa mà rốt cuộc hóa ra không khóa, ngã dúi dụi như đám trẻ con vừa lăn lộn vừa la hét. "Này!" Một dòng thác sách đổ xuống người Montag trong khi anh run run trèo lên cái thang dựng đứng. Bất tiện quá! Trước nay chuyện này luôn giống như dập tắt một ngọn nến. Cảnh sát vào đầu tiên, dán băng dính lên mồm nạn nhân rồi điệu y ra những chiếc xe giống như lũ bọ cánh cứng bóng lưỡng của họ, thành ra khi ta đến thì chỉ

thấy một căn nhà trống. Ta không gây đau đớn cho ai, ta chỉ gây đau đớn cho đồ vật. Và bởi đồ vật thật ra không đau đớn được, bởi đồ vật không có cảm giác, và đồ vật không thét lác hay rên rỉ, như người đàn bà này có khi sắp thét lác hay khóc lóc tới nơi, nên sẽ chẳng có gì khiến lương tâm ta bị cắn rứt về sau. Ta chỉ đang dọn dẹp. Làm vệ sinh, thực chất là vậy. Trả mọi thứ đâu về lại đấy. Dầu lửa, nhanh lên! Ai có diêm nào!

Nhưng lúc này, đêm nay, ai đó đã lĩnh mất. Người đàn bà này đang làm hỏng mất nghi thức.

Đám đàn ông đang gây quá nhiều huyền ảo, cười vang, đùa cợt, nhằm lấp đi sự im lặng buộc tội kinh khủng của bà ta bên dưới. Bà ta làm cho những căn phòng trống găm lên buộc tội và rũ xuống một thứ bụi mịn tội lỗi xộc vào lỗ mũi họ trong khi họ sục sạo khắp nơi. Thế này chẳng đúng mà cũng không công bằng. Montag cảm thấy vô cùng bức bối. Đáng lẽ bà ta đừng có đó mới phải, không có bà ta thì cũng đã lắm chuyện rồi!

Sách đổ như bom xuống vai anh, tay anh, khuôn mặt ngẩng lên của anh. Một cuốn sách đáp xuống, ngoan hiền, như con bồ câu trắng, trong tay anh, đôi cánh chấp chới. Trong ánh sáng tù mù chập chờn, một trang lật ra trông tựa một chiếc lông chim trắng như tuyết, ngôn từ được họa một cách tinh tế trên đó. Trong toàn bộ cảnh nhộn nhạo và cuồng nhiệt, Montag chỉ có một khoảnh khắc để đọc một dòng, nhưng dòng đó cháy sáng trong trí anh suốt một phút sau như đã được in lên đó bằng thép nóng. "Thời gian đã thiếp ngủ trong nắng chiều." Anh buông rơi cuốn sách. Lập tức, một cuốn khác rơi vào tay anh.

"Montag, lên đây!"

Tay Montag khép lại như một cái miệng, ghì chặt cuốn sách vào ngực trong niềm thiết tha man dại, trong sự ngớ ngẩn điên khùng. Những người trên kia đang lẳng từng xẻng tạt chí vào không trung đầy bụi. Đám tạt chí rơi xuống như những con chim bị tàn sát và người đàn bà đứng dưới kia, như cô bé gái, giữa những cái xác.

Montag đã chẳng làm gì. Tay anh đã làm hết, tay anh, với một bộ não của riêng nó, với một lương tri và một nỗi hiếu kỳ trong từng ngón tay run rẩy, đã biến thành kẻ cắp. Giờ, nó dúm lại cuốn sách vào dưới tay anh, ấn nó rõ chặt vào dưới hõm nách đổ mồ hôi, rút tay ra là lại nom như chẳng cầm gì, như trò phù thủy. Nhìn này! Vô tội! Nhìn đi!

Anh nhìn, run rẩy, cái bàn tay trắng đó. Anh đưa nó ra rõ xa, làm như anh bị viễn thị. Anh kéo nó lại gần, làm như anh bị mù.

"Montag!"

Anh giật nảy mình.

"Đừng đứng đó, đồ ngu!"

Những cuốn sách nằm đó như những đồng cá ketch xù được để phơi khô. Đám người múa may và trượt ngã lên đó. Các nhan đề sách nháy những con mắt vàng rờng, rơi xuống, tiêu đời.

Dầu!

Họ bom cái chất lỏng lạnh đựng trong những thùng đánh số 451 vắt tréo trên vai họ. Họ xịt đầy dầu quanh mỗi cuốn sách, họ bơm đầy dầu hỏa vào các phòng.

Họ lật đặt xuống thang. Montag lao đảo theo sau họ trong khói dầu.

"Đi nào, mụ kia!"

Người đàn bà quỳ giữa sách, sờ da thuộc và bìa các tông ướt sũng, dùng ngón tay đọc các tí mạ vàng trong khi mắt nhìn Montag buộc tội.

"Các người không lấy sách của tôi được đâu," bà ta nói.

"Bà biết luật mà," Beatty nói. "Lương tri của bà để đâu? Các sách này chẳng cuốn nào hòa hợp với cuốn nào sắt. Bà đã giam mình ở đây suốt bao năm cùng một cái Tháp Babel chết giẫm thứ thiệt. Bùng ra khỏi đó đi! Mấy kẻ trong những quyển sách đó đã bao giờ sống thật đâu. Nào đi!"

Bà ta lắc đầu.

"Cả cái nhà này sắp bắn tung lên rồi," Beatty nói.

Đám đàn ông đi ngật ngưỡng về phía cửa. Họ liếc ra sau nhìn Montag, anh vẫn đang đứng cạnh người đàn bà.

"Các anh không định bỏ bà ấy lại đây đấy chứ?" anh phản đối.

"Bà ta không chịu đi."

"Thì cưỡng ép bà ta!"

Beatty giơ bàn tay đang giấu dụng cụ mồi lửa lên. "Đến lúc ta phải về trạm rồi. Với lại, cái lũ cuồng này bao giờ mà chẳng tìm cách tự sát; kiểu này quen mà."

Montag đặt tay lên cùi chỏ người đàn bà. "Bà có thể đi với tôi."

"Không," bà ta nói. "Dù sao thì vẫn cảm ơn anh."

"Tôi đếm đến mười," Beatty nói. "Một, hai."

"Làm ơn đi mà," Montag nói.

"Cứ đếm đi," người đàn bà nói.

"Ba. Bốn."

"Đây." Montag kéo người đàn bà.

Người đàn bà đáp khẽ khàng, "Tôi muốn ở lại đây."

"Năm. Sáu."

"Ông thôi đếm được rồi," bà ta nói. Bà ta mở hé các ngón của một bàn tay, và trong lòng bàn tay là một vật mảnh, dài.

Một que diêm nhà bếp bình thường.

Vừa nhắc thấy nó, đám đàn ông cuống cuống xuống cầu thang tháo chạy khỏi nhà. Đội trưởng Beatty, giữ nguyên phẩm cách của mình, chậm chậm lùi lại qua cửa trước, bộ mặt hồng hào cháy ngời bởi ngàn ngọn lửa và ngàn sự háo hức của ban đêm. Chúa ơi, đúng quá, Montag nghĩ! Chuông báo động luôn luôn kêu về đêm. Chẳng bao giờ vào ban ngày! Có phải vì ban đêm lửa đẹp hơn không? Ngoạn mục hơn, nhìn đã mắt hơn? Bộ mặt hồng của Beatty nơi cửa giờ chỉ để lộ cơn hoảng loạn hết sức mơ hồ. Bàn tay người đàn bà quẹt que diêm duy nhất đó. Khói dầu bùng lên quanh bà. Montag cảm thấy cuốn sách giấu kỹ đập thành thạch như một quả tim nơi ngực anh.

"Cứ đếm đi," người đàn bà nói, và Montag thấy mình đang lùi lại rồi ra khỏi cửa, theo sau Beatty, xuống cầu thang, qua bãi cỏ, nơi vệt dầu nằm đó giống như dấu vết của một loài sên ác.

Trên hiên trước nơi bà ta vừa bước ra để lặng lẽ đong đếm họ bằng ánh mắt bà, sự lặng lẽ của bà như một lời buộc tội, người đàn bà đứng bất động.

Beatty bật ngón tay để khai hỏa dầu.

Đã quá muộn. Montag há hốc miệng.

Người đàn bà trên hàng hiên rướn mình ra với vẻ khinh miệt tất cả bọn họ rồi quẹt que diêm vào hàng lan can.

Mọi người ba chân bốn cẳng chạy ra khỏi căn nhà, túa xuống đường.

Trên đường về trạm phóng hỏa họ chẳng nói năng gì. Không ai nhìn ai. Montag ngồi băng trước cùng Beatty và Black. Thậm chí họ không hút tẩu. Họ ngồi nhìn ra đằng trước chiếc xe Ròng lửa khổng lồ khi họ rẽ quanh một góc rồi tiếp tục đi trong im lặng.

"Thầy Ridley," cuối cùng Montag nói.

"Gì?" Beatty nói.

"Bà ấy nói, 'Thầy Ridley.'" Khi chúng ta vào nhà bà ấy có nói điều khùng điên gì đó. 'Hãy can đảm lên,'" bà ấy nói. 'Thầy Ridley.'" Nói gì đấy, gì đấy, gì đấy."

" 'Hôm nay ta sẽ thắp lên một ngọn nến, nhờ ơn Chúa, ở nước Anh, ngọn nến mà tôi tin sẽ không bao giờ bị dập tắt.'" Beatty nói. Stoneman giật thót liếc nhìn đội trưởng, Montag cũng vậy.

Beatty xoa cằm. "Một người tên Latimer đã nói vậy với một người tên Nicholas Ridley, giữa khi họ đang bị thiêu sống tại Oxford vì tội dị giáo, vào ngày 16 tháng Mười năm 1555."

Montag và Stoneman lại nhìn ra con phố đang chuyển động dưới bánh động cơ.

"Tôi có đầy những thứ thượng vàng hạ cám," Beatty nói. "Hầu hết đội trưởng đều vậy. Đôi khi tôi khiến cho chính bản thân mình cũng phải ngạc nhiên. Coi chừng kìa, Stoneman!"

Stoneman đập phanh.

"Mẹ khi!" Beatty nói. "Cậu vừa đi quá góc đường rẽ vào trạm phóng hỏa rồi."

"Ai vậy?"

"Còn ai được nữa?" Montag nói, tựa mình vào cánh cửa đóng trong bóng tối.

Cuối cùng vợ anh nói, "Nào, bật đèn đi."

"Anh không thích ánh sáng."

"Lên giường đi."

Anh nghe tiếng cô nóng nảy lăn mình, lò xo giường kêu cọt két.



"Anh say à?" cô nói.

Vậy là chính bàn tay đã khởi đầu tất cả. Anh cảm thấy một tay mình rời sau đó đến tay kia cởi áo khoác ra rồi buông phịch áo xuống sàn. Anh chìa cái quần đang mặc vào một vệt thảm rồi thả cho nó rơi vào bóng tối. Hai bàn tay anh đã bị nhiễm trùng, rồi chẳng mấy chốc sẽ đến hai cánh tay. Anh có thể cảm thấy chất độc đang lan dần lên hai cổ tay, tiến vào hai cùi chỏ và hai vai anh, rồi sau đó nhảy cóc từ bả vai này sang bả vai kia như một tia lửa nhảy cóc qua một khoảng hẫng. Hai bàn tay anh đang đói cồn cào. Và mắt anh bắt đầu có cảm giác đói, như thể chúng phải nhìn một thứ gì đó, bất cứ thứ gì, mọi thứ.

Vợ anh nói, "Anh đang làm gì vậy?"

Anh lấy thẳng bằng trong không gian, cuốn sách nằm gọn trong mấy ngón tay lạnh ngắt đổ mồ hôi.

Một phút sau cô nói, "Này, đừng đứng ngay giữa sàn vậy chứ."

Anh phát ra một âm thanh nhỏ.

"Gì?" cô hỏi.

Anh phát ra thêm vài âm thanh khẽ. Anh đi về phía giường, chốc chốc lại vấp, rồi vụng về dúm cuốn sách xuống dưới chiếc gối lạnh. Anh ngã xuống giường và vợ anh giật nảy mình, kêu lên. Anh nằm phía bên kia phòng, cách xa cô, trên một hòn đảo mùa đông bị một biển trống không ngăn cách. Cô nói với anh một hồi dài, hình như vậy, cô nói chuyện này rồi cô lại nói chuyện kia song đó chỉ là những từ, giống như những từ mà anh đã nghe một lần trong phòng dành riêng cho trẻ con tại nhà một người bạn, một đứa bé hai tuổi đang xây dựng những mẫu câu, bi ba bi bô khó mà hiểu được ý muốn nói gì, phát ra những âm thanh dễ nghe trong không khí. Nhưng Montag không nói gì, và sau một hồi lâu anh chỉ phát ra những âm thanh nho nhỏ, anh cảm thấy cô di chuyển trong phòng, sang bên giường

anh, cúi xuống người anh và đưa tay sờ má anh. Anh biết khi cô rút tay ra khỏi mặt anh thì tay cô ướt.

Sau đó, trong đêm, anh nhìn sang Mildred. Cô thức. Có một giai điệu cực khê nhảy múa trong không trung, cái vỏ Sò đã lại gắn vào tai cô và cô đang nghe những người ở xa tại những nơi xa, mắt cô mở to nhìn vào bóng tối sâu hút nơi trần nhà phía trên.

Có phải là có một câu chuyện cười cũ kể về người vợ nói chuyện điện thoại nhiều đến nỗi anh chồng tuyệt vọng phải chạy ra cửa hàng gần nhất gọi điện cho cô ta hỏi xem bữa tối có món gì? Chắc, tại sao anh không tự mua cho mình một trạm phát Vỏ Sò rồi đêm đêm nói chuyện với cô, lẩm bẩm, thì thầm, la, hét, rú. Nhưng anh sẽ thì thầm cái gì, sẽ rú cái gì? Anh có thể nói gì?

Và đột nhiên cô có vẻ lạ đến nỗi anh không thể tin mình có biết cô. Anh đang ở trong nhà ai đó, như mấy câu chuyện cười cũ rích người ta hay kể về cái ông say khướt về nhà lúc đêm khuya, mở khóa nhầm cửa, bước vào nhầm phòng, và ngủ với một người lạ rồi sáng ra dậy sớm đi làm mà cả hai người chả ai hay biết tí gì.

"Millie này..." anh thì thầm.

"Gì?"

"Anh không có ý làm em giật mình. Điều anh muốn biết là..."

"Sao?"

"Chúng mình gặp nhau khi nào? Và ở đâu?"

"Chúng mình gặp nhau khi nào *làm gì cơ?*" cô hỏi.

"Ý anh là gặp lần đầu ấy."

Anh biết ắt hẳn cô đang cau mày trong bóng tối.

Anh nói rõ hơn. "Lần đầu hai chúng mình gặp nhau ấy, nó là ở đâu, khi nào?"

"Dào ôi, thì ở..."

Cô ngừng.

"Em không biết," cô nói.

Anh lạnh mình. "Em không nhớ được sao?" "Lâu quá rồi."

"Mới có mười năm thôi mà, mười năm thôi." "Anh đừng nhăng lên, em đang cố nghĩ đây." Cô bật một tiếng cười nhỏ rồi lại cười, cười nữa. "Buồn cười thật, buồn cười quá, mình gặp chồng hay vợ mình lần đầu ở đâu khi nào mà cũng chẳng nhớ."

Anh nằm xoa xoa hai mắt, hai lông mày, sau gáy, chằm chằm. Anh úp cả hai bàn tay lên mắt, ấn đều lên đó như để ép ký ức vào đúng chỗ. Đột nhiên chuyện anh biết mình gặp Mildred ở đâu trở nên quan trọng hơn bất cứ gì khác trong cả cuộc đời anh.

"Có quan trọng gì đâu." Cô đã dậy, giờ đã vào buồng tắm, và anh nghe tiếng nước chảy, rồi tiếng cô nuốt.

"Ừ, chắc là không," anh nói.

Anh vừa cố đếm xem cô nuốt bao nhiêu lần vừa nghĩ đến cuộc viếng thăm của hai người đàn ông có bộ mặt màu ôxít kẽm với điều thuốc lá ngậm trong cái miệng mỏng dính và con Rắn Mắt Điện bò ngoằn ngoèo vào trong tầng tầng lớp lớp đêm và đá và nước ngầm tù đọng, và anh muốn kêu to với cô, đêm nay em uống bao nhiêu rồi! mấy viên con nhộng ấy! rồi em sẽ còn uống bao nhiêu viên mà không biết nữa? rồi lại nữa, mỗi giờ mỗi uống! hay có khi không phải đêm nay mà đêm mai! Còn anh, giờ đây khi chuyện đã khởi lên rồi, sẽ trần trọc suốt đêm nay hoặc đêm mai hoặc bất cứ đêm nào trong lâu lâu nữa. Và anh nghĩ đến cô đang nằm trên giường với hai kỹ thuật viên đứng ngay phía trên, không khom mình xuống với vẻ

quan tâm, mà đứng thẳng, khoanh tay. Và anh nhớ lúc đó mình nghĩ rằng nếu cô chết, anh biết chắc mình sẽ không khóc. Bởi đó sẽ là cái chết của một người không quen biết, một khuôn mặt ngoài phố, một hình ảnh trên báo, và điều đó đột nhiên đâm ra kinh khủng đến nỗi anh đã bắt đầu khóc, không phải khóc cái chết mà khóc cái ý nghĩ mình không khóc cái chết, một gã đàn ông trống rỗng ngu xuẩn bên một phụ nữ đàn bà trống rỗng ngu xuẩn, trong khi con rắn đói làm cô càng trống rỗng hơn.

Làm sao người ta lại trở nên trống rỗng như vậy? anh tự hỏi. Ai trực nó ra khỏi họ? Và còn bông hoa kinh khủng ngày hôm nọ nữa, bồ công anh! Nó đã gộp thâu tất cả, phải không? "Đáng xấu hổ quá! Anh chả hề yêu ai hết!" Nhưng sao lại không?

Chà, nghĩ cho kỹ, chẳng phải là có một bức tường giữa anh và Mildred hay sao? Mà chính ra không phải chỉ một tường, đến giờ là ba rồi! Và đất tiền nữa! Và những ông cậu ông bác, những bà dì bà cô, những anh em họ, những cháu trai cháu gái sống trong mấy bức tường đó, cái bày vượn chí cha chí chách toàn những chuyện ấ a ấ ơ, nhưng mà cứ nói ồm tởi, ồm tởi, ồm tởi. Ngay từ đầu anh đã nhiễm thói gọi họ là bà con. "Dượng Louis hôm nay thế nào?" "Ai?" "Còn dì Maude?" Ký ức có ý nghĩa nhất của anh về Mildred thật ra là ký ức về một bé gái trong một khu rừng không cây (lạ chưa!) hay đúng hơn là một bé gái lạc giữa một bình nguyên xưa kia từng có cây (ta có thể cảm nhận được ký ức về hình thù của chúng ở quanh đây) ngồi chính giữa "phòng khách". Phòng khách; gán cái tên này cho nó mới thật hay làm sao. Dù anh bước vào lúc nào đi chăng nữa, các bức tường vẫn luôn luôn đang nói với Mildred.

"Phải làm gì đó thôi!"

"Đúng, phải làm gì đó!"

"Vậy thì đừng đứng đó mà nói!"

"Nào cùng làm đi!"

"Mình điên quá, muốn nhổ nước bọt lắm rồi!"

Cái thứ này là gì vậy? Mildred không biết. Ai điên với ai? Mildred thật tình không biết. Họ sắp làm cái gì vậy? Chà, Mildred nói, cứ chờ rồi sẽ biết.

Anh đã chờ để biết.

Một cơn sấm âm thanh dữ dội từ các bức tường ồ ạt ủa ra. Âm nhạc ném bom anh với âm lượng kinh thiên động địa đến độ xương anh hầu như bị giằng lắc bật khỏi dây chằng; anh nghe hàm mình rung lên, mắt chao đảo trong đầu. Anh như vừa trải qua một cơn choáng não. Khi tất cả đã qua anh cảm thấy mình như một người bị quăng từ mỏm đá xuống, quay tít mù theo lực ly tâm và rơi tõm xuống một thác nước cứ đổ hoài đổ mãi vào hư không chỉ có hư không và không-bao-giờ-chạm-đáy-không-bao-giờ-không-bao-giờ-chạm-đáy... và anh rơi nhanh đến nỗi anh cũng chẳng bao giờ chạm tới những thứ xung quanh... không... bao... giờ... chạm... bất... cứ... gì.

Sấm ngớt dần. Âm nhạc tắt.

"Đó," Mildred nói.

Và quả là cừ thật. Một cái gì đó đã xảy ra. Cho dù những người trong các bức tường của căn phòng hầu như không di chuyển, và chẳng có gì thực sự được giải quyết xong, nhưng ta có cảm giác như ai đó vừa bật một cái máy giặt lên hay là hút ta vào một cái máy hút bụi khổng lồ. Ta chìm chìm trong âm nhạc và nghịch âm thuần túy. Anh ra khỏi phòng mờ hôi như tắm và gần như ngã quỵ. Sau lưng anh, Mildred ngồi trên ghế và các giọng nói vẫn tiếp tục cất lên.

"Mọi việc rồi sẽ ổn ngay thôi mà," một "bà dì" nói.

"Ồ, đừng quá tin chắc thế," một "anh họ" nói.

"Chà, đừng giận nữa mà."

"Ai giận chứ?"

"Anh chứ ai!"

"Tôi á?"

"Anh điên rồi!"

"Sao tôi lại phải điên chứ!"

"Bởi vì thế!"

"Thế cũng tốt thôi," Montag hét, "nhưng họ điên cái gì vậy? Những người này là ai kia chứ? Người đàn ông kia là ai còn người đàn bà nọ là ai? Họ là vợ chồng à, hay họ đã ly dị, mới đính hôn, là gì? Chúa ơi, chẳng đâu vào đâu hết cả."

"Họ," Mildred nói, "ờ thì họ... họ cãi nhau, anh thấy đó. Họ cãi nhau nhiều, hẳn rồi. Anh phải lắng nghe chứ. Em nghĩ họ cưới nhau rồi. Đúng đấy, họ cưới nhau rồi. Tại sao?"

Và nếu không phải ba bức tường chẳng mấy chốc sẽ thành bốn bức tường và giấc mơ hoàn tất, thì cũng sẽ là chiếc xe mui trần và Mildred lái trăm dặm một giờ xuyên qua thành phố, anh quát cô và cô quát lại và cả hai căng tai nghe xem người kia nói gì, nhưng chỉ nghe được tiếng hét của chiếc xe. "ít nhất thì cũng giữ tốc độ nhỏ nhất đi!" anh rú lên. "Gì?" cô la. "Giữ năm mươi lăm thôi, tốc độ nhỏ nhất ấy!" anh hét. "Giữ cái gì?" cô rít. "Tốc độ!" anh hét. Thế là cô vọt lên trăm linh năm dặm một giờ khiến cho hơi thở ra bị giật bắn khỏi miệng anh.

Khi họ bước xuống xe, cô đang đeo hai cái vỏ Sò gắn chặt hai tai.

Im lặng. Chỉ có gió thổi nhẹ.

"Mildred." Anh cựa quậy trên giường.

Anh vươn tay rút con bọ nhạc nhỏ xíu ra khỏi tai cô. "Mildred. Mildred à."

"Vâng." Giọng cồ uế oải.

Anh cảm thấy mình như một trong các sinh vật điện tử được chèn vào những rãnh giữa các bức tường màu sắc và âm thanh, cứ nói, nhưng lời nói không qua thấu được cái hàng rào tinh thể. Anh chỉ có thể dùng động tác, hy vọng cô sẽ quay sang phía anh mà thấy anh. Họ không thể sờ thấy nhau qua lớp kính.

"Mildred này, em có biết cô gái mà anh đang kể cho em nghe không?"

"Cô nào?" Cô gần như đã thiếp ngủ.

"Cô nhà bên."

"Cô nhà bên nào?"

"Cô bé học trung học, em biết mà. Clarisse, tên là thế."

"Ồ, phải," vợ anh nói.

"Đã mấy hôm nay anh không gặp cô ấy, chính xác là bốn hôm. Em có gặp cô ấy không?"

"Không."

"Anh đã định kể em nghe về cô ấy. Lạ lắm."

"Ồ, em biết anh định nói về ai mà."

"Anh cũng nghĩ là em biết."

"Cô ta," Mildred nói trong căn phòng tối.

"Cô ta làm sao?" Montag hỏi.

"Em đã định nói với anh. Quên mất. Quên."

"Nói anh nghe đi. Chuyện gì?"

"Chắc cô ta đi rồi."

"Đi rồi?"

"Cả gia đình chuyển đi đâu đó. Nhưng cô ta thì đi hẳn rồi. Em nghĩ cô ta chết rồi."

"Hình như ta đang nói về hai cô khác nhau thì phải."

"Không. Chính cô ta. McClellan. McClellan. Bị xe cán. Cách đây bốn hôm. Em không chắc. Nhưng em nghĩ cô ta chết rồi. Dù gì thì gia đình cũng chuyển đi rồi. Em không biết. Nhưng em nghĩ cô ta chết rồi."

"Em có chắc đâu!"

"Không, không chắc tuyệt đối. Khá chắc."

"Sao em không nói cho anh sớm hơn?"

"Quên."

"Bốn hôm rồi!"

"Em quên tiết mất."

"Bốn hôm rồi," anh năm đó nói khẽ.

Họ nằm trong căn phòng tối không nhúc nhích, cả hai người. "Ngủ ngon nhé," cô nói.

Anh nghe tiếng sột soạt nhỏ. Bàn tay cô dịch chuyển. Cái đê điện tử, được tay cô chạm vào, dịch chuyển giống như con bọ ngựa đang cầu nguyện trên chiếc gối. Giờ thì nó đã lại nằm trong tai cô, ngân nga.

Anh lắng nghe, vợ anh thì đang ư ử khẽ hát.

Bên ngoài nhà, một bóng đen di chuyển, ngọn gió thu nổi lên rồi lại ngớt. Nhưng còn có gì đó khác trong im lặng mà anh nghe ra được. Nó như một hơi thở mà ai đó hà lên trên cửa sổ. Nó như một làn khói sáng xanh xanh rất nhẹ, chuyển động của một chiếc lá tháng Mười rất to bị gió lùa qua bãi cỏ rồi mang đi mất.



Con Chó Máy, anh nghĩ. Đêm nay nó ở ngoài kia. Giờ nó đang ở ngoài kia. Nếu mình mở cửa sổ...

Anh không mở cửa sổ.

Đến sáng anh bị ớn lạnh, sốt.

"Anh không thể ốm được," Mildred nói.

Anh nhắm mắt lại trong con nóng hầm hập. "Có đấy."

"Nhưng hồi đêm anh khỏe mà."

"Không, anh không khỏe lắm." Anh nghe tiếng những người "bà con" la léo nhéo trong phòng khách.

Mildred đứng cạnh giường anh, cúi xuống, tò mò. Anh cảm thấy cô đang ở đó, anh thấy được cô dù không mở mắt, tóc cô bị hóa chất đốt cháy thành một mớ rơm lờm chờm, mắt cô như bị đục thủy tinh thể ở mãi đằng sau cặp đồng tử, không thể thấy song có thể ngờ thấy, cặp môi dẫu đỏ au, thân hình mảnh như con bọ ngựa vì ăn chay, và da thịt cô giống như thịt xông khói trắng. Anh không thể nhớ tới cô theo cách nào khác.

"Em mang cho anh aspirin và nước được không?"

"Anh phải dậy," cô nói. "Trưa rồi. Anh đã ngủ muộn hơn bình thường năm tiếng rồi."

"Em tắt cái phòng khách đi được không?" anh hỏi.

"Đó là gia đình em."

"Em có thể tắt nó đi vì một người ốm không?"

"Em sẽ tắt."

Cô ra khỏi phòng và chẳng làm gì với cái phòng khách rồi quay lại.  
"Thế được chưa?"

"Cám ơn."

"Đó là chương trình em thích," cô nói.

"Aspirin thì sao?"

"Trước nay anh có bệnh bao giờ đâu." Cô lại ra khỏi phòng.

"Thì giờ anh bệnh. Tối nay anh không đi làm đâu. Gọi Beatty hộ anh."

"Đêm qua anh cư xử buồn cười thật." Cô quay lại, âm ư hát.

"Aspirin đâu?" Anh liếc nhìn ly nước cô đưa cho.

"Ồ." Cô lại vào buồng tắm. "Có chuyện gì xảy ra à?"

"Một vụ cháy, vậy thôi."

"Tối qua em thích lắm," cô ở trong buồng tắm nói vọng ra.

"Làm gì mà thích?"

"Phòng khách."

"Có gì?"

"Các chương trình."

"Chương trình gì?"

"Chương trình hay nhất xưa nay."

"Ai?"

"Ồ, cả hội, anh biết mà."

"Ừ, cả hội, cả hội, cả hội." Anh ấn mạnh lên chỗ đau trong mắt và đột nhiên mùi dầu làm anh buồn mửa.

Mildred vào, âm ư hát. Cô ngạc nhiên. "Sao anh làm vậy?"

Anh luống cuống nhìn xuống sàn. "Bọn anh thiêu sống một bà cùng với sách của bà ta."

"Cũng may là thảm giặt được." Cô lấy một miếng giẻ rồi lau thảm. "Đêm qua em tới nhà Helen."

"Em không xem được mấy chương trình đó trong phòng khách của em à?"

"Có chứ, nhưng đến chơi nhà bạn cũng hay."

Cô đi vào phòng khách. Anh nghe tiếng cô hát.

"Mildred này," anh gọi.

Cô quay lại, vừa hát vừa khẽ búng ngón tay.

"Em không hỏi gì anh về chuyện đêm qua sao?" anh nói.

"Có chuyện gì?"

"Bọn anh đốt một ngàn cuốn sách. Bọn anh đốt một người đàn bà."

"Thì sao?"

Phòng khách bùng nổ âm thanh.

"Bọn anh đốt những cuốn của Dante, của Swift, của Marcus Aurelius."

"Ông ta có phải người châu Âu không?"

"Kiểu vậy."

"Ông ta có cấp tiến không?"

"Anh chưa bao giờ đọc ông ấy."

"Ông ta cấp tiến." Mildred nghịch cái điện thoại. "Anh không mong em gọi đội trưởng Beatty đúng không?"

"Em phải gọi!"

"Đừng có hét lên!"

"Anh không hét." Anh đột ngột ngồi dậy trên giường, bưng bưng phần nộ, run bần bật. Phòng khách găm rú trong bầu khí nóng. "Anh không thể gọi được. Anh không thể bảo ông ta là anh bệnh."

"Vì sao?"

Vì anh sợ, anh nghĩ. Một đứa bé vờ bệnh, sợ không dám gọi bởi vì, sau một thoáng thảo luận, cuộc nói chuyện sẽ diễn ra như sau: "Vâng, đội trưởng, tôi thấy khỏe hơn rồi. Đêm nay mười giờ tôi sẽ đến."

"Anh không bệnh," Mildred nói.

Montag ngã xuống giường. Anh luồn tay xuống dưới gối. Cuốn sách anh giấu vẫn nằm đó.

"Mildred này, nếu anh bỏ việc một thời gian thì sao?"

"Anh muốn từ bỏ tất cả sao? Sau bao nhiêu năm làm việc, bởi vì một đêm nọ có người đàn bà nào đó cùng sách của bà ta..."

"Em phải thấy bà ấy mới hiểu, Mildred ạ"

"Bà ta chả là gì với em hết, đáng lẽ bà ta không nên có sách mới phải. Đó là trách nhiệm của bà ta, đáng lẽ bà ta phải nghĩ tới chuyện đó mới đúng. Em ghét bà ta. Bà ta khiến anh mất ăn mất ngủ và rồi quay đi quay lại thì đã thấy mình ở ngoài đường, chẳng còn nhà, chẳng còn việc làm, chẳng còn gì."

"Em không ở đó, em không *thấy*," anh nói. "Ắt phải có cái gì đó trong những cuốn sách, những thứ ta không thể hình dung, nó khiến cho một người đàn bà ở lại trong căn nhà cháy, phải có cái gì đấy ở trong đó. Em ở lại đâu phải chẳng vì một cái gì."

"Bà ta ngu quá thôi."

"Bà ấy cũng biết phải trái như anh hay em, có khi còn hơn không chừng, thế mà bọn anh thiêu sống bà ấy.

"Nước chảy qua cầu thôi."

"Không, không phải nước, mà là lửa. Em đã khi nào thấy một căn nhà bị đốt chưa? Nó cháy âm ỉ nhiều ngày liền. Ngọn lửa này nó sẽ cứ âm ỉ hoài cho đến hết đời anh. Chúa ơi! Anh đã ra sức cố dập cho nó tắt, trong đầu anh, suốt đêm. Anh cố gắng đến phát điên lên."

"Đáng lẽ anh phải nghĩ tới chuyện đó trước khi trở thành lính phóng hỏa."

"Nghĩ!" anh nói. "Anh có được quyền chọn không? Ông của anh, bố của anh đều là lính phóng hỏa. Ngay cả lúc ngủ anh cũng thấy mình chạy theo họ."

Phòng khách đang chơi một điệu nhạc khiêu vũ.

"Hôm nay anh làm ca sớm." Mildred nói. "Đáng lẽ anh phải đi từ cách đây hai tiếng. Em vừa nhớ ra."

"Không phải chỉ người đàn bà đó chết," Montag nói. "Đêm qua anh nghĩ về toàn bộ lượng dầu anh đã dùng trong mười năm qua. Và anh nghĩ về sách. Và lần đầu tiên anh nhận ra rằng đằng sau mỗi cuốn sách có một con người. Một ai đó đã phải nghĩ ra tất cả chúng. Một ai đó đã phải dành một thời gian dài viết chúng ra giấy. Điều đó xưa nay anh chưa bao giờ nghĩ." Anh ra khỏi giường.

"Có những người có khi phải mất cả đời mới có thể đặt bút ghi lại vài tư tưởng của mình, sau khi nhìn quanh thế giới nhìn ra cuộc sống, và rồi anh ghé qua và chỉ trong vòng hai phút là bùm! xong hết cả."

"Để cho em yên," Mildred nói. "Em chả làm gì hết."

"Để cho em yên! Được thôi, nhưng làm sao anh có thể để cho bản thân anh yên? Chúng ta không cần phải được yên. Thịnh thoảng chúng ta

cần phải bận tâm. Đã bao lâu rồi em không thực sự bận tâm? về một chuyện quan trọng, về một cái gì đó có thật?"

Rồi anh im bật, bởi anh nhớ lại tuần trước và hai hòn đá trắng nhìn chăm chăm lên trần nhà và cái bươm-con rần với con mắt chòng chọc dò tìm và hai gã đàn ông có bộ mặt màu xà bông với điều thuốc lá luôn ngo ngoậy trong mồm khi họ nói. Nhưng đó là một Mildred khác, một Mildred ẩn rất sâu trong Mildred này, một Mildred đang bận tâm, thực sự bận tâm, đến nỗi hai người đàn bà này đã không bao giờ gặp nhau. Anh quay mặt đi.

Mildred nói, "Thôi rồi, giờ anh tiêu tùng rồi. Ra đằng trước đi. Xem ai đến kìa."

"Anh không quan tâm."

"Có một chiếc xe phượng hoàng vừa rẽ vào và một ông mặc sơ mi đen, cánh tay thêu một con rần màu cam đang đi trên lối vào nhà mình."

"Đội trưởng Beatty?" anh nói.

"Đội trưởng Beatty."

Montag không nhúc nhích, mà chỉ đứng nhìn màu trắng lạnh lẽo của bức tường ngay trước mặt anh.

"Em làm ơn ra mời ông ta vào được không? Bảo ông ta anh bệnh."

"Anh tự đi mà nói!" Cô chạy vài bước lối này, vài bước lối kia, rồi dừng, mắt mở to, khi loa cửa trước gọi tên cô, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng, Bà Montag, bà Montag, nhà có khách, nhà có khách, bà Montag, bà Montag, nhà có khách. Nhỏ dần.

Montag kiểm tra cho chắc cuốn sách được giấu kỹ dưới gối chưa, chậm chậm leo trở về giường, xếp cho tấm chăn phủ lên hai đầu gối và ngang qua ngực, nửa ngồi nửa nằm, và một lát sau Mildred nhúc nhích rồi đi ra khỏi phòng và đội trưởng Beatty bước vào, hai tay đút túi.

"Cho mấy người 'bà con' im đi," Beatty nói, nhìn quanh tất cả mọi thứ trừ Montag và vợ anh.

Lần này, Mildred chạy. Các giọng léo nhéo thoi không ông ổng bên phòng khách nữa.

Đội trưởng Beatty ngồi xuống cái ghế ngồi thoải mái nhất với vẻ bình thản trên khuôn mặt đỏ đẫm. Ông ta nhả nha nhồi cái tẩu bằng đồng, châm lửa, rồi phả ra một bùm khói to. "Tôi vừa nghĩ hay mình ghé qua xem người ốm nhà ta đau ốm thế nào."

"Sao anh đoán ra?"

Beatty cười cái nụ cười lộ cả hai hàm lợi hồng như kẹo và hai hàm răng trắng tinh như kẹo. "Tôi thấy hết rồi. Anh sắp gọi xin nghỉ một đêm."

Montag ngồi dậy trên giường.

"Được thôi," Beatty nói, "đêm nay nghỉ đi!" Ông ta sẫm soi hộp diêm bất diệt của mình, trên nắp đẽ: **BẢO ĐẢM: MỘT TRIỆU LẦN BẬT LỬA TRONG BỘ ĐÁNH LỬA NÀY**, và bắt đầu quẹt que diêm hóa học một cách lơ đãng, thối tắt, quẹt lửa, thối tắt, nói vài từ, thối tắt. Ông ta nhìn ngọn lửa. Ông ta thối, ông ta nhìn khói. "Khi nào anh khỏe?"

"Mai. Có thể ngày kia. Ngày đầu tuần."

Beatty nhả một hơi khói. "Mỗi lính phóng hỏa sớm muộn thì rồi đều gặp chuyện này. Họ chỉ cần được hiểu, cần được biết cái bánh xe quay ra sao. Cần biết lịch sử nghề của chúng ta. Người ta không cho lính mới biết chuyện đó như hồi trước nữa. Nhục thật, mẹ nó." Nhả khói. "Nay thì chỉ sếp lính phóng hỏa mới còn nhớ thôi." Nhả khói. "Tôi sẽ cho anh biết."

Mildred cục cựa bồn chồn.

Beatty dành hẳn một phút để sửa thế ngồi cho ngay ngắn và nghiên ngẫm lại điều ông muốn nói.

"Nó bắt đầu từ khi nào, anh hỏi vậy, cái nghề này của chúng ta, nó đã xuất hiện ra sao, ở đâu, khi nào? Chắc tôi sẽ nói nó bắt đầu vào cái thời diễn ra thứ gọi là Nội Chiến. Mặc dù cuốn nội quy của chúng ta thì bảo nghề này được thành lập sớm hơn. Sự thật là chúng ta không làm được gì mấy cho mãi tới khi nhiếp ảnh ra đời. Thế rồi phim ảnh vào đầu thế kỷ hai mươi. Radio. Truyền hình. Mọi thứ đều trở nên *hàng loạt*."

Montag ngồi trên giường, không nhúc nhích.

"Và bởi chúng được làm hàng loạt, chúng trở nên đơn giản hơn," Beatty nói. "Đã có thời, sách hấp dẫn được dăm ba người, đây, đó, mọi nơi. Họ có đất để mà khác nhau. Thế giới còn lắm chỗ. Nhưng rồi thế giới đâm ra đầy mắt đầy cùi chỗ đầy mồm. Dân số tăng gấp đôi, gấp ba, gấp bốn. Phim và radio, tạp chí, sách, tất thảy bị cào bằng thành một thứ chuẩn giống như là bánh pút đình bột nhào, anh hiểu ý tôi không?"

"Chắc hiểu."

Beatty nhìn hình khói ông ta vừa thả vào không khí. "Hình dung đi. Người đàn ông thế kỷ mười chín cùng với con ngựa, lũ chó, chiếc xe, chuyển động chậm của anh ta. Rồi, sang thế kỷ hai mươi, tăng tốc máy quay lên. Sách đâm ra ngắn hơn. Cô đặc. Tập san thời sự. Báo khổ nhỏ đăng toàn tin vắn. Mọi thứ quy gọn lại thành một trò hài, một cái kết nhanh gọn."

"Kết nhanh gọn." Mildred gật đầu. "Các tác phẩm kinh điển bị cắt xén cho vừa với các chương trình phát thanh mười lăm phút, rồi lại cắt cho khớp với các mục điểm sách hai phút, cuối cùng thì co kéo lại còn một mục tóm tắt từ điển dài mười đến mười hai dòng. Tôi nói quá lên, dĩ nhiên. Từ điển là dùng để tham khảo. Nhưng có nhiều người mà kiến thức duy nhất về Hamlet (nhất định anh biết nhan đề này, Montag; có lẽ cô mới chỉ nghe phong thanh cái nhan đề ấy, bà Montag), kiến thức duy nhất, như tôi nói, của họ về *Hamlet* là một mục tóm lược dài một trang trong một cuốn sách khẳng định rằng: *giờ rồi cuộc bạn có thể đọc tất cả tác phẩm kinh điển rồi;*



*hãy cố mà ngang cơ với xóm giềng của bạn.* Hai người hiểu không? Từ nhà trẻ vào trường đại học rồi lại về nhà trẻ; đó là cách vận hành bộ não trong năm thế kỷ vừa qua hay nhiều hơn nữa."

Mildred đứng dậy bắt đầu đi quanh phòng, nhật thứ này thứ nọ lên rồi lại để lại chỗ cũ. Beatty lờ cô đi mà nói tiếp:

"Quay phim nhanh lên, Montag, nhanh lên.

*Tách, Chụp, Nhìn, Mắt, Giờ, Nháy, Đây, Kia, Nhoáng, Bước, Lên, Xuống, Ra, Vào, Tại Sao, Thế Nào, Gì, Đây, Hở? Ủa! Bùm! Oạch! Xoẹt, Binh, Bang, Bum!* Tóm tắt- tóm tắt, tóm tắt-tóm tắt-tóm tắt. Chính trị à? Một cột, hai câu, một dòng tí! Rồi thì, trong thình không, biến tuốt! Cho tâm trí con người ta xoay tít mù dưới đôi tay bơm của các nhà xuất bản, hãng khai thác chương trình, các hãng tin, xoay nhanh đến nỗi lực ly tâm làm cho mọi thứ tư duy không cần thiết, phí thì giờ thảy đều bắn ra ngoài!"

Mildred vuốt phẳng ga giường. Montag cảm thấy tim mình nhảy lên nhảy xuống trong khi cô vỗ vỗ gối anh. Giờ thì cô đang kéo vai anh để cố bắt anh nhúc nhích sao cho cô có thể lấy gối ra sửa sang đâu ra đó rồi để lại chỗ cũ. Rồi có lẽ sẽ hét lên và nhìn chăm chăm hoặc chỉ thò tay xuống mà nói, "Cái gì đây?" rồi cầm cuốn sách lên với sự ngây thơ nhìn đến là cảm động.

"Trường học bị rút ngắn, kỷ luật nới lỏng, triết, lịch sử, ngôn ngữ bị bỏ không dạy nữa, Anh ngữ và chính tả dần dần dần dần bị xem nhẹ, cuối cùng gần như hoàn toàn bị bỏ lơ. Đòi là thứ ngay trước mắt, việc làm là quan trọng, sau giờ làm thì thú vui đâu cũng có. Sao còn phải học cái gì khác ngoại trừ bấm nút, vận công tắc, siết ốc với bù loong?"

"Đề em sửa gối cho anh." Mildred nói.

"Không!" Montag thì thào.

"Khóa kéo thay cho cúc áo và con người ta mất đi ngần đó thời gian suy nghĩ trong khi thay đồ vào buổi sáng, một giờ triết lý, và do vậy là một

giờ sâu muộn."

Mildred nói, "Này."

"Đi đi," Montag nói.

"Đời sống trở thành một cú nhăm lẩn to đùng, Montag ạ; mọi thứ đều rậm, ha hả, ui cha."

"Ui cha," Mildred vừa nói vừa giằng cái gối.

"Vì Chúa lòng lành, để cho tôi yên!" Montag hét lên gắt gỏng.

Beatty mở to mắt ra.

Tay Mildred đông cứng phía sau cái gối. Các ngón tay cô lần theo rìa cuốn sách và khi hình dáng nó trở nên quen thuộc thì mặt cô có vẻ ngạc nhiên rồi thì choáng váng. Miệng cô há ra để hỏi...

"Quét sạch các nhà hát chỉ còn chừa lại đám hề và trang bị các phòng toàn vách kính với những màu đẹp mắt chạy lên chạy xuống các vách tường giống như hoa giấy hay máu hay rượu xê-rét hay vang xô-téc. Anh thích bóng chày chứ hả, Montag?"

"Bóng chày là môn hay."

Giờ thì Beatty gần như vô hình, một giọng nói lẩn đâu đó đằng sau bức màn khói.

"Gì đây?" Mildred hỏi, gần như thích thú. Montag đổ người ra sau dè lên tay cô. "Cái gì đây?"

"Ngồi xuống!" Montag hét. Cô nhảy lùi ra, hai tay trống trơn. "Bọn anh đang nói chuyện mà."

Beatty cứ nói như không có gì xảy ra. "Anh thích bowling chứ hả, Montag?"

"Bowling, có."

"Còn golf?"

"Golf là môn hay."

"Bóng rổ?"

"Bóng rổ là môn hay."

"Bi a? Bóng bầu dục?"

"Môn nào cũng hay."

"Thêm nhiều môn thể thao cho tất cả mọi người, tinh thần nhóm, vui vẻ, không cần phải nghĩ, hả? Tổ chức rồi lại tổ chức nữa và siêu tổ chức những môn siêu-siêu thể thao. Thêm nhiều truyện tranh trong sách. Thêm ảnh. Trí óc hấp thu ngày càng ít. Nôn nóng. Xa lộ chật ních những đám đông đang đi đâu đó, đi đâu đó, đi đâu đó, chả đi đâu. Đoàn xăng tị nạn. Thị trấn biến thành khách sạn ven đường, thiên hạ di chuyển từ nơi này sang nơi khác như những đợt sóng, theo con triều, đêm nay sống ở căn phòng nơi trưa nay anh ngủ và đêm qua tôi ngủ."

Mildred đi ra khỏi phòng đóng sầm cửa. Các "bà cô bà dì" trong phòng khách bắt đầu cười cợt các "ông chú ông bác" trong phòng khách.

"Giờ ta hãy nói đến đám thiếu số trong nền văn minh của chúng ta, nhỉ? Dân số càng đông, thiếu số càng nhiều. Đừng dại mà đụng tới những người yêu chó, yêu mèo, bác sĩ, luật sư, thương nhân, thủ lĩnh da đỏ, những người Mormon, Baptist, người theo thuyết nhất thể, người Hoa thế hệ thứ hai, người Thụy Điển, người Ý, người Đức, người Texas, dân Brooklyn, Ailen, dân Oregon hoặc Mexico. Những người trong cuốn sách này, vở kịch này, phim truyền hình này không phải là để tái hiện bất cứ họa sĩ, nhà vẽ bản đồ, thợ cơ khí có thật nào ở bất cứ đâu. Thị trường của anh càng lớn, anh càng ít phải xử lý xung đột, Montag ạ, nhớ lấy! Tất tạt cái đám thiếu số thiếu thiếu cực thiếu số kia ai cũng cần phải được nâng niu. Các tác gia, đầy tư tưởng xấu xa, hãy cất kỹ máy đánh chữ của các anh mà khóa lại. Họ đã làm thế. Tạp chí trở thành một hỗn hợp ngon lành bột sắn rưới vani.

Sách thì nhạt như nước ốc, cái đám phê bình gia khụng khiêng chó chết nói thế. Chẳng lạ gì sách thôi không bán được nữa, đám phê bình gia nói thế. Nhưng công chúng thì cứ vui vẻ xoay tít mù, họ biết họ muốn gì, họ để cho truyện tranh sống mãi. Và tạp chí sex ba chiều nữa, dĩ nhiên. Thế đấy, Montag. Nó đâu có từ Chính phủ mà xuống. Chả có phán quyết, chả có tuyên bố, chả có kiểm duyệt, chẳng gì hết! Công nghệ, khai thác hàng loạt, sức ép của thiếu số, đó là cội nguồn của tất cả, ơn Chúa. Ngày nay, nhờ có chúng, anh có thể vui vẻ suốt, anh được phép đọc truyện tranh, những lời xưng tội xa xưa tốt lành, hay tạp chí chuyên ngành."

"Phải, nhưng vậy còn các lính phóng hỏa thì sao?" Montag hỏi.

"À," Beatty khom mình tới trước trong làn khói mỏng từ ống tẩu bốc ra. "Còn có gì tự nhiên và dễ giải thích hơn nữa? Trường học càng cho ra nhiều người chỉ biết chạy, chỉ biết nhảy, chỉ biết giăng, chỉ biết giật, chỉ biết lượn, chỉ biết bơi thay vì người biết tra xét, người phê phán, người hiểu biết, người tưởng tượng sáng tạo, thì dĩ nhiên từ 'trí thức' càng trở thành tiếng chửi thề vì nó đáng như vậy. Ta luôn luôn sợ cái không quen thuộc. Đương nhiên anh nhớ thằng nhóc học cùng lớp với anh ở trường phổ thông, cái thằng 'thông minh' xuất chúng, luôn luôn đọc thuộc bài như cháo và luôn luôn trả lời trong khi bọn khác ngồi ngây như lũ phỗng bằng chì, ghét cay ghét đắng cái thằng đó. Và chẳng phải chính thằng nhỏ thông minh đó là thằng mà lũ các anh chọn để đánh đập để làm tình làm tội sau giờ học hay sao? Dĩ nhiên là nó. Tất cả chúng ta ắt ai cũng như nhau. Không phải tất cả mọi người sinh ra đều tự do bình đẳng như Hiến pháp nói, nhưng tất cả mọi người đều được người ta làm cho bình đẳng. Mỗi người là hình ảnh của mỗi người khác; thế là tất cả đều vui vẻ, bởi không có ngọn núi nào khiến họ phải rúm mình, phải lấy làm thước đo để phán xét bản thân. Vậy đó! Một cuốn sách là một khẩu súng đã nạp đạn trong căn nhà bên cạnh. Đốt nó đi. Tước phát đạn khỏi khẩu súng kia đi. Xé toạc tâm trí con người đi. Ai biết được kẻ nào có thể là đích ngắm của người đọc rộng? Tôi ư? Tôi không nuốt nổi bọn đó dù chỉ một phút. Thành ra khi các ngôi nhà thầy đều đã hoàn toàn chịu lửa hết rồi, khắp thế giới (đêm hôm nọ anh giả định đứng

đấy) không còn cần lính chuyên cứu hỏa như ngày xưa nữa. Đám lính ấy nay được giao việc mới, làm người bảo trợ cho tâm trí bình an của chúng ta, tâm điểm cho cái nỗi sợ chính đáng và có thể hiểu được của chúng ta là sợ mình kém cỏi: viên chức kiểm duyệt, phán quan, người xử án. Đó là anh, Montag, đó là tôi."

Cửa dẫn sang phòng khách mở và Mildred đứng đó nhìn họ, nhìn Beatty rồi nhìn Montag. Phía sau cô các bức tường tràn ngập những ánh pháo hoa màu xanh lục màu vàng màu cam đang sôi xèo xèo và bùng ra thành một thứ âm nhạc hầu như chỉ toàn trống cái, trống con và chũm chọe. Miệng cô động đậy, cô đang nói gì đó nhưng âm thanh kia át mất.

Beatty gõ gõ tấu vào lòng bàn tay hồng hào, nhìn chăm chú dùm tro như thể đó là một biểu tượng cần được dò đoán tìm cho ra nghĩa.

"Anh phải hiểu rằng nền văn minh của chúng ta rộng lớn đến nỗi chúng ta không thể để cho các nhóm thiểu số của mình bất bình và dấy loạn. Tự hỏi mình đi, Chúng ta cần gì trên hết ở đất nước này? Người dân muốn hạnh phúc, đúng không? Chẳng phải điều đó anh đã nghe suốt đời hay sao? Tôi muốn hạnh phúc, người ta nói. Chà, họ không hạnh phúc hay sao? Chẳng lẽ chúng ta không cho họ đi đây đi đó, không cho họ trò này trò kia cho vui? Chúng ta sống là vì thế cả, đúng không nào? Sống cho vui, cho sướng? Và anh phải thừa nhận rằng văn hóa của chúng ta cho người ta ối cơ hội được vui được sướng."

Phải.

Montag có thể đọc khẩu hình để hiểu điều Mildred đang nói nơi khung cửa. Anh cố không nhìn chăm chăm vào miệng cô, vì nếu vậy Beatty có thể sẽ quay lại và cũng đọc được.

"Dân da màu không ưa Cậu bé da đen Sambo. Đốt nó đi. Dân da trắng không thoải mái với Túp lều bác Tom. Đốt đi. Ai đó viết một cuốn sách về thuốc lá và ung thư phổi? Dân hút thuốc lá đang khóc lóc? Đốt đi. Yên ổn, Montag. Bình an, Montag. Đánh nhau, ra ngoài mà đánh. Tốt hơn

nữa là vào lò đốt. Đám tang vừa dị giáo lại vừa chẳng vui vẻ gì ư? Loại bỏ luôn đi. Khi ai đó chết thì năm phút sau là y ta đã trên đường đến Lò To, mấy cái lò có trục thẳng phục vụ, cả nước ở đâu cũng có. Mười phút sau khi chết, con người ta chỉ còn là một mảy bụi đen. Đừng có cãi vặt về những cá nhân đầy ký ức nữa đi. Quên hết đi. Đốt cả, đốt hết. Lửa sáng và lửa sạch."

Pháo hoa đã tắt trong phòng khách sau lưng Mildred. Vừa hay cũng lúc đó cô thôi nói; thật trùng hợp thần kỳ. Montag nín thở.

"Nhà kế bên có một cô gái," anh nói, chậm rãi. "Giờ cô ấy đi rồi. Chắc là chết. Thậm chí mặt cô ấy ra sao tôi cũng không nhớ. Nhưng cô ấy khác. Làm sao... làm sao *lại có người* như cô ấy được?"

Beatty mỉm cười. "Đây đó chuyện ấy vẫn xảy ra. Clarisse McClellan phải không? Chúng ta có hồ sơ gia đình cô ta. Chúng ta đã quan sát họ cẩn thận. Di truyền và môi trường là những cái ngộ lắm. Anh không thể gột bỏ tất tậ các thứ dở hơi đó chỉ trong vài ba năm. Môi trường gia đình có thể làm cho nhiều thứ anh cố làm ở trường học thành ra công cốc. Chính vì vậy mà chúng ta cứ hạ dần độ tuổi nhà trẻ hết năm này qua năm khác cho đến khi ngày nay chúng ta gần như giết lấy bọn trẻ ngay khi chúng đang nằm nôi. Chúng ta đã có vài báo động giả về gia đình McClellan, hỏi họ còn ở Chicago. Không bao giờ tìm ra một cuốn sách nào. Ông bác có hồ sơ phức tạp; không hòa nhập cộng đồng. Cô gái hả? Cô ta là một quả bom nổ chậm. Gia đình đó mớm cho cô ta bằng tiềm thức, xem học bạ của cô ta hồi đi học tôi tin chắc như thế. Cô ta không muốn biết một thứ gì đó được làm ra *như thế nào*, mà cô ta muốn biết *tại sao*. Chuyện đó có thể rắc rối đó. Anh hỏi Tại sao với quá nhiều thứ như thế thì rất cuộc anh đâm ra rất không hạnh phúc, nếu anh cứ tiếp tục như vậy mãi. Cô bé tội nghiệp kia nên chết đi là hơn."

"Phải, chết."

"Cũng may, những người kỳ quặc như cô ta không thường hay có. Chúng ta biết cách bóp chết hầu hết bọn họ từ trong trứng, từ sớm. Không có đinh và gỗ thì không thể xây nhà được. Nếu anh không muốn cho ai đó xây nhà, hãy giấu đinh và gỗ đi. Nếu không muốn cho ai đó bị mất vui về mặt chính trị, đừng cho anh ta hai mặt của cùng một vấn đề khiến anh ta bận trí; hãy cho một mặt thôi. Tốt hơn nữa là đừng cho mặt nào hết. Hãy để anh ta quên mất có một thứ gọi là chiến tranh. Nếu chính phủ không làm việc hiệu quả, đầu tư quá tay, khủng điên vì thuế, thì thà cứ để như thế còn hơn để người ta bận tâm về chuyện đó. Bình an, Montag ạ. Hãy cho thiên hạ những cuộc thi mà họ thắng bằng cách nhớ được lời những bài hát ai cũng thích hoặc tên thủ phủ các bang hoặc năm ngoài vụ ngô ở Iowa thu hoạch được bao nhiêu. Hãy nhồi đầy đầu họ những dữ liệu không bắt cháy, hãy tặng cho họ đầy ứ 'sự kiện' đến nỗi họ thấy tức thờ nhưng tuyệt đối 'sáng láng' nhờ có thông tin. Rồi thì họ sẽ cảm thấy mình đang suy nghĩ, họ sẽ có cảm giác mình đang chuyển động trong khi không chuyển động. Và họ sẽ vui vẻ hạnh phúc, bởi vì những sự kiện thuộc loại đó không thay đổi. Đừng cho họ bất cứ thứ gì khó nắm bắt như là triết học hay xã hội học để cho họ cột các thứ vào nhau. Làm vậy thì chỉ có phiền não thôi. Bất cứ người nào có thể tháo một bức tường ti vi ra rồi lại lắp vào, mà hầu hết ai cũng làm được cả, ngày nay là vậy, thì cũng đều hạnh phúc hơn bất cứ kẻ nào cố gắng tính toán, đo đạc và đặt phương trình cho thiên hạ, bởi vì anh không thể đo lường hay đặt phương trình cho thiên hạ mà không thể tự thấy mình cô độc và thú vật. Tôi biết, tôi đã thử làm vậy; quý tha ma bắt. Thành ra hãy mang tới những câu lạc bộ những tiệc tùng, những nghệ sĩ nhào lộn và ảo thuật gia, những tay diễn trò liều mạng, những ô tô phản lực, những xe máy trực thăng, tình dục và heroine, thêm nhiều nữa bất cứ thứ gì có liên quan đến phản xạ tự động. Nếu kịch tồi quá, nếu phim chả nói được cái gì, nếu vở diễn rỗng tuếch, hãy dùng đàn Theremin để chích tôi, âm ỉ vào. Chừng đó tôi sẽ nghĩ mình đang đón nhận vở kịch bằng tất cả các giác quan, trong khi thật ra nó chỉ là một phản ứng thụ cảm trước sự rung. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi chỉ thích trò giải trí ngon lành đâu ra đó, vậy thôi."

Beatty đứng dậy. "Tôi phải đi đây. Bài giảng xong rồi. Tôi hy vọng mình đã làm rõ mọi chuyện. Điều quan trọng anh cần nhớ này, Montag: chúng ta là những Gã Hạnh Phúc, cặp Song Ca Dixie, anh với tôi cùng những người khác. Chúng ta chống lại cơn triều nhỏ những kẻ muốn làm cho mọi người đắm ra bất hạnh với những lý thuyết và tư duy mâu thuẫn. Chúng ta đã luồn ngón tay vào bịt đê rồi. Hãy giữ cho chắc. Đừng để cho con lũ phiến não và triết lý ủ ê nhấn chìm thế giới của anh. Chúng tôi cậy ở anh. Tôi e rằng anh không nhận thức được *anh* quan trọng đến thế nào, *chúng ta* quan trọng đến thế nào đối với cái thế giới hạnh phúc hiện giờ đâu."

Beatty bắt bàn tay mềm rũ của Montag. Montag vẫn ngồi, như thể căn nhà đang sụp đổ quanh anh và anh không thể nhúc nhích, trên giường. Mildred đã biến mất khỏi khung cửa.

"Một điều cuối," Beatty nói. "ít nhất một lần trong đời, lính phóng hỏa nào cũng thấy ngứa ngáy. Sách chúng nó *nói* gì ấy nhỉ? anh ta tự hỏi. Chà, *gãi* cái chỗ ngứa ấy đi, hả? Chà, Montag, tin tôi đi, trong đời tôi đã đọc vài lần, để biết mình là thế nào, nhưng mà sách *chả nói gì sất!* Chẳng có gì anh có thể dạy hoặc tin. Chúng nói về những con người không có thật; những mẫu tưởng tượng; nếu là truyện. Còn nếu không phải truyện thì còn tệ hơn, giáo sư này gọi giáo sư kia là thằng ngu, triết gia này thét lác chặn họng triết gia kia. Cả bọn đó lảng xảng chạy chỗ này chỗ nọ, thổi tắt các vì sao và dập tắt mặt trời. Anh đắm lạc lối."

"Vậy nếu một lính phóng hỏa tình cờ mang một cuốn sách về nhà, chỉ là tình cờ, hoàn toàn không có ý đồ gì cả thì sao?"

Montag cựa quậy. Cánh cửa mở nhìn anh với con mắt khổng lồ rỗng không.

"Một sai lầm tự nhiên. Chỉ là tò mò," Beatty nói. "Chúng ta sẽ không cuống lên hay nổi điên. Chúng ta để cho lính phóng hỏa nọ giữ cuốn



sách trong hai tư tiếng. Nếu sau hai tư tiếng anh ta chưa đốt nó, chúng ta đến đốt cho anh ta, thế thôi."

"Dĩ nhiên." Miệng Montag khô rang.

"Nào, Montag. Hôm nay anh có thể đến vào một ca khác muộn hơn không? Đêm nay bọn tôi sẽ gặp anh chứ?"

"Tôi không biết," Montag nói.

"Sao?" Beatty có vẻ hơi ngạc nhiên.

Montag nhắm mắt. "Tôi sẽ đến sau. Chắc vậy."

"Nhất định bọn tôi sẽ nhớ anh nếu anh không đến," Beatty vừa nói vừa đút tẩu vào túi với vẻ trầm tư.

Tôi sẽ không bao giờ đến nữa, Montag nghĩ.

"Nhớ giữ gìn, chóng khỏe nhé," Beatty nói.

Ông ta xoay người đi qua cánh cửa mở.

Montag quan sát qua cửa sổ trong khi Beatty đi khỏi trên chiếc xe con bọ có bộ khung vàng sáng lóa trên những lớp xe màu đen than.

Bên kia đường và xuôi theo con lộ những nhà khác đứng đó với mặt tiền phẳng lì. Một chiều nọ Clarisse đã nói gì ấy nhỉ? "Không có hiên trước. Bác em nói hồi xưa nhà nào cũng có hiên trước. Và thỉnh thoảng người ta ngồi ở hiên trước vào ban đêm, đu đưa trên ghế, trò chuyện khi muốn trò chuyện, và không trò chuyện khi không muốn trò chuyện. Đôi khi họ chỉ ngồi đó nghĩ về chuyện này chuyện khác, ngẫm lui ngẫm tới chuyện nọ chuyện kia. Bác em nói các kiến trúc sư dẹp bỏ hiên trước đi là vì chúng trông không đẹp. Nhưng bác em bảo nói thế chỉ là để cho cái việc họ làm nghe có lý mà thôi; còn lý do thật, ẩn bên dưới, có thể là họ không muốn thiên hạ ngồi như thế, chả làm gì, đu đưa trên ghế, trò chuyện, cái kiểu đòi

sống hợp quần như thế là sai. Người ta trò chuyện nhiều quá. Và họ có thì giờ để nghĩ. Thành ra họ đẹp quách hiên trước đi. Cả vườn luôn. Giờ chẳng còn bao nhiêu vườn để mà ngồi nữa. Rồi còn bàn ghế giường tủ nữa, nhìn xem. Chẳng còn cái ghế bập bênh nào. Chúng quá tiện nghi. Bắt người ta phải đứng dậy mà chạy quanh. Bác em nói... và... bác em... và... bác em..." Giọng nàng nhỏ đi.

Montag quay lại nhìn vợ, cô đang ngồi giữa phòng khách nói chuyện với một phát thanh viên, người này cũng đang nói chuyện với cô. "Bà Montag," anh ta đang nói. Này này nọ nọ kia kia. "Bà Montag..." Gì đó rồi lại gì gì đó nữa. Bộ chuyển gắn kèm, vốn đã khiến họ mất đứt một trăm đô, tự động cho biết tên cô bất cứ khi nào phát thanh viên hướng về phía khán giả vô danh mà nói, chừa lại một khoảng trống để điền những âm tiết thích hợp vào. Một bộ trộn âm tại chỗ đặc biệt cũng làm sao cho hình ảnh anh ta trên ti vi, ở vùng ngay dưới môi, có thể phát ra các nguyên âm và phụ âm một cách đẹp mắt. Anh ta là một người bạn, cái đó chớ nghi ngờ, một người bạn tốt. "Bà Montag, nhìn đây."

Đầu cô quay lại. Mặc dù rõ ràng cô không lắng nghe.

Montag nói, "Từ chỗ hôm nay không đi làm cho đến ngày mai không đi làm, cho đến không bao giờ đi làm ở trạm phóng hỏa nữa, chỉ có một bước."

"Nhưng chẳng nào đêm nay anh cũng sẽ đi làm đúng không?" Mildred nói.

"Anh chưa quyết được. Ngay bây giờ anh chỉ có cái cảm giác kinh khủng là muốn đập hết muốn giết hết."

"Đi lấy xe đi."

"Không, cảm ơn."

"Chìa khóa xe trên bàn ngủ ấy. Mỗi lần cảm thấy vậy là em đều thích lái xe nhanh. Cho nó lên tới chín lăm dặm một giờ rồi anh sẽ thấy tuyệt lắm. Đôi khi em lái suốt đêm rồi quay về mà anh chả hay biết gì. Ra ngoài đồng quê thích lắm. Anh cán phải cỏ, có khi cán chó. Đi lấy xe đi."

"Không, anh không muốn, lần này thì không. Anh muốn cứ giữ mãi cái thứ ngộ nghĩnh này, Chúa ơi, anh thích cái này quá. Anh chả biết nó là gì. Anh bất hạnh khủng khiếp, anh khùng điên, mà không biết tại sao. Anh thấy như mình đang lên cân. Anh thấy mình béo. Anh thấy mình đang tích cóp nhiều thứ, mà chẳng biết tích cóp cái gì. Có khi anh còn bắt đầu đọc sách nữa không chừng."

"Họ sẽ cho anh vào khám, phải không?" Cô nhìn anh như thể anh đang đứng sau bức vách kính.

Anh bắt đầu mặc quần áo, bồn chồn đi lại trong phòng ngủ. "Ừ, và đó có thể là ý hay. Trước khi anh làm hại ai đó. Em nghe Beatty nói không? Em có lắng nghe ông ta không? Ông ta biết mọi câu trả lời. Ông ta đúng. Hạnh phúc mới là quan trọng. Vui vẻ là tất cả. Thế mà anh cứ ngồi đó tự nhủ: Mình bất hạnh, mình bất hạnh."

"Em thì hạnh phúc," miệng Mildred cười hết cỡ. "Và tự hào về điều đó."

"Anh sắp làm gì đó," Montag nói. "Anh còn chưa biết là làm gì, nhưng anh sẽ làm một chuyện gì đó lớn."

"Em chán nghe cái thứ ba láp này rồi," Mildred nói, xoay lưng khỏi anh và lại hướng về phía phát thanh viên.

Montag sờ vào nút điều khiển âm lượng trên tường, thế là tay phát thanh viên liền câm.

"Millie này." Anh ngừng. "Đây là nhà em cũng như nhà anh. Anh cảm thấy nếu bây giờ anh nói cho em biết một điều thì âu cũng tốt. Đáng lẽ chuyện này anh phải nói với em từ trước, nhưng thậm chí với bản thân

mình anh cũng còn chưa thú nhận. Anh có thứ này muốn cho em thấy, một thứ anh đã cất đi và giấu kỹ suốt năm qua, thỉnh thoảng giấu, lâu lâu lại giấu, tại sao thì anh không biết, nhưng anh đã làm song chưa bao giờ kể với em,"

Anh nắm lấy chiếc ghế lưng thẳng, chậm chậm và đều đặn kéo nó vào tiền sảnh cạnh cửa trước rồi trèo lên ghế đứng đó một chập giống như pho tượng trên bệ tượng, vạ anh đứng bên dưới, đợi. Rồi anh với tay kéo tấm lưới của hệ thống điều hòa nhiệt độ ra, thò tay vào sâu phía trong về bên phải, lại đẩy một tấm kim loại trượt nữa rồi rút ra một cuốn sách. Không nhìn, anh buông nó xuống sàn. Anh lại thò tay vào rút ra hai cuốn sách nữa rồi thả tay buông hai cuốn sách xuống sàn. Anh cứ thò tay vào rút tay ra và buông sách, những cuốn nhỏ, những cuốn khá lớn, những cuốn vàng, đỏ, xanh lục. Khi đã xong anh nhìn xuống chừng hai mươi cuốn sách nằm dưới chân vợ.

"Anh xin lỗi," anh nói. "Thật ra anh đã không nghĩ gì. Nhưng bây giờ có vẻ như cả anh và em đều dính vào chuyện này rồi."

Mildred lùi lại tuồng như đột nhiên cô gặp một bầy chuột từ dưới sàn chui lên. Anh nghe được tiếng cô thở gấp gấp và mặt cô tái đi, mắt cô mở thô lỗ. Cô gọi tên anh một lần, hai lần, ba lần. Đoạn, cô vừa rên vừa lao về phía trước, chộp một cuốn sách chạy về phía bộ châm lửa bếp.

Anh thét lên, tóm lấy cô. Anh ghì cô lại còn cô thì cố giăng ra khỏi anh, cào cấu.

"Không, Millie, đừng! Đợi đã! Đừng lại có được không? Em không biết... đừng đi!" Anh tát cô, anh lại tóm lấy cô mà lắc.

Cô kêu tên anh rồi bật khóc.

"Millie!" anh nói. "Cho anh một giây, được không? Ta không thể làm gì cả. Ta không đốt chỗ sách này được. Anh muốn xem chúng, ít nhất một lần xem chúng. Rồi thì nếu những gì đội trưởng Beatty nói là đúng, ta

sẽ cùng nhau đốt, tin anh đi, ta sẽ cùng nhau đốt. Em phải giúp anh." Anh nhìn xuống mặt cô, nâng cằm cô và giữ chặt cô. Anh đang không chỉ nhìn cô mà còn tìm chính mình và tìm những gì mình phải làm, nơi mặt cô. "Dù có muốn hay không ta cũng dính vào vụ này rồi. Anh chưa bao giờ đòi hỏi gì nhiều ở em trong suốt bao năm qua, nhưng giờ thì anh đòi hỏi, anh cầu xin em. Chúng ta phải bắt tay làm gì đó tại đây, hình dung xem tại sao ta lại lâm vào mớ hổ lốn này, em với tất cả những đêm thuốc thang của em, với chiếc xe, còn anh thì với công việc của anh. Mình đang lao thẳng đến bờ vách đá, Millie ơi. Lạy Chúa, anh không muốn ngã nhào qua đó. Chuyện này sẽ không dễ. Ta không có gì để đi tiếp cả, nhưng hẳn là ta có thể cầm cự, cố gắng tháo gỡ dần dần và giúp đỡ nhau. Ngay bây giờ anh cần em vô cùng, nói bao nhiêu cũng không đủ. Nếu em có chút nào yêu anh thì em hãy chịu đựng chuyện này, hai tư tiếng, bốn tám tiếng, anh chỉ cần chùng đó thôi, rồi thì sẽ xong, anh hứa, anh thề! Và nếu có gì đó ở đây, chỉ một thứ gì đó bật ra từ cái mớ bòng bong này thì có thể ta sẽ truyền nó lại cho một ai khác."

Cô không vùng vẫy nữa, nên anh thả cô ra. Cô rũ xuống khỏi tay anh rồi sụm xuống dọc bức tường, ngồi trên sàn nhìn đống sách. Chân cô chạm phải một cuốn, cô thấy thế liền rụt chân lại.

"Người đàn bà đó, cái bà đêm nọ, Millie, em không có ở đó. Em không thấy khuôn mặt bà ấy. Clarisse nữa. Em chưa khi nào nói chuyện với cô ấy. Anh thì đã nói chuyện với cô ấy. Và những người như Beatty sợ cô ấy. Anh không hiểu nổi chuyện đó. Tại sao một người như cô ấy họ lại sợ đến như vậy? Nhưng đêm qua anh cứ so sánh cô ấy với đám lính phóng hỏa ở trạm và đột nhiên anh nhận ra anh không ưa họ một tí nào, và anh cũng không ưa bản thân mình một tí nào nữa. Và anh nghĩ đám lính phóng hỏa kia mà tự đốt mình đi có lẽ là hay hơn cả."

"Guy!"

Giọng máy báo khách ở cửa trước gọi khê khàng:

"Bà Montag, bà Montag, có người đến, có người đến, bà Montag, có người đến."

Khẽ khàng.

Họ quay lại nhìn chăm chăm cánh cửa và những cuốn sách tung tóe khắp nơi, chất đống khắp nơi.

"Beatty!" Mildred nói.

"Không thể nào."

"Ông ấy quay lại!" cô thì thào.

Giọng máy báo khách lại gọi khẽ khàng. "Có người đến..."

"Mình sẽ không mở cửa." Montag ngả người vào tường rồi từ từ tụt xuống thành tư thế cúi khom và bắt đầu chọc chọc những cuốn sách, với vẻ lúng túng, bằng ngón cái, bằng ngón trỏ. Anh đang run rẩy và anh chẳng muốn gì hơn là lại tổng hết đống sách lên lại trên bộ thông gió, nhưng anh biết mình không thể lại đối mặt với Beatty lần nữa. Anh khom người xuống rồi lại ngồi thẳng lên và giọng nơi cửa trước lại nói, dằng dai hơn. Montag nhắc một tập sách nhỏ dưới sàn lên. "Mình bắt đầu từ đâu?" Anh mở cuốn sách ra ở đoạn giữa, nhìn vào. "Chắc là bắt đầu thì cứ bắt đầu thôi."

"Ông ấy sắp vào đốt cả chúng mình cả mấy cuốn sách!" Mildred nói.

Giọng nói ngoài cửa trước rất cuộc cũng im. Tĩnh lặng. Montag cảm thấy sự hiện diện của ai đó bên ngoài cửa, chờ đợi, lắng nghe. Rồi tiếng bước chân đi khỏi, bước dọc lối đi và ra ngoài bãi cỏ.

"Để xem cái này là gì," Montag nói.

Anh nói câu đó một cách ngắc ngứ và sự lúng túng khủng khiếp. Anh đọc mười trang đây đó và rồi cuối cùng đến câu này:

" 'Người ta đã tính rằng mười một ngàn người có những lúc thà chịu chết còn hơn cam lòng đập trứng bằng đầu nhỏ.<sup>2[1]</sup>

Mildred ngồi đối diện anh trong hành lang. "Vậy nghĩa là gì? Nó *chả có nghĩa gì hết!* Đội trưởng nói đúng!"

"Đây này," Montag nói. "Mình sẽ bắt đầu lại từ đầu."

**HAI**  
**SÀNG VÀ CÁT**



HỌ ĐỌC SUỐT CẢ BUỔI CHIỀU DÀI, trong khi mưa lạnh tháng Mười một từ trên trời rơi xuống căn nhà tĩnh lặng. Họ ngồi trong hành lang bởi phòng khách quá trống trải và trông xám xịt khi các bức tường không được thắp sáng bằng những hoa giấy những pháo hoa màu vàng màu cam và những người đàn bà mặc áo váy lưới ánh vàng kim cùng những người đàn ông vận nhung đen lôi từ trong mấy cái mũ bạc ra những con thỏ nặng trĩm pao. Phòng khách đang chết và Mildred cứ ghé nhìn vào đó với vẻ thần thờ trong khi Montag đi tới đi lui trên sàn rồi quay lại ngồi bệt xuống đọc một trang đến cả chục lần, đọc lớn.

" 'Chúng ta không thể biết đâu mới đúng là khoảnh khắc tình bạn được thành hình. Như thế đổ đầy một bình chứa từng giọt từng giọt một, có một giọt cuối cùng làm cho bình đầy quá tràn ra; cũng vậy trong một chuỗi những ân cần tử tế tốt cuộc sẽ có một cử chỉ ân cần tử tế làm cho trái tim đầy tràn.' "<sup>3</sup>[1]

Montag ngồi nghe mưa rơi.

"Có phải cô gái ở nhà bên là như thế không? Anh đã cố biết bao nhiêu để hiểu."

"Cô ta chết rồi. Lạy Chúa lòng lành, mình hãy nói về ai đó đang còn sống đi nào."

Montag không nhìn lại vợ trong khi run rẩy đi dọc hành lang xuống bếp; ở đó anh đứng một hồi lâu ngắm mưa đập vào cửa sổ rồi đi ngược lại dọc hành lang trong vùng sáng xám, chờ cho cơn run dịu bớt.

Anh mở một cuốn sách khác ra.

" 'Cái chủ đề ưa thích ấy, Bản thân tôi.' "<sup>4</sup>[2]

Anh nheo mắt nhìn tường. " 'Cái chủ đề ưa thích ấy, Bản thân tôi.' "

"Cái đó thì em hiểu," Mildred nói.

"Nhưng chủ đề ưa thích của Clarisse không phải là bản thân cô ấy. Mà là bất cứ người nào khác, là anh. Cô ấy là người đầu tiên mà anh thực sự thích trong suốt nhiều năm qua. Cô ấy là người đầu tiên anh nhớ đã nhìn thẳng vào anh như thể anh là một người đáng kể." Anh nhấc hai cuốn sách lên. "Những người này chết đã lâu, nhưng anh biết rằng lời của họ, bằng cách này hay cách khác, thật ra đều là nói về Clarisse."

Ngoài cửa, trong cơn mưa, có tiếng cào khẽ.

Montag cứng người. Anh thấy Mildred lúi sút vào tường thờ hồn hèn.

"Có ai đó... ngoài cửa... sao máy báo khách lại không..."

"Anh tắt đi rồi."

Dưới khe cửa, một tiếng khụt khịt chậm rãi đánh hơi, một làn hơi điện thổi ra.

Mildred bật cười. "Té ra chỉ là một con chó thôi mà! Em xua nó đi nhé?"

"Đứng yên đó!"

Im lặng. Mưa lạnh rơi. Và mùi điện xanh lục phả ra bên dưới cánh cửa khóa.

"Nào, quay lại làm việc thôi," Montag nói khẽ.

Mildred đá một cuốn sách. "Sách không phải là người. Anh đọc còn em thì nhìn quanh, nhưng *chẳng có một người nào.*"

Anh nhìn chăm chăm vào phòng khách im chết xám xịt như khối nước của một đại dương sẽ ngưng đọng sự sống nếu họ bật văng mặt trời điện kia lên.

"Còn 'gia đình em' thì là người. Họ kể cho em chuyện này chuyện nọ, em cười, họ cười! Rồi lại còn màu sắc nữa!"

"Phải, anh biết."

"Với lại, nếu đội trưởng Beatty biết về mấy cuốn sách này..." Cô ngẫm nghĩ về chuyện đó. Mặt cô trở nên sừng sốt rồi thì khiếp đảm. "Ông ấy có thể đến đốt nhà rồi đốt cả 'gia đình'. Kinh khủng quá! Thử nghĩ xem mình đã đầu tư hàng bao nhiêu tiền! Sao em lại phải đọc sách cơ chứ? Để làm gì?"

"Để làm gì! Tại sao!" Montag nói. "Đêm hôm kia anh đã thấy con rắn khốn nạn nhất thế giới. Nó chết rồi nhưng nó vẫn sống. Nó có thể nhìn thấy nhưng nó không thể thấy. Em có muốn *thấy* con rắn ấy không? Nó ở Bệnh viện Cấp cứu nơi người ta lập một báo cáo về tất cả những thứ ba lớp mà con rắn đó moi được từ em ra! Em có muốn đi kiểm tra hồ sơ của họ không? Có lẽ em nên tìm theo nhãn Guy Montag hoặc có thể là Sự hoặc Chiến tranh. Em có muốn đến cái nhà bị đốt đêm qua không? Và cào tro để tìm xương người đàn bà đã tự châm lửa đốt nhà mình! Còn Clarisse McClellan thì sao, ta tìm cô ấy ở đâu đây? Nhà xác! Nghe kìa!"

Những chiếc máy bay ném bom băng qua bầu trời và lại băng qua bầu trời phía trên căn nhà, thờ hồng hộc, lằm bằm, huýt sáo như một cái quạt lớn mênh mênh, vô hình, xoay vòng vòng trong chốn trống không.

"Lạy Chúa lòng lành," Montag nói. "Cứ mỗi giờ lại có hàng bao nhiêu thứ khốn nạn giữa trời! Làm thế nào mà mấy cái máy bay đó cứ bay lên trên kia hằng giây trong cuộc đời chúng ta vậy! Sao không ai muốn nói về chuyện đó vậy! Chúng ta đã khởi chiến và đã thắng hai cuộc chiến tranh nguyên tử từ năm 2035 kia mà! Có phải vì chúng ta quá phớt phả ở nhà mình đến nỗi quên băng thế giới đi không? Có phải vì chúng ta quá giàu trong khi thế giới còn lại quá nghèo và chúng ta chẳng cần biết họ có nghèo hay không? Anh nghe đồn thế giới đang chết đói, nhưng chúng ta thì no đủ. Nếu đúng vậy, thế giới làm cật lực còn chúng ta chơi nhớn? Có phải vì vậy mà chúng ta bị người ta ghét đến như vậy không? Anh nghe đồn về cả lòng căm ghét nữa, một lần đã lâu rồi, nhiều năm rồi. Em có biết vì sao không? Anh không biết, cái đó thì chắc! Biết đâu những cuốn sách này có thể giúp

ta ra được khỏi hang một nửa. Chúng may ra sẽ ngăn không cho ta phạm phải cũng những sai lầm điên rồ quái quỷ đó! Anh không hề nghe cái lũ khốn ngu xuẩn trong phòng khách của em nói về chuyện đó bao giờ. Chúa ơi, Millie, em không thấy sao? Một giờ mỗi ngày, hai giờ, với những cuốn sách này, rồi thì có thể..."

Điện thoại reo. Mildred giăng lấy máy.

"Ann!" Cô cười vang. Ủ, đêm nay có Hề Trăng đấy!"

Montag đi xuống bếp ném cuốn sách xuống. "Montag," anh nói, "mày thật là ngu mà. Từ đây ta đi được đâu? Ta có nên đem giao nộp sách rồi quên đi không?" Anh mở sách ra đọc mặc tiếng cười của Mildred.

Tội nghiệp Millie, anh nghĩ. Tội nghiệp Montag, cả mày nữa cũng ngu. Nhưng biết tìm người giúp ở đâu, tìm đâu ra một người thầy khi đã muộn thế này?

Bình tĩnh. Anh nhắm mắt. Phải, dĩ nhiên. Một lần nữa anh thấy mình đang nghĩ về công viên xanh cách đây một năm. Đạo này ý nghĩ đó cứ ở trong anh nhưng lúc này anh nhớ lại ngày hôm đó trong công viên thành phố anh đã thấy người đàn ông mặc com lê đen giấu vội cái gì đó vào bên trong áo.

... Người đàn ông nhảy phóc một cái như để chạy trốn. Montag liền nói, "Khoan đã!"

"Tôi chẳng làm gì sai hết!" ông già la lên, run rẩy.

"Có ai bảo ông làm gì sai đâu."

Họ đã ngồi một lúc trong ánh sáng dịu màu xanh lục mà không nói một lời rồi sau đó Montag nói về thời tiết và ông già trả lời bằng giọng thều thào. Đó là một cuộc gặp lạnh lẽo. Ông già thừa nhận mình là một giáo sư Văn chương đã về hưu, đã bị ném ra ngoài thế giới cách đây bốn mươi năm khi trường đại học đại cương<sup>5[1]</sup> cuối cùng đóng cửa vì thiếu sinh

viên và nhà bảo trợ. Tên ông là Faber, và khi cuối cùng đã thôi không còn sợ Montag nữa, ông già nói bằng giọng có tiết điệu, vừa nói vừa nhìn trời nhìn cây nhìn công viên xanh, và khi một tiếng đã trôi qua ông nói gì đó với Montag và Montag cảm thấy đó là một bài thơ không vần. Đoạn ông già càng trở nên bạo dạn hơn, liền nói một cái gì khác và đó cũng là một bài thơ. Faber đặt bàn tay lên túi trái áo khoác mà nói những lời đó bằng giọng khê khàng, và Montag biết rằng nếu giơ tay ra anh có thể sẽ rút ra được một tập thơ từ trong áo khoác của ông già. Nhưng anh không giơ tay ra. Tay anh vẫn để yên trên đầu gối, cứng đờ vô dụng. "Tôi không nói về sự vật, thưa ông," Faber nói. "Tôi nói về ý nghĩa của sự vật. Tôi ngồi đây mà biết tôi đang sống."

Thật ra thì chỉ có thế. Một tiếng độc thoại, một bài thơ, một nhận xét, rồi thì, chẳng hề tỏ ra mình có biết cái sự thật rằng Montag là một lính phóng hỏa, Faber, với chút run run, viết địa chỉ của mình lên một mảnh giấy. "Để ông cho vào hồ sơ," ông nói, "trong trường hợp ông quyết định nổi giận với tôi."

"Tôi không giận," Montag nói, ngạc nhiên.

Mildred cười the thé trong phòng khách.

Montag đi đến gian chứa đồ trong phòng ngủ, lật qua tủ hồ sơ để tìm tiêu đề: ĐIỀU TRA SAU (?). Tên Faber nằm đó. Anh đã không trình báo cái tên đó mà cũng không xóa đi.

Anh quay số gọi trên một máy phụ. Máy ở đầu kia đường dây gọi tên Faber một chục lần thì ông giáo sư mới trả lời bằng giọng yếu ớt. Montag xưng tên xong thì đầu bên kia im lặng một hồi lâu. "Vâng, thưa ông Montag."

"Giáo sư Faber, tôi có một câu hỏi khá kỳ quặc. Có bao nhiêu cuốn Kinh Thánh còn lại ở đất nước này?"

"Tôi không biết anh đang nói chuyện gì."

"Tôi muốn biết liệu có còn sót lại bản nào không."

"Đây là một thứ bầy gì đó! Tôi không thể nói với bất cứ ai qua điện thoại được!"

"Còn bao nhiêu cuốn của Shakespeare và Plato?"

"Không cuốn nào hết! Anh biết cũng rõ như tôi mà. Không cuốn nào hết!"

Faber gác máy.

Montag đặt máy xuống. Không cuốn nào hết. Điều này dĩ nhiên anh biết, từ danh mục của trạm phóng hỏa. Nhưng không hiểu sao anh vẫn cứ muốn nghe điều đó từ chính Faber.

Trong hành lang mặt Mildred rờ rờ niềm khoái thú. "Chà, các bà sắp đến đây rồi!"

Montag chìa cho cô một cuốn sách. "Đây là Cựu ước và Tân ước, còn đây..."

"Đừng nói chuyện đó nữa đi!"

"Đây có thể là cuốn cuối cùng còn lại ở phần này của thế giới."

"Anh phải giao nộp nó tối nay, đúng không? Đội trưởng Beatty biết anh lấy nó, đúng không?"

"Anh không nghĩ ông ta biết anh lấy cuốn nào. Nhưng làm sao anh chọn cuốn khác đây? Anh có giao nộp ông Jefferson không? Ông Thoreau? Cuốn nào là cuốn ít giá trị nhất? Nếu anh chọn một cuốn khác để giao nộp thay mà Beatty lại biết anh đã trộm cuốn nào, ông ta sẽ đoán được ở nhà mình đây có cả một thư viện!"

Miệng Mildred méo xệch. "Đã thấy anh đang làm gì chưa? Anh làm tiêu đời cả hai ta rồi. Ai quan trọng hơn, em hay cái Kinh Thánh đó?" Cô lại bắt đầu sắp rít lên, ngời đỏ như con búp bê bằng sáp chảy ra vì sức nóng của chính mình.

Anh có thể nghe thấy giọng Beatty. "Ngồi xuống, Montag. Nhìn đi. Một cách tinh tế, như những cánh hoa. Đốt trang đầu, đốt trang thứ hai. Mỗi trang trở thành một con bướm đen. Đẹp chứ hả? Đốt trang thứ ba từ trang thứ hai, cứ thế, liên tù tì, chương này đến chương kia, tất tật những điều ngu xuẩn mà ngôn từ muốn nói, tất tật những lời hứa hão, tất tật những ý niệm xào xáo lại và những triết lý cũ xì." Beatty ngời đỏ, khẽ đổ mồ hôi, sà nhà vương vãi hàng bày bướm đêm đen chết trong một con bão duy nhất.

Mildred ngưng thét cũng nhanh như lúc bắt đầu. Montag không nghe nữa. "Chỉ có một việc để làm," anh nói. "Đêm nay, một lúc nào đó trước khi nộp cuốn sách cho Beatty, anh phải sao ra bằng được cuốn này."

"Anh phải ở đây để xem Hề Trăng tối nay, và cả các bà đang đến nữa chứ?" Mildred hét.

Montag dừng nơi cửa, lưng xoay lại. "Millie này."

Lặng. "Gì?"

"Millie này. Hề Trăng, anh ta có yêu em không?"

Không trả lời.

"Millie này, liệu," anh liếm môi, "liệu cái 'gia đình' của em họ có yêu em không, yêu thật nhiều ấy, yêu bằng toàn bộ trái tim toàn bộ tâm hồn không, Millie?"

Anh cảm thấy nơi gáy mình rằng cô đang chằm chằm chớp mắt. "Sao anh lại hỏi một câu ngu vậy?"

Anh thấy muốn khóc, nhưng chẳng có gì xảy ra với mắt anh hay miệng anh.

"Nếu anh gặp con chó ngoài kia thì đá nó giùm em một cái," Mildred nói.

Anh do dự, lắng nghe nơi cửa. Anh mở cửa bước ra ngoài.

Mưa đã dứt và mặt trời đang lặn trên bầu trời trong. Con phố, bãi cỏ, hàng hiên vắng tanh. Anh để hơi của mình bật ra thành tiếng thở dài thật to.

Anh đóng sầm cửa.

Anh đang ở trên tàu điện ngầm.

Mình tê liệt rồi, anh nghĩ. Cảm giác tê liệt này thật ra bắt đầu nơi mặt mình từ lúc nào? Trong cơ thể mình? Cái đêm mình đá chai thuốc trong bóng tối, như đá một quả mìn được chôn.

Sự tê liệt này sẽ qua đi, anh nghĩ. Sẽ mất thời gian, nhưng rồi mình sẽ làm được, không thì Faber sẽ làm được cho mình. Ai đó ở đâu đó sẽ trả lại cho mình khuôn mặt cũ và hai bàn tay cũ như xưa. Cả nụ cười nữa, anh nghĩ, cái nụ cười gằn ngụt cháy khi xưa, nay không còn nữa. Không có nó, mình lạc lối.

Hầm xe điện ngầm lao qua anh, lát gạch màu kem, đen nhánh, lát gạch màu kem, đen nhánh, những con số và bóng tối, thêm nhiều bóng tối và rồi thêm nhiều lần bóng tối nữa.

Có lần hồi nhỏ anh ngồi trên một đụn cát vàng bên cạnh biển giữa một ngày hè nóng và xanh, cố đổ đầy cát vào một cái sàng, vì có một ông anh họ độc ác đã nói, "Đổ đầy cát vào cái sàng đi rồi mày sẽ có một đồng mười xu." Và anh đổ cát càng nhanh thì nó lọt càng nhanh qua sàng với một tiếng huýt nóng giãy. Hai tay anh mỏi nhừ, cát nóng như thiêu, cái



sàng rỗng không. Ngồi đó giữa lòng tháng Bảy, không một âm thanh, anh nghe nước mắt chảy xuống hai má.

Lúc này khi đoàn tàu ngầm chân không lao vun vút đưa anh xuyên qua những khu hầm chết của thành phố, làm anh rung lên bần bật, anh nhớ lại thứ logic kinh khủng của cái sàng đó, rồi anh nhìn xuống thấy mình đang cầm cuốn Kinh Thánh để mở. Trên đoàn tàu chân không có người nhưng anh cầm cuốn sách trên tay và ý nghĩ ngu xuẩn hiện ra trong đầu anh rằng nếu mình đọc nhanh và đọc tất cả thì rồi một ít cát sẽ còn lại trên sàng. Nhưng anh đọc mà chữ nghĩa cứ lọt qua, và anh nghĩ, trong vài tiếng nữa Beatty sẽ đến, và rồi mình sẽ phải giao nộp cái này, cho nên không một câu nào được thoát khỏi mình, mỗi dòng mình đều phải ghi nhớ bằng được. Mình ra lệnh cho chính mình làm vậy.

Anh nắm chặt cuốn sách bằng hai tay.

Tiếng còi rỗng.

"Kem đánh răng Denham."

Câm đi, Montag nghĩ. Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng<sup>[1]</sup>.

"Kem đánh răng Denham."

Chúng không làm lụng...

"Kem đánh răng..."

Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng, im đi, im đi.

"Denham!"

Anh giật mở toang cuốn sách ra, lật nhanh các trang mà sờ soạng như thể anh bị mù, anh nhặt nhanh hình dáng của từng con chữ, không chớp mắt.

"Kem đánh răng Denham. Đánh vần: D-E-N, ..."

Chúng không làm lụng, không...

Một tiếng rít dữ dội khi cát nóng lọt qua sàng rỗng.

"Kem đánh răng Denham tuyệt hảo!"

Hãy ngắm xem hoa huệ, hoa huệ, hoa huệ...

"Thuốc tẩy răng Denham."

"Im đi, im đi, im đi!" Đó là một lời cầu xin, một tiếng hét khủng khiếp đến độ Montag thấy mình đứng dậy, cư dân của cái toa tàu om sòm kia kinh hoàng nhìn chăm chăm, lùi lại trước người đàn ông có bộ mặt điên khùng, bạnh rộng này, cái miệng khô rang lảm nhảm, tay cầm cuốn sách mở tung, các trang sách bay lật phật. Những người mới một giây trước hãy còn ngồi, nhịp nhịp ngón chân theo nhịp Kem đánh răng Denham tuyệt hảo, Thuốc tẩy răng Denham tuyệt hảo, Kem đánh răng Denham tuyệt hảo tuyệt hảo tuyệt hảo tuyệt hảo, một hai, một hai ba, một hai, một hai ba. Những người mà cái miệng đang khẽ uốn theo những từ Denham tuyệt hảo Denham tuyệt hảo Denham tuyệt hảo. Đài phát thanh của con tàu mửa vào Montag, để trả đũa, hàng tấn nhạc làm bằng thiếc, đồng đỏ, bạc, crôm, đồng thau. Người ta bị đập cho tơi bời buộc phải đầu hàng; họ không chạy, không có chỗ nào để chạy; con tàu chân không vĩ đại rơi thông thốc xuống đường hầm dành cho nó trong lòng đất.

"Hoa huệ ngoài đồng."

"Kem đánh răng Denham."

"Đã bảo là *hoa huệ* kia mà!"

Người ta nhìn chòng chọc.

"Gọi bảo vệ đi."

"Thằng cha này khùng rồi..."

"Knoll View!"

Đoàn tàu rít lên rồi dừng lại.

"Knoll View!" Một tiếng hét.

"Kem đánh răng Denham." Một giọng thì thầm.

Miệng Montag hầu như không cử động. "Hoa huệ..."

Cửa đoàn tàu xịch mở với một tiếng huýt. Montag đứng. Cửa thò hẳn ra, bắt đầu sập lại. Chỉ khi đó anh mới nhảy phắt qua các hành khách khác, hét vang trong óc, chui tọt vừa đúng lúc qua cánh cửa trượt đang đóng lại. Anh chạy trên những ô gạch trắng qua các đường hầm, không đếm xỉa gì đến các thang chuyển, bởi anh muốn cảm thấy hai bàn chân mình cử động, hai tay vung, phổi siết vào rồi lại bung ra, cảm thấy họng mình khô rát vì không khí. Một giọng nói đuổi theo anh, "Denham Denham Denham," đoàn tàu rít như con rắn. Đoàn tàu biến mất vào trong lỗ.

"Ai đó?"

"Montag đây."

"Anh cần gì?"

"Cho tôi vào."

"Tôi chẳng làm gì hết."

"Tôi chỉ có một mình thôi, mẹ kiếp!"

"Anh thề đi!"

"Tôi thề!"

Cửa trước chậm chậm mở. Faber ghé nhìn ra, trông thật già nua trong ánh sáng, thật mong manh dễ vỡ và rất đổi khiếp sợ. Ông già nom như thể đã nhiều năm rồi không ra khỏi nhà. Ông và các bức tường quét vữa trắng trong nhà trông gần như giống hệt nhau. Có màu trắng nơi phần

thịt của miệng ông và hai má ông, tóc ông trắng xóa và hai mắt ông mờ đục, với sắc trắng trong cái màu xanh lục mờ ở đó. Đoạn cặp mắt ông chạm phải cuốn sách kẹp dưới nách Montag thế là ông không còn trông già đến như thế nữa, không mong manh dễ vỡ đến như thế nữa. Chầm chậm, nỗi sợ của ông biến mất.

"Tôi xin lỗi. Người ta phải thận trọng."

Ông nhìn cuốn sách cặp dưới nách Montag và không thể ghìim được. "VẬY LÀ ĐÚNG THẬT."

Montag bước vào trong. Cửa đóng lại.

"Ngồi xuống." Faber lùi lại, tuồng như ông sợ cuốn sách có thể biến đi mất nếu ông rời mắt khỏi nó. Sau lưng ông, cửa dẫn đến buồng ngủ đang mở, và trong phòng ngủ một mớ máy móc cùng với dụng cụ bằng thép vương vãi trên một cái bàn. Montag chỉ vừa thoáng thấy thì Faber, nhận ra Montag đang bị phân tán chú ý, liền xoay nhanh người lại đóng cửa phòng ngủ rồi đứng đó, bàn tay cầm quả đấm cửa run lên. Cái nhìn của ông lập cập quay lại với Montag, lúc này anh đang ngồi, cuốn sách đặt trên lòng. "Cuốn sách... anh lấy ở...?"

"Tôi ăn cắp đấy."

Faber lần đầu tiên ngược mắt lên nhìn thẳng vào mặt Montag. "Anh gan đấy."

"Không," Montag nói. "Vợ tôi đang chết. Một người bạn của tôi vừa chết. Có một người có thể trở thành bạn tôi vừa bị thiêu chết cách đây chưa đầy hai tư tiếng. Ông là người duy nhất tôi biết có thể giúp tôi. Giúp cho tôi thấy. Cho tôi thấy..."

Hai bàn tay Faber ngứa ngáy trên đầu gối. "Tôi mượn được không?"

"Xin lỗi." Montag đưa cuốn sách cho ông.

"Đã lâu lắm rồi. Tôi không phải người theo đạo. Nhưng đã lâu rồi." Faber lật các trang, thỉnh thoảng dừng lại đây đó để đọc. "Vân hay đúng như tôi nhớ. Chúa ơi, người ta đã làm cho nó thay đổi đến cỡ nào trong các 'phòng khách' ngày nay. Nay thì Jesus là một thành viên trong 'gia đình'. Tôi thường tự hỏi khi chúng ta cho Con của Chúa Trời diện bánh hay mặc phùn như vậy thì liệu Chúa có nhận ra Con của Người không? Jesus giờ đây là một thanh kẹo bạc hà luôn thường trực ở đó, chỉ toàn đường kính với đường ăn kiêng những khi Ngài không bóng gió nhắc tới những sản phẩm thương mại nào đó mà mỗi một con chiên đều tuyệt đối cần." Faber hít hít cuốn sách. "Anh có biết là sách có mùi nhục đậu khấu hay mùi thứ gia vị gì đó từ một xứ lạ không? Hồi nhỏ tôi thích ngửi mùi sách. Trời ơi, đã có thời sách có nhiều lắm, trước khi chúng ta cho chúng đi đời." Faber lật các trang. "Này Montag, anh đang nhìn một tên hèn đấy. Tôi đã thấy mọi chuyện sắp diễn ra thế nào, hồi xưa kia. Tôi chẳng nói năng gì. Tôi là một trong những kẻ vô tội lẽ ra đã có thể lên tiếng, nói thẳng, khi chẳng ai thèm nghe kẻ 'có tội', nhưng tôi đã không nói, thế nên bản thân tôi thành ra có tội. Và khi cuối cùng họ dựng ra cái cấu trúc dùng để thiêu sách, dùng các lính phóng hỏa, tôi đã gằm gừ hậm hực đôi lần rồi thì nhũn đi, bởi đến lúc đó chẳng còn ai khác gằm gừ hậm hực hay la hét cùng với tôi nữa. Giờ thì muộn quá rồi." Faber gấp quyển Kinh Thánh lại. "Nào... giờ anh nói cho tôi nghe tại sao anh đến đây được không?"

"Chẳng ai còn lắng nghe nữa. Tôi không thể nói với những bức tường vì chúng quát lác với tôi. Tôi không thể nói chuyện với vợ tôi; cô ấy lắng nghe những bức tường. Tôi chỉ muốn có ai đó lắng nghe những gì tôi nói. Và có lẽ nếu tôi nói đủ lâu thì rồi chuyện sẽ rõ ràng ra. Và tôi muốn ông dạy cho tôi hiểu những gì tôi đọc."

Faber chăm chú nhìn khuôn mặt thanh, quai hàm xanh rì của Montag. "Làm sao anh lại bị dao động vậy? Cái gì đã đánh bật ngọn đuốc ra khỏi tay anh?"

"Tôi không biết. Chúng ta có tất cả những gì chúng ta cần để hạnh phúc, nhưng chúng ta không hạnh phúc. Có cái gì đó thiếu. Tôi nhìn quanh. Thứ duy nhất tôi biết chắc rằng đã mất đi là những cuốn sách tôi đã đốt trong mười mười hai năm qua. Nên tôi nghĩ chắc là sách giúp được tôi."

"Anh là một tay lãng mạn hết thuốc chữa," Faber nói. "Nếu đây không phải chuyện nghiêm túc thì nó sẽ tức cười lắm. Không phải anh cần sách đâu, cái anh cần là vài thứ đã từng nằm trong sách. Cũng chính những thứ có thể có trong các 'gia đình phòng khách' hiện nay. Cũng chính sự tường tận đến vô tận và sự thức nhận vô tận đó có thể được phóng chiếu qua radio và truyền hình, nhưng nó đã không được phóng chiếu. Không, không, cái anh tìm hoàn toàn không phải là sách! Hãy thu góp nó bất cứ khi nào anh có thể tìm được nó, trong những đĩa cũ, những bộ phim cũ, và ở những người bạn cũ, tìm nó ở trong thiên nhiên và tìm nó trong chính anh. Sách chỉ là một dạng vật chứa nơi ta lưu nhiều thứ mà ta sợ mình có thể quên. Chẳng có gì kỳ diệu trong đó hết. Điều kỳ diệu chỉ nằm ở những gì sách nói, trong chuyện sách khâu các mảnh của vũ trụ lại với nhau thành một tấm vải duy nhất cho chúng ta. Dĩ nhiên anh không thể biết điều này, dĩ nhiên anh vẫn còn chưa thể hiểu ý tôi là gì khi tôi nói điều này. Tự bản năng của anh, anh đúng, đó là điều đáng kể. Có ba thứ anh thiếu."

"Thứ nhất: Anh có biết vì sao những cuốn sách như thế này lại quan trọng đến thế không? Vì chúng có phẩm chất. Và từ phẩm chất có nghĩa là gì? Với tôi nó có nghĩa là kết cấu. Sách này có những lỗ chân lông. Nó có những đặc tính. Sách này có thể cho vào dưới kính hiển vi. Anh sẽ tìm thấy sự sống dưới ống kính, tuôn chảy, tràn trề vô tận. Càng có nhiều lỗ chân lông, chi tiết sự sống trên từng phân vuông mà ta có thể ghi nhận trên một tờ giấy lại càng chân thật hơn, anh lại càng 'có chữ' hơn. Dù sao thì đó là định nghĩa của tôi. Cho biết chi tiết. Chi tiết tươi mới. Văn hay thường xuyên chạm vào đời sống. Văn tầm tầm chỉ phớt qua đời sống. Văn tồi thì hăm hiếp đời sống rồi bỏ nàng đó cho ruồi."

"Giờ thì anh hiểu tại sao người ta ghét và sợ sách chưa? Chúng cho thấy những lỗ chân lông trên khuôn mặt cuộc đời. Những người ưa thoải mái chỉ muốn những khuôn mặt tròn xoay bóng như sáp, không có lỗ chân lông, không có lông, không biểu cảm. Chúng ta đang sống ở cái thời mà hoa chỉ muốn mọc trên hoa, chứ không mọc nhờ mưa nhuần và đất mùn đen. Kể cả pháo hoa, dầu đẹp là thế, cũng là từ những hóa chất của trái đất. Thế mà chẳng hiểu sao ta cứ nghĩ rằng ta có thể lớn lên, nhờ hoa nhờ pháo, mà không cần phải hoàn tất cái quy trình quay trở lại thực tại. Anh có biết truyền thuyết Hercules cùng với Antaeus, đồ vật khổng lồ có sức mạnh khủng khiếp chừng nào y vẫn còn đứng hai chân trên mặt đất không? Nhưng khi y bị Hercules nhắc bổng lên giữa không trung, chân lơ lửng, thì y chết dễ dàng. Nếu trong truyền thuyết đó không có một cái gì hữu ích cho chúng ta ngày nay, trong thành phố này, vào cái thời này, thì tôi hoàn toàn điên mất rồi. Ủ, ở đó có cái đầu tiên mà tôi đã nói là chúng ta cần. Chất lượng, kết cấu của thông tin."

"Còn cái thứ hai?"

"Sự thư nhàn."

"Ồ, nhưng chúng ta có khối thời gian rồi mà."

"Giờ rồi thì có. Nhưng thời gian để nghĩ? Nếu anh không phải đang chạy xe trăm dặm một giờ, cái tốc độ khiến cho anh không thể nghĩ đến cái gì khác ngoài sự nguy hiểm, thì đây là anh đang chơi một trò chơi hoặc đang ngồi trong một căn phòng nào đó nơi anh không thể tranh cãi với bốn bức tường màn hình ti vi. Tại sao? Ti vi là 'thực'. Nó có ngay đó, nó có chiều kích. Nó bảo cho anh biết nên nghĩ gì và rộng to hết cỡ. Nó ắt phải đúng. Nó có vẻ hết sức đúng. Nó thúc anh chấp nhận các kết luận của nó một cách chóng vánh đến độ tâm trí anh không có thì giờ phản đối rằng, 'Vớ vẩn quá!' "

"Chỉ có 'gia đình' là 'người'."

"Xin lỗi, tôi không hiểu?"

"Vợ tôi nói rằng sách không phải là 'thực'."

"Tạ ơn Chúa. Sách thì anh có thể gấp lại, bảo 'Chờ một chút' Anh có thể sắm vai Chúa Trời đối với chúng. Nhưng đã có ai từng tự rút được mình ra khỏi cái gọng kìm siết chặt y khi y gieo một hạt giống trong một phòng khách ti vi không? Nó lớn lên và rồi nó uốn anh theo bất cứ hình thù nào nó muốn! Đó là một môi trường thực như bản thân thế giới. Nó trở thành sự thực và nó chính là sự thực. Sách thì anh có thể dùng lý trí mà đấu và thắng được bằng cách tranh biện. Nhưng dù có hiểu biết đến đâu đi nữa và có hoài nghi đến đâu đi nữa, tôi chưa bao giờ có thể tranh biện với một dàn nhạc giao hưởng một trăm nhạc cụ, đầy màu sắc, ba chiều, lại nằm trong một trong mấy cái phòng khách thật khó mà tin được ấy và là một phần của nó. Anh thấy đó, phòng khách của tôi là bốn bức tường quét vôi, ngoài ra không gì hết. Còn đây." Ông chìa ra hai cái nút nhỏ bằng cao su. "Dành cho hai lỗ tai tôi mỗi khi tôi đi tàu điện ngầm phản lực."

"Kem đánh răng Denham; chúng không làm lụng, không canh cử," Montag nói, mắt nhắm. "Từ đây chúng ta đi đến đâu? Sách có giúp được ta không?"

"Chỉ khi cái cần thiết thứ ba có thể được trao cho ta. Cái thứ nhất, như tôi đã nói, là chất lượng thông tin. Cái thứ hai, sự thư nhàn để tiêu hóa nó. Và cái thứ ba: quyền hành động dựa trên những gì ta học được từ sự tương tác của hai cái trước. Và tôi khó lòng nghĩ một lão già khú đế với một anh lính phóng hỏa đâm ra chua chát lại có thể làm được gì nhiều khi mà cuộc chơi đã đến nước này rồi..."

"Tôi có thể lấy sách."

"Anh làm thế là liều lắm."

"Đó là mặt tốt của việc sắp chết; khi ta không có gì để mất, ta muốn liều sao cũng được."



"Đó, anh vừa nói một điều thú vị," Faber cười to, "mà không cần phải đọc ở đâu!"

"Có những thứ như vậy trong sách sao? Nhưng nó vừa bật ra trong đầu tôi mà!"

"Càng hay. Anh không bịa nó ra cho tôi hay bất cứ ai, kể cả cho anh."

Montag cúi về phía trước. "Chiều nay tôi đã nghĩ nếu hóa ra sách đúng là có giá trị như thế thì chúng ta có thể kiếm một nhà in đặt in thêm vài bản..."

"Chúng ta?"

"Ông với tôi."

"Ồ, không!" Faber ngồi thẳng lên.

"Thì cứ để tôi kể ông nghe dự định của tôi..."

"Nếu anh cứ một mực đòi kể tôi nghe, tôi phải yêu cầu anh đi đi cho."

"Nhưng bản thân ông không quan tâm sao?"

"Không quan tâm nếu anh bắt đầu nói năng cái kiểu có thể khiến tôi bị người ta đem đốt vì tội gây rối. Cách duy nhất tôi có thể lắng nghe anh là nếu bằng cách nào đó bản thân cái cơ cấu lính phóng hỏa phải bị đốt đi. Nếu anh đề nghị ta in ra thêm những bản khác rồi tìm cách giấu trong nhà riêng của các lính phóng hỏa trên khắp nước sao cho hạt giống hoài nghi được gieo khắp giữa những kẻ chuyên gây hỏa hoạn ấy thì, hoan hô, tôi nói thế đấy!"

"Gieo sách vào, bật báo động lên, rồi xem nhà của đám lính phóng hỏa bị cháy, ý ông muốn nói vậy phải không?"

Faber nhướn mày nhìn Montag như thể đang thấy một con người mới. "Tôi đùa đó!"

"Nếu ông nghĩ đó là một kế hoạch đáng để thử làm, tôi sẽ phải tin lời ông rằng nó sẽ có tác dụng."

"Anh không thể bảo đảm mọi chuyện như thế! Nói gì thì nói, hồi chúng ta từng có tất cả các sách chúng ta cần, chúng ta vẫn khăng khăng tìm cho ra vách đá cao nhất đặt từ đó nhảy xuống. Nhưng chúng ta quả có cần một khoảng dừng để thở. Chúng ta quả có cần tri thức. Và có lẽ một ngàn năm nữa chúng ta sẽ chọn những vách đá nhỏ hơn để nhảy xuống. Sách có đó là để nhắc ta rằng ta là những kẻ ngu độn ra sao. Chúng là cận vệ Caesar, thì thềm vào tai hoàng đế trong khi đoàn diễu hành gặm rú đi dọc theo đại lộ, 'Nhớ lấy, Caesar, người có thể chết như ai.' Hầu hết chúng ta không thể chạy đôn chạy đáo khắp nơi, nói chuyện với mọi người, biết mọi thành phố trên thế giới, chúng ta không có thì giờ, tiền bạc hay không có nhiều bạn đến thế. Những thứ anh đang tìm, Montag ạ, là có ở thế giới này, nhưng cách duy nhất để kẻ bình thường có thể thấy được chín mươi chín phần trăm các thứ ấy là ở trong sách. Đừng đòi hỏi sự bảo đảm. Và đừng đòi được cứu trong bất cứ một thứ gì, một kẻ nào, một cỗ máy hay thư viện nào. Hãy tự cứu mình, và nếu anh bị đâm, ít nhất hãy chết mà biết mình đang tiến đến bờ."

Faber đứng dậy bắt đầu đi tới đi lui trong phòng.

"Rồi sao?" Montag hỏi.

"Anh tuyệt đối nghiêm túc chứ?"

"Tuyệt đối."

"Đây là một ý đồ hấp dẫn song nguy hiểm, nếu tự tôi nói ra như thế." Faber bần chồn nhìn cửa phòng ngủ. "Thấy các trạm phóng hỏa cháy trên khắp nước, bị hủy diệt như là những ổ phản trắc. Con rồng lửa tự nuốt đuôi mình! Ôi, Chúa ơi!"

"Tôi có danh sách nhà riêng các lính phóng hỏa ở mọi nơi. Với một kiểu ngấm ngầm..."

"Phần dờ là ở chỗ không thể tin cậy con người được. Anh với tôi và ai nữa sẽ phóng hỏa?"

"Không có những giáo sư như ông sao, những ai từng là nhà văn, sử gia, nhà ngôn ngữ học...?"

"Chết rồi hoặc già khú đế."

"Càng già càng hay, ít bị chú ý. Ông biết cả chục người như thế, thừa nhận đi!"

"Ồ, diễn viên không thôi cũng đã có nhiều người, họ đã nhiều năm không diễn Pirandello hay Shaw hay Shakespeare vì các vở kịch của họ biết quá nhiều về thế giới. Ta có thể sử dụng cơn giận của họ. Và ta có thể sử dụng con phần nộ chính trực của các sử gia đã bốn mươi năm nay không viết lấy một dòng. Phải, chúng ta có thể lập ra những lớp dạy tư duy và dạy đọc."

"Phải!"

"Nhưng làm thế chỉ mới là vá vúi mép ngoài thôi. Toàn bộ nền văn hóa bị tàn phá tơi tả hết rồi. Cần phải nấu chảy cái khung rồi nhào nặn lại. Lạy Chúa, chả đơn giản như nhặt một cuốn sách mình đã để xuống cách đây nửa thế kỷ đâu. Hãy nhớ, lính phóng hỏa chả phải là thứ gì cần thiết lắm. Công chúng thôi không đọc sách nữa là do tự họ. Lính phóng hỏa các anh thỉnh thoảng làm trò xiếc chỗ này chỗ nọ, các anh cho nổ các tòa nhà và đám đông xúm lại xem ngọn lửa xinh, nhưng thật ra đó chỉ là trò diễn cón con, chẳng mấy cần thiết để cho mọi chuyện đi đúng lẽ đúng lối. Thành ra chả còn mấy ai muốn nổi loạn nữa. Và trong số ít ấy, hầu hết, như tôi đây, dễ bị hoảng lắm. Anh có thể nhảy nhanh hơn Hề Trắng, hét to hơn 'Ông Gimmick' và các 'gia đình' ở trong phòng khách không? Nếu có, anh

sẽ thắng, Montag. Dù thế nào đi nữa, anh là một thằng ngốc. Người ta đang vui thú kia mà."

"Đang tự sát! Đang giết người!"

Một máy bay ném bom đang di chuyển về phía Đông trong suốt thời gian họ nói, và chỉ bây giờ hai người mới ngừng nói mà nghe, cảm thấy âm thanh chiếc phản lực khổng lồ rung động bên trong chính họ.

"Kiên nhẫn, Montag. Hãy để chiến tranh làm cho các 'gia đình' kia im tiếng. Nền văn minh của chúng ta đang tự ném mình cho vỡ thành từng mảnh. Lùi xa khỏi cỗ máy ly tâm đi."

"Phải có ai đó sẵn sàng khi nó nổ tung."

"Cái gì? Những người trích Milton á? Những kẻ nói, Tôi nhớ Sophocles? Nhắc nhở những người sống sót rằng con người cũng có cả mặt tốt nữa? Họ sẽ chỉ gom góp đá để ném nhau thôi. Montag ạ, về nhà đi. Đi ngủ- Sao lại cứ phí phạm mấy giờ sau cuối của anh mà ùng ùng chạy lui chạy tới trong lồng khăng khăng phủ nhận mình không phải một con sóc?"

"VẬY ông không quan tâm gì nữa sao?"

"Tôi quan tâm đến phát ốm ấy chứ."

"Nhưng ông không chịu giúp tôi?"

"Chúc ngủ ngon, chúc ngủ ngon."

Hai tay Montag nhật Kinh Thánh lên. Anh thấy những gì hai tay mình đã làm và anh có vẻ ngạc nhiên.

"Ông có muốn giữ cái này không?"

Faber nói, "Tôi sẵn sàng đổi cánh tay phải của mình lấy nó ấy chứ."

Montag đứng đó chờ điều kế tiếp xảy ra. Hai tay anh, tự chúng, như hai người làm việc cùng nhau, bắt đầu xé từng trang sách. Hai bàn tay xé

lìa bìa lót rồi bìa ngoài và rồi trang thứ hai.

"Đồ ngu, làm cái gì vậy!" Faber xô tới, như vừa bị đánh. Ông xông vào Montag. Montag hất ông ra và để hai tay mình tiếp tục. Thêm sáu trang nữa rụng xuống sàn. Anh nhặt chúng lên gí vào dưới mắt Faber.

"Đừng, ôi đừng!" ông già nói.

"Ai có thể ngăn tôi? Tôi là lính phóng hỏa. Tôi có thể thiêu ông!"

Ông già đứng nhìn anh. "Anh sẽ không làm thế đâu."

"Tôi có thể làm!"

"Cuốn sách kia. Đừng xé nữa." Faber ngồi phịch xuống ghế, mặt trắng bệch, miệng run run. "Đừng làm cho tôi mệt mỏi thêm nữa. Anh muốn gì?"

"Tôi cần ông dạy tôi."

"Được rồi, được rồi."

Montag để cuốn sách xuống. Anh bắt đầu mở cục giấy bị vo tròn ra, vuốt cho phẳng trong khi ông già mệt mỏi nhìn.

Faber lắc đầu như vừa mới ngủ dậy.

"Montag này, anh có tiền không?"

"Một ít. Bốn năm trăm đô. Nhưng sao?"

"Đem tới đi. Tôi có một người bạn, anh ấy nhận in tờ báo của trường tôi hồi nửa thế kỷ trước. Năm đó vào đầu học kỳ mới tôi đến lớp thì chỉ gặp một sinh viên duy nhất ghi danh học Kịch nghệ từ Aechylus đến O'Neill. Anh thấy không? Đến là giống một bức tượng bằng băng thật đẹp, chảy ra dưới nắng. Tôi nhớ những tờ báo chết dần như những con bướm đêm khổng lồ. Không ai muốn chúng quay trở lại. Không ai nhớ chúng. Thế rồi Chính phủ, khi nhận thấy thật là tiện lợi nếu như thiên hạ chả đọc gì

khác ngoài về những đôi môi nóng bỏng và nắm đấm thoi vào bụng, liền tìm ra biện pháp mỹ mãn hòng giải quyết tình hình: đó là lính phóng hỏa các anh. Vậy nên, Montag ạ, nhà in này nay đang thất nghiệp. Khởi đầu ta có thể in vài cuốn, rồi đợi cho cuộc chiến phá vỡ mô hình, cho ta cú hích mà ta cần. Chỉ cần dăm quả bom rồi thì các 'gia đình' trong các bức tường của mọi nhà, giống như lũ chuột làm trò hề, sẽ câm họng hết! Trong im lặng, tiếng thì thầm không hề khẽ khàng của chúng ta có thể vang xa."

Cả hai người đứng nhìn cuốn sách trên bàn.

"Tôi đã cố nhớ," Montag nói. "Nhưng, quý tha ma bắt, hể tôi quay đầu là nó biến đâu mất. Chúa ơi, tôi muốn nói gì đó với đội trưởng quá chừng. Ông ấy đã đọc đủ nhiều nên có mọi câu trả lời, hoặc có vẻ như có. Giọng ông ấy tron cứ như mỡ. Tôi sợ ông ấy sẽ thuyết phục được tôi lại quay về đường cũ. Mới tuần trước thôi, khi bơm một ống dầu, tôi còn nghĩ: Chúa ơi, thích quá!"

Ông già gật đầu. "Những ai không xây thì phải đốt. Chuyện đó cũng cũ rích như lịch sử, như những trò quậy phá của bọn choai choai."

"Vậy tôi là thế đó."

"Ai trong chúng ta cũng có một phần như thế."

Montag đi về phía cửa trước. "Đêm nay ông làm ơn giúp tôi vụ đội trưởng lính phóng hỏa được không, dù bằng cách gì đi nữa? Tôi cần một cái ô để tránh mưa. Tôi sợ lắm, ông ấy mà tóm được tôi lần nữa là tôi chìm."

Ông già chẳng nói gì, nhưng lại một lần nữa liếc vào phòng ngủ với vẻ bồn chồn. Montag bắt gặp cái liếc ấy. "Sao?"

Ông già hít một hơi sâu, nén lại, rồi thở ra. Ông hít một hơi nữa, nhắm mắt, miệng ngậm chặt, rồi cuối cùng thả ra. "Montag này..."

Cuối cùng ông già quay sang anh nói, "Lại đây. Suýt nữa tôi đã thực sự để anh bước ra khỏi nhà mình rồi. Tôi đúng là một thằng già hèn đốn."

Faber mở cửa phòng ngủ, để cho Montag bước vào một buồng nhỏ, trong buồng có một cái bàn, trên bàn là nhiều dụng cụ bằng kim loại giữa một mớ lộn ngổn bao nhiêu là dây tóc nhỏ li ti, những cuộn, những ống dây, những món trong suốt nhỏ xíu.

"Cái gì đây?" Montag hỏi.

"Bằng chứng cho sự hèn đốn khủng khiếp của tôi. Tôi đã sống một mình quá lâu năm, dùng trí tưởng tượng để ném các hình ảnh lên tường. Nghịch đồ điện, truyền sóng radio, từ lâu nó đã là sở thích của tôi. Sự hèn đốn của tôi, nó là hèn đốn đầy đam mê, bù lại cho cái tinh thần cách mạng sống trong cái bóng của nó, đến nỗi tôi đã buộc phải thiết kế ra cái này."

Ong nhặt lên một vật nhỏ bằng kim loại màu xanh lục không lớn hơn một viên đạn cỡ .22.

"Tôi phải chi trả cho toàn bộ những thứ này - bằng cách nào? Chơi chứng khoán, dĩ nhiên, chôn dung thân cuối cùng trên thế giới cho một gã trí thức nguy hiểm không việc làm. Ừ đây, tôi chơi chứng khoán và dựng nên cái thứ này rồi đợi. Tôi đợi, đợi mà run, suốt nửa đời, đợi ai đó nói với tôi. Tôi không dám nói năng với ai. Hôm đó trong công viên khi tôi với anh ngồi cạnh nhau, tôi biết một ngày nào đó có thể anh sẽ ghé qua, mang theo lửa hoặc tình bạn, khó mà đoán được. Tôi đã chuẩn bị sẵn sàng cái món nho nhỏ này mấy tháng nay rồi. Nhưng suýt nữa tôi đã để cho anh đi, tôi sợ đến cỡ ấy đó!"

"Nhìn như là cái radio Vô Sò ấy."

"Còn hơn thế! Nó biết lắng nghe. Nếu anh cho nó vào tai, Montag ạ, thì tôi có thể ngồi thoải mái ở nhà, sưởi ấm cái bộ xương run sợ của tôi đây, mà vẫn nghe vẫn phân tích được thế giới của các lính phóng hỏa, tìm được những điểm yếu của họ, mà không bị nguy hiểm. Tôi là Ông Chúa, an toàn

vô sự trong tổ. Anh sẽ là ong đực, cái tai đi đó đi đây. Cuối cùng rồi tôi sẽ có thể gắn tai vào mọi nơi trong thành phố, với nhiều người khác nhau, rồi lắng nghe và đánh giá. Nếu các ong đực chết, tôi vẫn an toàn vô sự ở nhà, chăm chút nỗi sợ của tôi sao cho thoải mái nhẹ nhàng nhiều nhất còn rủi ro thì ít nhất. Đã thấy tôi chơi an toàn như thế nào chưa, đáng khinh như thế nào chưa?"

Montag đặt viên đạn màu xanh lục vào tai. Ông già nhét một vật tương tự vào tai mình rồi mấp máy môi.

"Montag!"

Giọng nói vang lên ngay trong đầu Montag.

"Tôi nghe được ông!"

Ông già cả cười. "Giọng anh nghe cũng rõ lắm!" Faber thì thầm, nhưng giọng nói trong đầu Montag rất rõ. "Đi đến trạm phóng hỏa khi đến lúc. Tôi sẽ ở bên anh. Ta hãy cùng lắng nghe đội trưởng Beatty. Ông ta có thể là người của chúng ta. Có Chúa mới biết. Tôi sẽ mách cho anh phải nói gì. Chúng ta sẽ cho ông ta một màn hay. Anh có ghét tôi vì cái món đồ điện hèn đốn này của tôi không? Giờ tôi đang đưa anh bước vào bóng đêm, trong khi tôi ngồi đây sau đường dây, hai lỗ tai chó chết của tôi lắng nghe anh bị người ta chặt bay đầu."

"Chúng ta ai làm được gì thì làm nấy," Montag nói. Anh dúm quyển Kinh Thánh vào tay Faber. "Đây. Tôi sẽ thử giao nộp một cuốn khác. Ngày mai..."

"Tôi sẽ gặp ông nhà in thất nghiệp, phải; chừng đó thì tôi làm được."

"Chúc ngủ ngon, giáo sư."

"Chẳng ngon đâu. Tôi sẽ ở bên anh suốt đêm, như con ruồi giấm cù cù vào tai anh mỗi khi anh cần tôi. Nhưng dù sao thì cũng chúc anh ngủ



ngon và chúc anh may mắn."

Cửa mở ra rồi đóng lại. Montag lại ở ngoài phố tối, nhìn ra thế giới.

Ta có thể cảm thấy chiến tranh đang chuẩn bị sẵn sàng trên bầu trời đêm đó. Cái kiểu những đám mây dạt sang bên rồi lại trở về, và dáng vẻ những ngôi sao, hàng triệu ngôi sao trôi giữa các đám mây, như đĩa bay của quân thù, và cái cảm giác bầu trời có thể đổ ụp xuống thành phố biến nó thành bụi phấn, còn mặt trăng sẽ bùng lên thành lửa đỏ; cảnh đêm cho ta cảm giác như vậy đó.

Montag đi bộ từ trạm xe điện ngầm, tiền trong túi (anh vừa đến ngân hàng, hôm nào nó cũng mở cửa suốt đêm, có người máy phục vụ ở quầy) và anh vừa đi vừa lắng nghe cái radio Vô Sò gắn một bên tai... "Chúng ta đã động viên được một triệu người. Chiến thắng nhanh chóng nằm trong tay ta nếu có chiến tranh..." Âm nhạc tràn lên nhanh chóng lấp đi giọng nói, thế là nó ngừng bật.

"Mười triệu người được động viên," giọng Faber thì thầm vào tai kia của anh. "Nhưng nói là một triệu. Thế vui hơn."

"Faber này."

"Gì?"

"Tôi đang chẳng nghĩ gì. Tôi chỉ đang làm như người ta bảo thôi, như xưa nay. Ông bảo tôi đi lấy tiền, tôi lấy rồi. Thật ra bản thân tôi chẳng nghĩ về chuyện đó. Khi nào thì tôi mới bắt đầu tự mình nghĩ ra việc này việc nọ được?"

"Anh đã bắt đầu rồi đó, bằng cách nói điều anh mới nói xong. Anh sẽ phải tin ở tôi."

"Tôi đã tin ở những kẻ khác!"

"Phải, và hãy xem chúng ta đã đi tới đâu. Anh sẽ phải mò mẫm như người mù một thời gian. Đây là cánh tay tôi để cho anh dựa."

"Tôi không muốn đổi bên để rồi lại chỉ được người ta bảo cho là phải làm gì. Nếu vậy thì chả có lý do gì để đổi bên."

"Anh đã thông thái ra rồi đó!"

Montag cảm thấy chân mình đang bước trên vỉa hè về phía nhà mình. "Cứ nói đi."

"Anh có muốn tôi đọc sách không? Tôi sẽ đọc để anh có thể nhớ. Mỗi đêm tôi chỉ ngủ năm tiếng thôi. Chả có gì làm. Thành ra nếu anh muốn thì ban đêm tôi sẽ đọc cho anh ngủ. Người ta nói ngay khi mình đang ngủ mình vẫn có thể lưu giữ được kiến thức, nếu có người thì thậm chí nó vô tai mình."

"Phải."

"Đây." Từ xa, phía bên kia thành phố về đêm, có tiếng thì thầm cực nhỏ một trang sách được giở ra. "Sách Job."

Trăng mọc trên bầu trời trong khi Montag đang bước, môi anh chỉ hơi động đậy.

Anh đang ăn lót dạ lúc chín giờ thì cửa trước réo lên nơi tiền sảnh và Mildred chạy từ phòng khách ra như một người dân chạy trốn núi Vesuvius phun lửa. Bà Phelps và bà Bowles, tay cầm cốc Martini, đi qua cửa trước vào nhà và biến mất vào miệng núi lửa. Montag ngừng ăn. Họ giống như một chùm đèn pha lê quái gở kêu lanh canh ngàn tiếng, anh thấy nụ cười giống như mèo Cheshire của họ cháy xuyên qua các bức tường nhà, và giờ họ đang thét vào mặt nhau át cả tiếng huyền ảo.

Montag thấy mình đang đứng nơi cửa phòng khách, đồ ăn vẫn còn trong miệng.

"Trông ai cũng đẹp quá!"

"Đẹp.

"Trông cô rất xinh, Millie!"

"Xinh"

"Ai trông cũng bảnh."

"Bảnh."

Montag đứng quan sát họ.

"Kiên nhẫn," Faber nói.

"Lẽ ra tôi không nên ở đây," Montag thì thầm, hầu như với chính mình. "Đáng lẽ lúc này tôi đang trên đường quay lại chỗ ông mang theo tiền mới phải."

"Mai cũng kịp mà. Cẩn thận!"

"Show này tuyệt quá phải không?" Mildred hét.

"Tuyệt!"

Trên một bức tường, một phụ nữ đang vừa mỉm cười vừa uống nước cam cùng một lúc. Làm sao cô ta làm cả hai việc cùng lúc được, Montag điên cuồng nghĩ. Ở mấy bức tường kia một hình chiếu tia X của chính người đàn bà đó cho thấy hành trình co thắt của thứ nước mát kia trên đường đến cái dạ dày khoái trá của cô ta! Đột nhiên căn phòng bay véo như cười tên lửa lên tít những đám mây; nó đâm bổ xuống một biển màu xanh cốm nơi cá màu xanh dương ăn cá màu vàng và đỏ. Một phút sau, ba chú Hề Giấy Bìa Trắng chặt tay chặt chân nhau theo nhịp điệu của tiếng cười sảng sặc giống như những đợt triều mênh mông không ngừng ập tới. Hai phút sau nữa thì căn phòng văng bấn ra khỏi thành phố theo những chiếc xe phản lực xoáy vòng cuồng dại quanh một sân đua, đâm sầm vào nhau rồi rời nhau ra và lại đâm sầm vào nhau lần nữa. Montag thấy nhiều cái xác bay trong không trung.

"Millie, cô có thấy cảnh đó không?"

"Tôi thấy rồi, tôi thấy rồi!"

Montag giơ tay về phía tường phòng khách, kéo công tắc chính. Các hình ảnh liền trôi tuột đi mất, như thể nước bị tháo ra khỏi một chậu pha lê khổng lồ đựng loài cá bị động kinh.

Ba người đàn bà chậm chậm quay lại nhìn Montag với vẻ bức tức không giấu giếm và rồi với sự căm ghét.

"Theo các vị thì chiến tranh khi nào sẽ bắt đầu?" anh nói. "Tôi để ý thấy tối nay chồng các vị không có ở đây."

"Ồ, họ cứ đến rồi đi, cứ đến rồi đi," bà Phelps nói. "Hết vào lại ra Finnegan<sup>2</sup>[1], hôm qua người ta mới gọi Pete. Tuần sau anh ấy về. Quân đội bảo thế. Chiến tranh chớp nhoáng. Họ nói bốn mươi tám giờ thôi, rồi thì ai về nhà nấy. Quân đội nói thế. Chiến tranh chớp nhoáng. Hôm qua Pete được gọi và họ nói tuần sau anh ấy về. Chiến..."

Ba người đàn bà nhấp nha nhấp nhồm bồn chồn nhìn những bức tường trống rỗng có màu bùn.

"Tôi chẳng lo gì," bà Phelps nói. "Ba cái chuyện lo lắng bao đồng tôi để cho Pete ôm hết." Bà cười rúc rích. "Ba cái chuyện lo lắng bao đồng tôi để cho Pete già ôm hết. Không phải tôi. Tôi chẳng lo."

"Đúng," Millie nói. "Để Pete già ôm hết ba cái chuyện lo lắng bao đồng."

"Người ta bảo nếu có ai chết thì đó luôn luôn là chồng người khác chết."

"Tôi cũng nghe vậy. Tôi chưa bao giờ nghe nói có người đàn ông nào chết trong chiến tranh cả. Chết vì nhảy từ trên cao ốc xuống thì có, như chồng Gloria hồi tuần trước, nhưng chết vì chiến tranh á? Không."

"Vì chiến tranh thì không," bà Phelps nói. "Dù sao thì Pete với tôi cũng luôn luôn nói, không nước mắt, không gì như vậy hết. Cả hai chúng tôi lập gia đình lần này đã là lần thứ ba, và chúng tôi độc lập. Hãy độc lập, chúng tôi luôn nói thế. Ông ấy bảo, nếu tôi chết thì bà hãy tiếp tục sống, đừng khóc lóc, cứ lấy chồng khác, đừng nghĩ tới tôi."

"Chị nói thế tôi mới nhớ," Mildred nói. "Đêm qua các chị có xem chuyện tình năm phút của Clara Dove trên tường không? Chà, chuyện là có cái cô này, cô ấy..."

Montag không nói gì, chỉ đứng nhìn khuôn mặt những người đàn bà giống như anh từng nhìn khuôn mặt các vị thánh trong một ngôi nhà thờ lạ anh đã đi vào hồi còn bé. Khuôn mặt những tạo vật trắng men đó chẳng có ý nghĩa gì với anh, mặc dù anh có nói chuyện với chúng và đứng trong nhà thờ đó một hồi lâu, cố buộc mình thành một phần của tôn giáo đó, cố tìm xem đó là tôn giáo gì, cố thu nhận cho đủ mùi nhang trầm thô và thứ bụi đặc biệt của chốn ấy vào phổi mình và do đó vào trong máu mình, sao cho ý nghĩa của những người đàn ông đàn bà với cặp mắt bằng sứ và đôi môi đỏ như hồng ngọc ấy có thể chạm đến anh, làm anh cảm thấy có một mối tương liên giữa mình với nó. Nhưng không có gì, chẳng có gì; nó là một chuyển tha thần đi qua thêm một cửa hàng khác, ở đó đồng tiền của anh vừa xa lạ vừa không dùng được, và nỗi đam mê của anh lạnh tanh, cho dầu anh có chạm vào gỗ vào nhựa vào đất sét đi chẳng nữa. Thế nên bây giờ, trong phòng khách của chính mình, với những người đàn bà kia đang vịn vịn trên ghế dưới mắt anh, châm thuốc lá, nhả khói, sờ mái tóc cháy nắng của mình và sẫm soi những móng tay rục rở làm như chúng bắt lửa từ ánh mắt anh nhìn. Khuôn mặt họ đâm ra bị sự im lặng ám ảnh. Họ cúi mình tới trước khi nghe tiếng Montag nuốt miếng đồ ăn cuối cùng. Họ lắng nghe tiếng thở nóng bừng như bị sốt của anh. Ba bức tường trống trơn của căn phòng giờ đây giống như những lông mày nhợt nhạt của những người khổng lồ đang ngủ, giấc ngủ không biết mơ. Montag cảm thấy nếu ta chạm vào ba hàng lông mày đang nhìn chăm chăm đó, ta sẽ cảm thấy một lớp mồ hôi muối mịn trên đầu các ngón tay. Thứ mồ hôi hiện diện cùng với sự im

lặng và sự run rẩy âm lặng ở xung quanh ở ngoài và ở trong những người đàn bà đang nóng ran vì căng thẳng kia. Bất cứ lúc nào họ cũng có thể bật lên một tiếng rít dài rồi nổ tung ra.

Montag cử động môi.

"Ta nói chuyện nào."

Những người đàn bà giật thót, nhìn trân trân.

"Con cái bà thế nào, bà Phelps?" anh hỏi.

"Anh biết vợ chồng tôi không có con cái gì mà! Chẳng có ai tâm trí lành mạnh mà lại muốn có con hết, có Chúa lòng lành chứng giám!" bà Phelps nói, bà không thật rõ tại sao bà lại nổi xung với người đàn ông này.

"Tôi thì tôi không nói vậy," bà Bowles nói. "Tôi đã có hai con, đều sinh mổ. Chẳng ích gì phải chịu ngàn ấy quần quai đau đớn vì một đứa bé. Thế giới này phải tự tái tạo, bà biết mà, cuộc chạy đua phải tiếp tục. Ngoài ra, đôi khi chúng nó giống hệt mình, thế thì hay chứ. Hai lần sinh mổ, té ra mẹo mình cần là vậy, thừa quý ngài. Ồ, bác sĩ của tôi bảo, không cần sinh mổ đâu, xương chậu cô đủ rộng mà, mọi thứ bình thường, nhưng tôi khăng khăng đòi mổ."

"Sinh mổ hay không thì trẻ con cũng là loài ăn hại, chị điên rồi," bà Phelps nói.

"Mười ngày thì hết chín ngày tôi vớt bọt nhóc ở trường. Khi tụi nó chỉ về nhà ba ngày một tháng thì tôi chịu được; hoàn toàn không tệ. Mình lừa tụi nó vào 'phòng khách' rồi bật công tắc lên. Như giặt đồ ấy mà, nhét đồ giặt vào máy rồi sập nắp lại." Bà Bowles cười khúc khích. "Tụi nó thích đá tôi hơn là hôn tôi. Ông Chúa là tôi có thể đá lại được!"

Mấy người đàn bà thè lưỡi, cười ngật nghèo.

Mildred ngồi một lát rồi thì, thấy Montag vẫn đứng ở ngưỡng cửa, liền vỗ hai tay vào nhau. "Ta nói chuyện chính trị đi nào, cho Guy vui!"

"Nghe hay đó," bà Bowles nói. "Kỳ bầu cử vừa rồi tôi đi bầu như mọi người, và tôi bỏ phiếu cho tổng thống Noble. Tôi nghĩ ông ấy là một trong những người đẹp trai nhất từng làm tổng thống."

"Ồ, nhưng còn cái kẻ mà họ đưa ra làm đối thủ của ông ấy thì thật là!"

"Tay đó chả ngon lành gì mấy phải không? Hơi nhỏ con, thô kệch, cạo râu không sát lắm, chải tóc cũng chẳng thẳng thớm."

"Cái gì ám quẻ phe chống đối khiến cho họ dựng thẳng cha đó lên vậy không biết nữa? Ai đòi lại đi ủng hộ một tay vừa nhỏ vừa lùn như thế làm đối thủ với một người cao lớn bao giờ. Mà thẳng cha đó lại còn nói năng lúng ba lúng búng nữa chứ. Hắn nói hai câu thì hết một câu tôi không nghe ra được chữ gì. Còn câu nào nghe được thì tôi cũng chịu chả hiểu gì!"

"Lại còn béo nữa, mà cũng chả ăn mặc sao cho giấu béo. Chả trách thiên hạ đồn phiếu âm âm cho Winston Noble. Mà ngay cả cái tên của họ cũng giúp ăn phiếu nữa kia. Chỉ cần so sánh Winston Noble với Hubert Hoag trong mười giây là hầu như có thể đoán được ai thắng ai thua rồi."

"Mẹ kiếp!" Montag nói. "Các người thì biết gì về Hoag và Noble chứ!"

"Sao lại không, họ mới ở đó trên bức tường này, chưa đầy sáu tháng trước. Một người cứ ngoáy mũi luôn tay; làm tôi cười muốn tặc thờ."

"Này, Montag," bà Phelps nói, "anh muốn chúng tôi bỏ phiếu cho một người như vậy sao?"

Mildred cười hết cỡ. "Này Guy, anh hẳn khỏi cửa cho em nhờ đi, đừng làm bọn em cuống lên nữa."

Nhưng Montag đã đi khỏi và thoáng sau quay lại, tay cầm một cuốn sách.

Guy!"

"Ôi mẹ kiếp, mẹ kiếp, mẹ kiếp!"

"Anh có cái gì vậy; có phải một cuốn sách không? Tôi cứ nghĩ thôi nay người ta huấn luyện đặc biệt gì đấy toàn là bằng phim thôi chứ." Bà Phelps hấp háy mắt. "Anh định đọc để tìm hiểu về lý thuyết lính phóng hỏa à?"

"Lý thuyết, quý tha ma bắt," Montag nói. "Thơ đấy."

"Montag." Một tiếng thì thào.

"Để tôi yên!" Montag cảm thấy mình xoay tròn trong một vòng luân chuyển lớn giữa tiếng gầm, tiếng gầm bầm và tiếng âm ư.

"Montag, thôi nào, đừng..."

"Em đã nghe họ nói chưa, em đã nghe mấy con quái vật này nói về quái vật chưa? Ôi lạ Chúa, cái lối họ liến tha liến thoắng về con người ta về con cái họ về bản thân họ và cái kiểu họ nói về chồng họ và cái kiểu họ nói về chiến tranh, mẹ khi, anh đứng đây mà thật không tin nổi!"

"Tôi chẳng nói một lời nào về bất kỳ cuộc chiến tranh nào, tôi phải cho anh biết vậy," bà Phelps nói.

"Còn về thơ, tôi ghét thơ," bà Bowles nói.

"Bà đã nghe thơ bao giờ chưa?"

"Montag," giọng Faber nhả từng chữ vào tai anh. "Anh làm hư bột hư đường hết. Im đi, đồ ngu!"

Cả ba người đàn bà đã đứng dậy.

"Ngồi xuống!"

Họ ngồi.

"Tôi về nhà đây," bà Bowles nói giọng the thé.



"Montag, Montag, làm ơn đi, vì Chúa, anh định làm gì vậy hả?"  
Faber van vì.

"Sao anh không đọc cho chúng tôi nghe một bài thơ trong cuốn sách nhỏ kia," bà Phelps gật đầu. "Tôi nghĩ chắc là thú lắm đây."

"Không được," bà Bowles rên rỉ. "Làm thế không được đâu!"

"Chà, nhìn ông Montag kìa, anh ta muốn làm thế lắm, tôi biết anh ta muốn. Và nếu chúng ta ngoan ngoãn lắng nghe, ông Montag sẽ vui vẻ và rồi may ra chúng ta có thể chuyển sang làm cái gì khác." Bà bồn chồn liếc khoảng trống trơn dài đặc của những bức tường vây quanh họ.

"Montag, anh mà làm tới vụ này là tôi cắt đó, tôi bỏ luôn đó." Con bọ kêu léo nhéo trong tai anh. "Làm cái trò này có ích gì, anh chứng minh được cái gì!"

"Dọa cho họ sợ vãi hồn ra, vậy đó, dọa cho họ sợ mưa mặt ra!"

Mildred nhìn vào bầu không khí trống không. "Kìa, Guy, anh nói chuyện với ai vậy?"

Một cây kim bằng bạc chọc vào óc anh. "Montag, nghe đây, chỉ có một đường thoát thôi: làm như anh chỉ đùa thôi, xí xóa, làm bộ như anh không điên một tí nào. Rồi thì đi tới chỗ bộ mồi lửa trên tường, ném cuốn sách vô đó!"

Mildred đã đi trước một bước bằng giọng the thé. "Thưa các bà, mỗi năm một lần, mỗi lính phóng hỏa đều được phép đem một cuốn sách về nhà, sách từ hồi xưa hồi xưa, để cho gia đình mình xem sách nó ngớ ngẩn đến cỡ nào, cái thứ đó có thể làm cho mình đâm ra bồn chồn, khùng điên ra sao. Trò bất ngờ của Guy tối nay là đọc cho các bà một đoạn mẫu để cho thấy hồi xưa người ta làm cho mọi thứ rối bòng bong ra sao, để cho không ai trong chúng ta sẽ còn thèm dùng cái đầu nhỏ già nua của mình mà bận tâm tới cái thứ rác rến đó nữa, có đúng vậy không anh yêu?"

Anh vò nát cuốn sách trong hai bàn tay nắm chặt.

"Nói 'đúng' đi."

Miệng anh cử động như miệng Faber.

"Đúng."

Mildred cười to, giăng lấy cuốn sách. "Đây! Đọc cái này đi. Không, không đọc cái ấy nữa. Đây, cái này là cái quả thực tức cười mà hôm nay anh đã đọc cho em nghe. Các bà ạ, các bà sẽ không hiểu nổi một chữ đâu. Nó cứ lằng nhằng lằng nhằng lằng nhằng. Nào, Guy, đọc trang ấy đi, anh yêu."

Anh nhìn trang sách mở.

Một con ruồi rung cánh nhẹ nhàng trong tai anh. "Đọc đi."

"Nhan đề là gì hở anh?"

"*Bãi biển Dover*." Miệng anh tê liệt.

"Nào, đọc bằng giọng rõ ràng diễn cảm đi nào, và đọc chậm ấy."

Phòng nóng như thiêu, người anh bừng lửa, người anh lạnh ngắt; họ ngồi chính giữa một sa mạc trụi trơ với ba chiếc ghế còn anh thì đứng, đung đưa qua lại, và anh chờ cho bà Phelps thôi đừng kéo cho thẳng gấu váy nữa còn bà Bowles thì rút tay ra khỏi tóc. Đoạn anh bắt đầu đọc bằng giọng chậm, ngắt ngắt, nhưng anh càng đọc từ dòng này sang dòng khác thì giọng đó càng lúc càng vững chãi, và giọng anh băng qua sa mạc, tiến vào vùng trắng, bao quanh ba người đàn bà ngồi kia trong sự rỗng không nóng bỏng mênh mênh.

" *'Biển Đức tin*

*Cũng từng có lúc đầy căng năm tròn bờ đất*

*Nằm như những nếp gấp của một thắt lưng sáng ngời cuộn lại.*

*Nhung giờ đây tôi chỉ nghe  
Nỗi u sầu của nó, tiếng gầm dài, rút xa dần  
Rút xa, về phía hơi thở  
Của gió đêm, phía những mép viền mênh mông âm đạm  
Và những đá cuội trần trụi của thế gian' "*

Ghế kêu ken két bên dưới ba người đàn bà. Montag đọc nốt:

*" 'A, người yêu ơi, ta hãy chân thật  
Với nhau! Vì thế giới này, cái thế giới dường như  
Năm trước chúng ta như vùng đất những giấc mơ,  
Đa biệt là thế, đẹp là thế, mới mẻ là thế,  
Thật ra không hề có niềm vui, không tình yêu, không ánh sáng.  
Không sự chắc chắn, không hòa bình, không giúp đỡ nào hầu thoát  
con đau đớn;  
Và chúng ta ở đây như trên một bình nguyên tăm tối  
Bị lòì báo triệu hoang mang về chiến đấu và trốn chạy quét qua,  
Nơi những đạo quân ngu dốt giao tranh lúc đêm khuya.' "*

Bà Phelps đang khóc.

Những người khác đang ở giữa sa mạc dỗi theo tiếng khóc của bà trở nên âm ỉ trong khi khuôn mặt bà vẹo vẹo chẳng còn hình thù gì. Họ ngồi,

không đụng vào bà, lúng túng trước màn diễn của bà. Bà khóc nức nở vô phương kiểm soát. Chính Montag thì chết lặng, run bần bật.

"Thôi nào, thôi nào," Mildred nói. "Chị không sao đâu mà, Clara, thôi nào, Clara, nín đi. Clara, có chuyện gì vậy?"

"Tôi... tôi..." bà Phelps nức nở, "không biết, không biết, tôi không biết, ôi ôi..."

Bà Bowles đứng dậy nhìn trừng trừng vào Montag. "Anh thấy chưa? Tôi đã biết mà, đây chính là điều tôi muốn chứng minh! Tôi đã biết chuyện này thế nào cũng sẽ xảy ra mà! Tôi vẫn luôn luôn nói, thơ và nước mắt, thơ và tự sát và khóc lóc và những cảm xúc đáng sợ, thơ và bệnh hoạn; tất cả các thứ đó toàn rác rưởi! Giờ thì anh đã chứng minh giùm cho tôi rồi. Anh tồi lắm, Montag, tồi lắm!"

Faber nói, "Nào..."

Montag thấy chính mình xoay người lại, đi về phía cái khe trên tường, thả cuốn sách qua cái ống đồng cho nó rơi vào ngọn lửa đang chờ.

"Lời lẽ ngu si, lời lẽ ngu si, lời lẽ ngu si kinh khủng làm người ta đau," bà Bowles nói. "Tại sao người ta lại cứ muốn làm người khác đau kia chứ? Trên đời này còn chưa đủ đau hay sao mà anh lại đi trêu chọc người ta bằng cái thứ đó!"

"Clara, thôi nào, Clara," Mildred kéo tay bà ta mà van nài. "Thôi nào, mình vui lên đi, chị bật 'gia đình' lên đi. Nào. Mình cười vang vui vẻ đi, đừng khóc nữa, mình sẽ vui ra trò cho xem!"

"Không," bà Bowles nói. "Tôi sẽ về thẳng nhà. Chị muốn ghé chơi nhà tôi và 'gia đình' tôi, tốt thôi. Nhưng từ giờ đến chết tôi sẽ không bao giờ đặt chân đến cái nhà điên của thằng cha lính phóng hỏa này nữa."

"Về nhà đi." Mắt Montag dán chặt vào bà ta, câm lặng. "Về nhà mà nghĩ đến ông chồng đầu tiên đã ly dị và ông chồng thứ hai chết trong tai

nạn máy bay còn ông chồng thứ ba thì tự bắn vỡ đầu, về nhà mà nghĩ về hàng chục lần bà đã phá thai, về nhà mà nghĩ đến chuyện đó và về cả mấy lần sinh mổ khốn kiếp của bà nữa, về mấy đứa con ghét bà đến tận xương tận tủy! Về nhà mà nghĩ xem tất cả mấy chuyện đó đã xảy ra thế nào và bà đã bao giờ làm gì để ngăn nó lại chưa? Về nhà đi, về đi!" anh hét. "Trước khi tôi đập bà ngã lăn quay rồi đá bà ra khỏi cửa!"

Cửa đóng sầm lại và căn nhà vắng ngắt. Montag đứng một mình trong thời tiết mùa đông, với những bức tường phòng khách có màu như tuyết bắn.

Trong phòng tắm, nước chảy. Anh nghe tiếng Mildred dốc mấy viên thuốc ngủ vào bàn tay.

"Ngu, Montag, ngu, ngu, ôi Chúa ơi anh ngu quá là ngu đi..."

"Câm đi!" Anh rút vật giống như viên đạn màu xanh lục ra khỏi tai rồi nhét tọt vào túi.

Nó kêu ri rí yếu ớt, "... ngu... ngu..."

Anh lục khắp nhà và tìm thấy những cuốn sách Mildred đã chất sau tủ lạnh. Thiếu mất vài cuốn và anh biết cô đã tự mình, một cách chậm chạp, giải tán thứ chất nổ ấy trong nhà cô, từng thỏi một. Nhưng giờ anh không giận dữ, anh chỉ kiệt sức và hoang mang với chính mình. Anh mang đồng sách ra sân sau giấu trong mấy bụi cây gần hàng rào phía ngõ hẻm. Chỉ đêm nay thôi, anh nghĩ, phòng khi cô ấy quyết định đốt thêm.

Anh vào trở lại, đi băng ngang nhà. "Mildred?" Anh gọi nơi cửa căn phòng ngủ tối. Lặng như tờ.

Bên ngoài, trong khi băng qua bãi cỏ, trên đường đi làm, anh cố tránh không nhìn ngôi nhà của Clarisse McClellan hoàn toàn tối om và vắng lặng ra sao...

Trên đường vào khu trung tâm anh hoàn toàn đơn độc với sai lầm khủng khiếp của mình, anh cảm thấy cần sự ấm áp và tử tế lạ lùng tỏa ra từ một giọng nhẹ nhàng quen thuộc cất lên trong bóng đêm. Chỉ mới mấy giờ thôi mà anh cảm thấy mình quen biết Faber đã lâu lắm. Giờ thì anh biết anh là hai con người, rằng trên hết anh là Montag kẻ chẳng biết gì, kẻ thậm chí không biết mình là một thằng ngu, mà chỉ ngờ như vậy thôi. Và anh biết anh cũng là ông già cứ nói với anh nói mãi với anh trong khi đoàn tàu bị nuốt chửng từ đầu này đến đầu kia thành phố buổi đêm trong một hơi dài đến phát buồn nôn. Trong những ngày sắp tới, và trong những đêm không trăng và trong những đêm có vầng trăng thật sáng rọi trên mặt đất, ông già sẽ cứ nói hoài chuyện này nói mãi chuyện này, từng giọt một, từng tảng một, từng vảy một. Tâm trí anh rối cuộc sẽ đầy tràn và anh sẽ không còn là Montag nữa, điều này ông già đã nói với anh, khẳng định với anh, hứa với anh. Anh sẽ là Montag-cộng-với-Faber, lửa cộng với nước, và rồi, một ngày kia, sau khi mọi thứ đã trộn vào nhau đã sôi liu riu và đã chín tới trong im lặng, sẽ không còn cả lửa lẫn nước, mà có rượu. Từ hai cái riêng biệt và đối nghịch nhau, có một cái thứ ba. Và một ngày kia anh sẽ nhìn lại thằng ngu mà biết thằng ngu. Thậm chí ngay giờ đây anh đã cảm thấy được đoạn đầu của cuộc hành trình dài đó, cất bước khởi hành, rời xa khỏi cái tôi trước đây của anh.

Thật dễ chịu khi nghe tiếng rừ rừ như ong kêu, viếng vo vo buồn ngủ như tiếng muỗi và tiếng thì thầm mỏng tang vẩn vít của giọng ông già lúc đầu mắng mỏ anh rồi sau an ủi anh lúc đêm về sáng khi anh từ tàu điện tỏa khói chui ra đi về phía thế giới trạm phóng hỏa.

"Hãy thương họ, Montag ơi, hãy thương họ. Đừng chì chiết làm tình làm tội họ nữa, chỉ mới đây thôi anh hãy còn là một người trong bọn họ cơ mà. Họ quá tự tin rằng họ sẽ cứ thế mà tồn tại mãi. Nhưng họ sẽ không tồn tại mãi đâu. Họ không biết toàn bộ chuyện này là một ngôi sao chổi khổng lồ sáng lòa mà bây giờ chỉ mới là một ánh lửa đẹp trên không trung nhưng rồi một ngày nào đó sẽ va vào trái đất. Họ chỉ mới thấy ánh lóa, thấy ngọn lửa đẹp, như anh đã thấy mà thôi.

"Montag này, những thằng già ru rú ở nhà, sợ sệt, nâng niu cái bộ xương già giòn như củ lạc, họ chẳng có quyền gì mà phê phán. Thế nhưng anh đã gần như làm tiêu tủng mọi chuyện ngay từ đầu. Coi chừng đó! Tôi luôn ở bên anh, hãy nhớ lấy. Tôi hiểu chuyện ấy thế nào mà lại xảy ra. Tôi phải thừa nhận rằng cơn cuồng nộ mù quáng của anh đã làm tôi được tiếp thêm sinh lực. Trời ơi, tôi thấy mình trẻ làm sao! Nhưng giờ thì tôi muốn anh cảm thấy mình già, tôi muốn một chút nào đó cái hèn của tôi được chiết sang anh trong đêm nay. Trong vài giờ tới, khi anh gặp đội trưởng Beatty, hãy nhón chân đi quanh ông ta, hãy để tôi nghe ông ta thay anh, hãy để tôi cảm nhận tình hình. Sống còn là cách duy nhất cho ta đi tiếp. Quên cái bọn đàn bà ngu si tội nghiệp đó đi..."

"Chắc tôi đã làm cho bọn họ bất hạnh, nhiều năm nay chưa bao giờ bất hạnh như thế này," Montag nói. "Thấy bà Phelps khóc tôi thực sự choáng. Có lẽ họ nói đúng, có lẽ tốt nhất là đừng nhìn thẳng vào sự vật, hãy chạy, hãy vui chơi. Tôi không biết, tôi thấy mình có lỗi..."

"Không, anh không được thế! Nếu không có chiến tranh, nếu chỉ có hòa bình trên thế giới này thì may ra tôi còn nói là được thôi, hãy vui chơi đi! Nhưng, Montag này, anh không được quay trở lại chỉ làm một lính phóng hỏa trơn nữa. Mọi thứ đều đang không ổn ở thế giới này."<sup>8[1]</sup>

Montag toát mồ hôi.

"Montag, anh đang nghe đó chứ?"

"Chân tôi," Montag nói. "Tôi không nhích chân được. Tôi thấy mình đần độn quá. Chân tôi không nhúc nhích được!"

"Nghe đây. Không sao đâu," ông già nói nhẹ nhàng. "Tôi biết, tôi biết. Anh đang sợ phạm sai lầm. Đừng sợ. Thất bại là mẹ thành công. Chao, hồi còn trẻ tôi từng hất sự ngu dốt của mình vào mặt người ta kia chứ. Họ lấy gậy đánh tôi. Đến khi tôi bốn mươi thì cái dụng cụ cùn của tôi đã được chuốt thành mũi cắt bén. Nếu anh giấu sự ngu dốt của mình, sẽ không ai đánh anh và anh sẽ không bao giờ học được. Nào, nhấc chân lên, vào trong

trạm phóng hỏa! Chúng ta là anh em sinh đôi, chúng ta không còn đơn độc nữa, chúng ta không bị tách ra trong những phòng khách riêng rẽ, không có cách nào liên lạc với nhau. Nếu anh cần giúp khi Beatty truy anh, tôi sẽ ngồi đây ghi chú, ngay trong màng nhĩ anh!"

Montag cảm nhận được chân phải mình, chân trái mình, cất bước.

"Ông bạn già ơi," anh nói, "ở lại với tôi."

Con Chó Máy không còn đó nữa. Chuồng của nó trống trơn, trạm phóng hỏa chìm trong bầu im lặng bưng kín như thạch cao và chiếc RỒNG LỬA màu cam nằm ngủ, cái vòi dầu hỏa dúi vào trong bụng và mấy cánh tay phóng lửa xếp téo hai bên sườn. Montag bước vào, băng qua chốn lặng im, chạm vào chiếc cột đồng và lướt lên trên trong bầu không khí tối tăm, ngoái lại nhìn cái chuồng vắng ngắt, tim anh đập, ngừng, lại đập. Faber, lúc này, như một con bướm đêm màu xám ngủ trong tai anh.

Beatty đứng đợi bên lỗ lên xuống, nhưng quay lưng lại, tuồng như không phải đang đợi.

"Chà," ông ta nói với những người đang chơi bài, "đây vừa xuất hiện một con thú rất chi là lạ mà trong mọi thứ tiếng người ta đều gọi là thằn lằn."<sup>[1]</sup>

Ông ta giơ tay về một phía, lòng bàn tay ngửa, đợi một món quà. Montag đặt quyển sách vào đó. Không buồn liếc nhan đề, Beatty thả cuốn sách vào giỏ rác rồi châm thuốc. " 'Một chút hiểu biết sẽ biến ta thành kẻ đại nghịch.'<sup>[2]</sup> Mừng anh quay lại, Montag. Giờ anh hết sốt và cơn bệnh qua rồi, tôi mong anh sẽ ở lại với chúng tôi. Ngồi chơi một ván poker chứ?"

Họ ngồi xuống và bài bắt đầu chia. Trước con mắt của Beatty, Montag cảm thấy hai bàn tay mình như mắc tội. Các ngón tay anh như những tay mật thám đã làm việc ác và giờ đây không bao giờ yên nghỉ, luôn động cựa luôn mó máy luôn giấu trong túi quần, cứ hễ gặp cái nhìn chòng chọc giống như ngọn lửa cồn của Beatty là lại dịch đi chỗ khác. Chỉ



cần Beatty thở lên đó thôi, Montag đã thấy như hai tay mình có thể quắt queo, quăn hai mép lại và không bao giờ có thể sống lại nữa dù anh có lắc thế nào; chúng sẽ bị chôn vùi đến hết đời anh trong hai tay áo khoác, bị lãng quên. Bởi đó là đôi bàn tay đã hành động theo ý chí riêng của chúng, không phải một phần của anh, đây là đôi bàn tay mà lương tri đã dùng để lần đầu tiên biểu lộ mình, để giăng lấy sách, đầu tiên là Job và Ruth rồi Willie Shakespeare và lúc này, trong trạm phóng hỏa, hai bàn tay đó dường như mang cặp găng bằng máu.

Trong vòng một tiếng đồng hồ có hai lần Montag phải đứng dậy khỏi đám chơi bài để vào toilet rửa tay. Khi quay lại anh giấu hai bàn tay dưới gầm bàn.

Beatty cười rộ. "Cho bọn tôi thấy hai bàn tay của anh đi, Montag. Chẳng phải là bọn tôi không tin anh, hiểu không, nhưng..."

Cả hội cười rộ.

"Thôi nào," Beatty nói, "khủng hoảng đã qua và mọi chuyện đều ổn, con cừu quay trở lại bầy. Chúng ta thấy đều là lũ cừu thỉnh thoảng lạc lối<sup>11</sup>[1]. Sự thật là sự thật, cho đến tận muôn đời, chúng ta đã hết như thế<sup>12</sup>[2]. Những ai có những ý nghĩ cao thượng làm bạn đồng hành thì chẳng bao giờ đơn độc, chúng ta đã hết to với chính mình như thế<sup>13</sup>[3]. 'Thức ăn ngọt ngào là tri thức thốt ra một cách ngọt ngào,' Sir Philip Sidney nói vậy. Nhưng mặt khác: 'Lời nói giống như lá cây, nơi đâu nhiều lá nhất, nơi đó quả ngọt của trí khôn hiếm khi tìm được,' Alexander Pope nói vậy<sup>14</sup>[4]. Anh nghĩ sao, Montag?"

"Tôi không biết."

"Cẩn thận," Faber thì thầm, ông đang sống ở một thế giới khác, cách xa đây.

"Hay cái này? 'Một ít hiểu biết là thứ nguy hiểm. Hãy uống cho sâu, nếu không thì đừng ném dòng Pieria. Những hợp nước cón con sẽ làm đầu

óc ta say mèm, và uống thật nhiều sẽ giúp chúng ta tỉnh lại.'<sup>15</sup>[5] Pope. Cũng tiểu luận ấy. Anh thấy nó thế nào?"

Montag cắn môi.

"Để tôi bảo anh nghe," Beatty nói, mỉm cười với mấy lá bài trong tay mình. "Mấy thứ đó làm cho anh giống như thằng say rượu trong chốc lát. Chỉ cần đọc vài dòng thôi là anh sẽ bước quá đà liền. Ấm, thế là anh sẵn sàng làm nổ tung thế giới, chặt đầu người khác, đánh ngã đàn bà trẻ con, hủy diệt chính quyền. Tôi biết, chuyện đó tôi đã kinh qua cả."

"Tôi không sao cả," Montag nói, bồn chồn.

"Đừng đỏ mặt nữa đi. Tôi không châm chích đâu, sự thật là không. Anh biết không, cách đây một tiếng tôi nằm ma, tôi nằm xuống chợp mắt tí thì nằm mơ thấy anh với tôi, Montag ạ, chúng ta tranh luận kịch liệt về sách. Anh dùng dùng cuồng nộ, hét từng câu trích dẫn vào mặt tôi. Tôi điềm nhiên đỡ từng cú đâm thọc. Quyền lực, tôi nói. Và anh, trích lời tiến sĩ Johnson, đã nói, 'Tri thức còn hơn cả tương đương với quyền lực!' Và tôi nói, 'Chà, nhóc thân mến oi, tiến sĩ Johnson cũng nói, "Một kẻ hiền minh sẽ không vứt bỏ một sự chắc chắn để lấy một sự không chắc chắn."<sup>16</sup>[1] Ở lại với các lính phóng hỏa đi, Montag. Còn lại thầy chỉ là hỗn loạn chán ngắt mà thôi."

"Đừng nghe, Montag," Faber thì thầm. "Ông ta đang cố làm anh bối rối. Ông ta tron như chạch. Coi chừng!"

Beatty cười khùng khục. "Anh liền trích dẫn, 'Chân lý sẽ đến với ánh sáng, tội sát nhân sẽ không thể giấu được lâu!' Thế là tôi hét lên vui vẻ, 'Ôi Chúa ơi, anh ta nói toàn về con ngựa của anh ta thôi!' Và 'Quý có thể trích dẫn Thánh thư vì mục đích của y.'<sup>17</sup>[2] Thì anh bèn hét, 'Thời đại này coi trọng một thằng ngu mặc áo dát vàng hơn một thánh nhân rách rưới trong ngôi trường dạy sự hiền minh' Tôi liền thì thầm nhẹ nhàng, 'Phẩm giá của chân lý mất đi bởi quá nhiều thề thốt' Anh liền hét, 'Từ thi rỉ máu khi thấy kẻ giết người!' Thì tôi bèn vừa nói vừa vỗ vỗ tay anh, 'Sao, tôi làm anh

bị sưng lợi sưng hàm hay sao?' Anh liền rít lên, "Tri thức là sức mạnh!"<sup>18</sup>[3] và "Một chú lùn đứng trên vai người khổng lồ sẽ thấy xa hơn so với từng người nhìn!",<sup>19</sup>[4] còn tôi, tôi ra đòn quyết định với sự điềm nhiên hiem hơi trong câu, 'Sự ngu xuẩn trong việc nhằm một ẩn dụ với một chứng cứ, nhằm một dòng lũ ngôn từ cuồn cuộn với một dòng suối những chân lý quan yếu, nhằm bản thân mình là nhà tiên tri, sự ngu xuẩn ấy bẩm sinh đã có trong mỗi chúng ta, Valéry từng nói vậy.' "<sup>20</sup>[5]

Đầu Montag quay mòng mòng đến buồn nôn. Anh cảm thấy mình bị giã toi bời không thương tiếc trên lông mày, mắt, mũi, môi, cằm, trên vai, trên hai cánh tay vung loạn xạ. Anh muốn hét, "Không! Câm đi, ông đang làm mọi thứ rối tung lên, ngừng đi!" Những ngón tay duyên dáng của Beatty tung ra nắm lấy cổ tay anh.

"Chúa ơi, mạch thế này sao! Tôi khiến anh kích động rồi, đúng không Montag? Lạy Chúa tôi, mạch của anh nghe cứ như hôm ngay sau chiến tranh ấy. Chẳng có gì khác ngoài còi hụ với chuông giống! Tôi có nên nói thêm không? Tôi thích cái vẻ bấn loạn của anh. Văn chương Swahili' văn chương Ấn Độ, văn chương Anh, tôi nói tất. Một thứ diễn ngôn đàn tuyệt diệu"<sup>21</sup>[1], Willie ơi!"

"Montag, ráng giữ vững!" Con bướm đêm cọ vào tai Montag. "Hắn đang khuấy cho đục nước lên đó!"

"Ồ, anh sợ đến phát ngu ra," Beatty nói, "bởi tôi đang làm một việc khủng khiếp, tôi đang dùng chính những cuốn sách anh đang níu lấy, đập lại anh từng miếng một, từng điểm một! Sách thật là quân phản phúc! Anh nghĩ chúng có thể yểm trợ cho anh, thế mà chúng quay ra đả lại anh. Người khác họ cũng có thể dùng sách, và thế là giờ anh lạc giữa đồng hoang, giữa một mớ bong bong danh từ động từ với tính từ.

Và ngay cuối giấc mơ của tôi, tôi đến cùng với chiếc Ròng Lửa mà nói, 'Đi đường tôi không?' Thế là anh trèo lên và chúng ta quay về trạm phóng hỏa trong im lặng đầy phức tạp, mọi thứ đều thu rút dần đến khi chỉ

còn lại bình yên." Beatty buông cổ tay Montag ra, để cho bàn tay anh thông thượt trên bàn. "Cái gì kết thúc tốt lành thì tốt lành."<sup>22</sup>[2]

Im lặng. Montag ngồi như một tảng đá trắng đẽo. Tiếng vang của nhát búa cuối cùng trên sọ anh bật dần vào cái hang đen ngòm nơi Faber đợi cho các tiếng vang lặng xuống. Và khi bụi bị vầy lên đã hạ xuống trở lại trong tâm trí Montag, Faber bắt đầu nói, nhẹ nhàng, "Được rồi, ông ta nói xong phần ông ta rồi. Anh phải tiếp nhận. Tôi cũng sẽ nói phần tôi, trong vài giờ tới. Và anh cũng sẽ phải tiếp nhận. Và anh phải cố mà phán xét cả hai bên rồi tự mình quyết định nhảy hướng nào, không thì rơi. Nhưng tôi muốn đó là quyết định của anh, không phải của tôi, cũng không phải của ngài đội trưởng. Nhưng hãy nhớ rằng ngài đội trưởng thuộc về kẻ thù nguy hiểm nhất đối với sự thật và tự do, cái bày đàn đa số chắc như bàn thạch không suy suyển. Ôi, Chúa ơi, cái thứ chuyên chế kinh khiếp của đa số. Mỗi chúng ta ai cũng có cây đàn của mình để chơi. Và giờ thì tự anh phải biết nên dùng tai nào để nghe."

Montag mở miệng để trả lời Faber và trước mặt mọi người, anh đã tránh được sai lầm này khi đúng lúc ấy chuông trạm phóng hỏa vang lên. Giọng báo động trên trần nhà ngân nga lặp đi lặp lại. Có tiếng lách cách khi máy điện thoại báo động ở đầu kia phòng gõ địa chỉ cần đến. Đội trưởng Beatty, một bàn tay hồng hào vẫn cầm bài, liền đi với điệu bộ đùng đĩnh hơi chút quá đà về phía điện thoại, giật phắt mẫu giấy ghi địa chỉ khi báo cáo đã được gõ xong. Ông ta liếc hồ nó rồi nhét túi. Ông ta quay lại, ngồi xuống. Những người khác nhìn ông ta.

"Nó có thể đợi đúng bốn mươi giây nữa trong khi tôi gom tất tậ tiền của các anh," ông ta vui vẻ nói.

Montag đặt bài xuống.

"Mệt à, Montag? Rút khỏi ván này sao?"

"Vâng."

"Chơi nốt đi. Chắc, suy cho cùng lát nữa mình về chơi nốt cũng được mà. Cứ để nguyên bài đó, úp mặt xuống, rồi chạy quàng đi lấy thiết bị. Nào nhanh lên." Và Beatty lại đứng dậy. "Montag, anh có vẻ không khỏe hả? Tôi không muốn nghĩ anh lại đang sắp bị sốt thêm trận nữa đâu..."

"Tôi không sao mà."

"Anh sẽ ổn. Đây là một ca đặc biệt. Nào, nhảy đi!"

Họ nhảy vào không trung và chộp lấy cây cột đồng như thể nó là điểm cao duy nhất bên trên một con triều đang kéo qua phía dưới, và rồi cây cột đồng, trong nỗi bối rối của họ, lôi họ tụt xuống vào trong lòng bóng tối, vào tiếng nổ chói tai vào tiếng ho khục khặc và tiếng rít của con rồng khí đang gầm rống mà sống dậy!

"Này!"

Họ rẽ ở một góc phố trong tiếng rầm rầm và còi hú, với tiếng lộp ken két, tiếng cao su kêu thét, với một khối dầu trong cái bể chứa bằng đồng lấp lánh, giống như đồ ăn trong bao tử một gã khổng lồ, với những ngón tay Montag giật phắt ra khỏi hàng tay vịn bằng bạc, ném vào không gian lạnh, với ngọn gió lôi bạt tóc anh về phía sau đầu, với ngọn gió rít trong răng anh, và suốt trong lúc đó anh mãi nghĩ về những người đàn bà, những người đàn bà trong phòng khách nhà anh tối nay như vỏ trấu mà thóc đã bị ngọn gió nê ông thổi bạt ra từ bên dưới họ, còn anh, ngu hết chỗ nói, lại đọc to một cuốn sách cho họ nghe. Thật chẳng khác nào đem súng nước của con nít đi dập lửa, thật vô nghĩa, thật rồ dại. Một con thịnh nộ này nhường chỗ cho con thịnh nộ khác. Một cơn giận này thế chỗ cơn giận khác. Đến khi nào anh mới thôi không hoàn toàn điên nữa mà sẽ lặng thinh, thực sự là hết sức lặng thinh?

"Ta tới đây!"

Montag ngẩng lên. Beatty không bao giờ lái xe, nhưng đêm nay ông ta lái, sầm sầm rẽ chiếc Rồng Lửa nơi các góc đường, chúi hẳn người ra

trước trên chiếc ngai dành cho người lái, chiếc áo khoác đồ sộ bằng vải dầu đen bóng bay phần phật sau lưng khiến ông ta trông như con doi đen khổng lồ bay trên cỗ máy, trên những con số bằng đồng, tận dụng trọn làn gió mạnh.

"Ta tới để gìn giữ niềm vui cho thế giới, Montag!"

Hai má hồng bắt sáng của Beatty lấp lánh trong bóng tối đen kịt, ông ta đang mỉm cười hung hãn.

"Ta tới đây!"

Chiếc Ròng Lửa khựng lại đánh ầm, khiến những người trên xe thả đều trượt khỏi ghế và bật nhồm lên trông chẳng ra sao. Montag đứng dấn cặp mắt khô hoảnh vào hàng tay vịn sáng lạnh bên dưới những ngón tay siết chặt của anh.

Mình không làm được, anh nghĩ. Làm sao mình có thể đi làm cái nhiệm vụ mới này, làm sao mình có thể tiếp tục đốt các thứ nữa? Mình không thể vào nơi này được.

Beatty, đang ở sát bên cùi chỏ Montag, tỏa ra mùi ngọn gió mà ông vừa báng băng lướt qua. "Ồn thôi mà, Montag."

Những người đàn ông chạy như người què trên đôi bốt vụng về, lạng lẽ như bầy nhện.

Cuối cùng Montag ngược mắt lên, quay lại.

Beatty đang nhìn đăm đăm mặt anh.

"Có chuyện gì à, Montag?"

"Tại sao," Montag nói chậm rãi, "tại sao chúng ta dừng trước nhà tôi."

**BA**  
**CHÁY SÁNG**

ĐÈN ĐÓM BẬT LÊN VÀ CỬA CÁC NHÀ DỌC PHỔ THAY ĐỀU MỞ RA, để xem đêm hội mở màn. Montag và Beatty, một kẻ hài lòng lãnh đạm, người kia sững sốt, nhìn chăm chăm ngôi nhà trước mặt, cái sân khấu tròn nơi người ta sắp tung hứng đuốc và nuốt lửa.

"Nào," Beatty nói. "Giờ là anh làm nhé. Già Montag muốn bay gần mặt trời và giờ lão đã làm cặp cánh khi gió của lão cháy tiêu, lão tự hỏi tại sao. Tôi đã cho con Chó Máy lảng vảng quanh nhà anh, nói bóng gió chừng ấy còn chưa đủ sao?"

Mặt Montag hoàn toàn đờ dại và vô cảm; anh cảm thấy đầu mình xoay như một hòn đá tạc vào chỗ tối cạnh nhà, viền quanh nó là những luống hoa sáng màu.

Beatty khịt mũi. "Ôi, không! Anh không bị thứ trò mèo của cái con ngốc đó đánh lừa chứ hả? Hoa, bướm, lá, hoàng hôn, ôi, mẹ kiếp! Máy thứ đó nằm tắt trong hồ sơ về cô ả. Trời cao đất dày ời. Tôi bắn trúng phóc rồi. Xem cái điệu khổ sở trên mặt anh kia. Vài ba cái lá cỏ với lại vầng trăng khuyết. Ôi chao ba láp. Cô ả làm được gì ra hồn với ba cái thứ đó kia chứ?"

Montag ngồi lên cái chần bùn lạnh lẽo của Con Rồng, lắc đầu sang trái một phân, sang phải một phân, trái, phải, trái, phải...

"Cô ấy thấy hết. Cô ấy không làm gì bất cứ ai. Cô ấy để cho họ một mình."

"Một mình, mẹ kiếp! Cô ả vẫn anh như vẫn chuột đúng không? Một trong số những kẻ chỉ-làm-điều-tốt với cái điệu im lặng vì bị sốc, ta-đây-cao-cả-hơn-người, cái tài độc nhất của họ là khiến cho người khác thấy mình có lỗi. Mẹ khi, họ trời dậy như mặt trời lúc nửa đêm để làm anh nằm trên giường mà toát mồ hôi!"

Cửa trước mở; Mildred chạy xuống bậc tam cấp, một tay mơ màng siết chặt cái quai va li, trong khi một chiếc taxi-con bọ tấp vào vỉa hè kêu rìn rít.



"Mildred!"

Cô chạy ngang qua, thân cứng đờ, mặt bự phấn, miệng chẳng thấy đâu, không thoa son.

"Mildred, em không phải là người báo động đấy chứ!"

Cô dúm cái va li vào chiếc xe con bộ đang đợi, chui vào xe rồi ngồi lẩm bẩm, "Gia đình khốn khổ, gia đình khốn khổ, ôi chẳng còn gì nữa, chẳng còn gì, chẳng còn gì..."

Beatty túm vai Montag khi chiếc xe rồ máy phóng đi, vọt lên bảy chục dặm một giờ, xuống tí xa dưới phố, mất hút.

Có một tiếng rắc nghe như những phần rơi rụng của một giấc mơ chế tác bằng kính, gương và những lăng kính pha lê biến dạng. Montag quay người như thể lại có thêm một cơn bão không hiểu nổi khác vừa xoay người anh, để cho anh thấy Stoneman và Black vung rìu, đập nát các khung cửa sổ để thông khí.

Tiếng cọ khê của một con nhậy có cái đầu của thần chết chạm vào màn chắn đen lạnh. "Montag, Faber đây. Anh có nghe tôi không? Chuyện gì xảy ra vậy?"

"Chuyện này đang xảy ra với tôi," Montag nói.

"Ngạc nhiên kinh quá nhỉ," Beatty nói. "Bởi bất cứ ai ngày nay đều biết, điều tuyệt đối chắc chắn là sẽ không có chuyện gì xảy ra với tôi. Người khác chết, tôi vẫn sống. Chẳng có hậu quả nào, chẳng có trách nhiệm nào. Nhưng thực ra hậu quả với lại trách nhiệm, những thứ ấy có đấy. Nhưng ta đừng nói tới chuyện đó nữa, hả? Cho đến khi hậu quả tóm được anh thì muộn quá rồi, đúng không, Montag?"

"Montag, anh trốn thoát được không, chạy đi?" Faber hỏi.

Montag bước đi nhưng không cảm thấy hai chân mình chạm nền xi măng, chạm cỏ đêm. Beatty bật bộ mồi lửa ở ngay gần đó, ngọn lửa nhỏ

màu cam khiến ông ta mê mẩn nhìn.

"Có cái gì ở lửa khiến cho nó đáng yêu làm vậy? Cho dù chúng ta bao nhiêu tuổi đi chăng nữa, cái gì lôi cuốn chúng ta đến với lửa?" Beatty thổi tắt ngọn lửa rồi lại bật lên. "Đó là vận động vĩnh cửu; cái mà con người từng muốn phát minh ra nhưng chẳng bao giờ làm được. Hay hầu như là vận động vĩnh cửu. Nếu ta để mặc nó cháy, nó sẽ cháy lâu hơn cả đời ta. Lửa là gì? Nó là một bí ẩn. Các nhà khoa học cho ta toàn những thứ ngôn từ chuyên môn chẳng ai hiểu mô tê gì về ma sát và phân tử. Nhưng họ có biết thật đâu. Cái đẹp thực sự của nó là ở chỗ nó hủy diệt trách nhiệm và hậu quả. Một vấn đề đâm ra phiền toái quá ư, thế thì vứt quách vào lò lửa. Này, Montag, anh đang là một phiền toái đấy. Và lửa sẽ giúp tôi rũ được anh khỏi vai tôi, gọn ghẽ, nhanh chóng, chắc chắn; sẽ chẳng còn lại gì để rửa ra sắt. Vô trùng, thẩm mỹ, thực tiễn."

Montag đứng nhìn căn nhà giờ đây đã trở nên kỳ quặc, trở nên xa lạ bởi cái giờ khuya khoắt này, bởi những giọng hàng xóm thăm thẳm thì, bởi thủy tinh vương vãi, và, nằm đó trên sàn, bìa bị xé toang và bị rút lìa ra như lông thiên nga, những cuốn sách tuyệt vời mà lúc này trông thật ngu xuẩn và thực sự chẳng đáng bận tâm, bởi chúng chẳng là gì khác ngoài mực đen, giấy ố vàng và bìa bị xé rời.

Mildred, dĩ nhiên. Ất là cô đã theo dõi anh giấu sách trong vườn và đã đem vào lại. Mildred. Mildred.

"Tôi muốn anh làm việc này hoàn toàn một mình, Montag. Không dùng dầu và diêm, mà từng cuốn một, bằng súng phun lửa. Nhà anh, anh tự dọn."

"Montag, anh không chạy đi được sao, trốn đi!"

"Không!" Montag hét lên bất lực. "Con Chó Máy! Vì con Chó Máy!"

Faber nghe thấy và Beatty, ngỡ rằng Montag nói với ông ta, cũng nghe thấy. "Phải, con Chó Máy đang quanh quẩn đâu đây, cho nên đừng có toan làm gì hết. Sẵn sàng chưa?"

"Sẵn sàng." Montag bật đánh tách lấy an toàn trên chiếc súng phun lửa.

"Đốt!"

Một dòng lửa tương phụng ra xô tới ngoạm những cuốn sách và đập chúng vào tường. Anh bước vào phòng ngủ mà phóng lửa hai lần, chiếc giường đôi liền bùng cháy phát ra tiếng xèo xèo nhỏ nhỏ tuyệt vời, với bao nhiêu là sức nóng và đam mê và ánh sáng, anh chưa hề nghĩ là trong chúng lại có thể có ngần ấy sức nóng và đam mê và ánh sáng. Anh đốt các bức tường phòng ngủ đốt tủ đồ mỹ phẩm vì anh muốn thay đổi mọi thứ, những cái ghế, những cái bàn, và trong phòng ăn thì anh đốt bộ đồ ăn bằng bạc và các đĩa nhựa, tất cả những gì cho thấy anh đã sống nơi đây trong căn nhà trống rỗng này với một người đàn bà xa lạ chỉ ngày mai thôi là sẽ quên anh, người đàn bà đã ra đi và đã gần quên anh rồi, đang nghe cái Radio vô Sò rót vào tai cô rót mãi vào tai cô trong khi cô ngồi xe băng ngang qua thành phố, một mình. Và cũng như trước, đốt thế này thật dễ chịu, anh cảm thấy bản thân mình phụng ra trong ngọn lửa, giăng, rút, xé làm đôi cùng ngọn lửa, và diệt quách cái vấn đề vô nghĩa ấy đi. Nếu đã chẳng có giải pháp nào thì giờ cũng chẳng có vấn đề nào nốt. Lửa là tốt nhất cho mọi thứ!

"Sách kia, Montag."

Các cuốn sách nhảy nhót múa may như lũ chim bị quay trên lửa, đôi cánh với những cái lông màu đỏ màu vàng bùng cháy.

Rồi anh bước vào phòng khách nơi những con quái vật ngu dốt khổng lồ đang nằm thiu thiu ngủ với những ý nghĩ trắng nhờ và những giấc mơ phủ tuyết. Và anh nã một luồng lửa vào từng bức một trong ba bức tường trắng kia và chân không kêu xì xì đáp lại anh. Khoảng trống trở tạo nên tiếng huýt càng trống trơ hơn, một tiếng thét vô nghĩa. Anh cố nghĩ về

khoảng chân không mà trên đó cái hư vô vừa mới diễn bày, nhưng không được. Anh nín thở sao cho chân không đừng lọt vào phổi mình. Anh cắt rời cái trống trơn khủng khiếp của nó, lùi lại, làm cả căn phòng bừng lên một đóa hoa vàng vĩ đại sáng lòe rực cháy, vỏ nhựa chống cháy trên mọi thứ bị rạch toang và cả căn nhà bắt đầu rung chuyển vì lửa.

"Khi nào đại để đã xong việc, anh sẽ bị bắt," Beatty nói sau lưng anh.

Căn nhà sụp xuống thành than đỏ tro đen. Nó sụm xuống nằm trong đồng than ngùn màu hồng xám xám và một lưỡi khói cuộn lên trên nó, dâng lên và chậm rãi rung rinh rung rinh trên không trung. Lúc này là ba rưỡi sáng. Đám đông rút lại vào nhà; những cái lều to của đám xiếc đã rụm xuống thành than thành gạch vụn và buổi diễn đã chấm dứt từ lâu.

Montag đứng đó, súng phun lửa vẫn cầm trong đôi tay thông thạo, mồ hôi tuôn thành vũng lớn ướt đầm hai nách, mặt nhoe nhoét muội than. Các lính phóng hỏa khác đợi sau lưng anh, trong bóng tối, mặt họ sáng mờ bởi đồng đồ nát đang cháy dở.

Montag dậm cất tiếng nói hai lần rồi sau đó cố gắng nghĩ cho mạch lạc.

"Có phải vợ tôi là người bật báo động không?"

Beatty gật. "Nhưng bạn bè cô ấy đã bật báo động từ trước kia, chỉ là tôi lơ đi thôi. Thế nào thì anh cũng lãnh đủ. Đọc tha tùy tiện và thoải mái thế là ngu. Đó là hành vi của một tay rờm đời ngu. Cho một thằng cha nào đấy dăm ba dòng thơ, thế là hẳn tưởng hẳn là Đấng Sáng Thế. Anh nghĩ có những cuốn sách kia thì anh có thể đi trên nước. Chậc, không có sách thì thế giới vẫn ngon lành. Nhìn xem, sách nó đã đưa anh đến đâu, ngập trong bùn đến tận mồm. Chỉ cần tôi lấy ngón út khuấy bùn là anh chết ngộp ngay!"

Montag không động cựa được. Một trận động đất lớn đã đến cùng với lửa san bằng ngôi nhà, Mildred đang ở đâu đó bên dưới nó và cả cuộc đời anh cũng ở bên dưới nó thế nhưng anh không động cựa được. Trận động đất này vẫn đang rung chuyển đang rơi đang run bần bật bên trong anh thế nhưng anh vẫn đứng đó, đầu gối hơi gập lại dưới sức nặng khổng lồ của một mối của rối bời và phẫn uất, mặc cho Beatty đánh anh mà không phải nhấc tay.

"Montag, đồ ngu, Montag, đồ dại dột khốn khổ; sao anh lại làm vậy được chứ?"

Montag không nghe thấy, anh đang ở rất xa, anh đang chạy bằng tâm trí, anh đã đi rồi, bỏ lại cái xác thân đã chết lăm muội than này đứng đó lắc lư trước mặt một kẻ ngu dại khác đang lên cơn cuồng nộ.

"Montag, đi khỏi đó đi!" Faber nói.

Montag lắng nghe.

Beatty giáng cho anh một quả vào đầu khiến anh lão đảo bật ra sau. Viên đạn màu xanh lục mang theo giọng Faber thì thầm và la hét rơi xuống vỉa hè. Beatty chộp lấy nhật lên, cười toe toét. Ông ta cầm nó gí vào tai mình, nửa ngoài nửa trong.

Montag nghe giọng nói xa xăm gọi, "Montag, anh ổn không?"

Beatty tắt viên đạn màu xanh đi nhét vào túi. "Chà, vậy là không đơn giản như tôi nghĩ. Tôi thấy anh cứ nghiêng nghiêng đầu, lắng nghe. Thoạt tiên tôi nghĩ chắc anh đang đeo vỏ Sò. Nhưng về sau, khi anh lại tỏ ra khôn ngoan hơn, tôi mới lấy làm lạ. Chúng tôi sẽ lần ra mà đến thăm anh bạn của anh."

"Không!" Montag nói.

Anh vận lấy an toàn trên khẩu súng phun lửa. Beatty liếc nhanh sang các ngón tay của Montag và mắt ông ta chỉ hơi mở to một chút.

Montag thấy trong đó có sự ngạc nhiên và bản thân anh cũng nhìn xuống tay mình để xem chúng vừa làm chuyện mới mẻ gì. Về sau nghĩ lại, anh không bao giờ có thể kết luận được liệu hai bàn tay anh hay phản ứng của Beatty trước hai bàn tay anh đã khiến anh dẫn bước cuối cùng đến chỗ giết người. Tiếng ầm ầm rền vang như lở đất dội đá khắp hai tai anh, không chạm đến được anh.

Beatty cười cái nụ cười nhe nhòn quyến rũ nhất của mình. "Chà, kiểu đó giành được khán giả đấy. Chĩa súng bắt người ta lắng nghe bài phát biểu của mình. Phát biểu đi. Lần này là gì đây? Sao không ợ Shakespeare vào tôi đi, hả cái đồ ấp a ấp úng đòi lên mặt ta đây? "Không có gì đáng sợ trong lời đe dọa của ông, Cassius, bởi ta được vũ trang quá hùng hậu trong niềm quang minh chính đại đến nỗi những lời đe dọa ấy lướt qua ta như gió thoảng, ta không coi trọng chúng."<sup>23</sup>[1] Kìa sao vậy? Làm tới đi chứ, đồ ngụy văn nhân kia, kéo cò đi." Ông ta tiến tới một bước.

Montag chỉ nói, "Chúng ta chưa bao giờ đốt đúng..."

"Đưa đây tôi, Guy," Beatty nói với nụ cười bất chuyên.

Liền đó ông ta biến thành một ngọn lửa bùng cháy hét vang chói lói, một con ma nơ canh kêu ú ớ nhảy loi choi và ngã giật đùng đùng, không còn là con người và không còn nhận ra được nữa, chỉ còn là một ngọn lửa bùng bùng quẩn quại trên bãi cỏ khi Montag xịt một lần lửa lỏng liên tục vào ông ta. Có tiếng xèo xèo nghe như cả một bùm nước miếng đập vào bếp lò nóng đỏ, tiếng lụp bụp và sùi bọt như thể ai đó vừa trút muối lên một con ốc sên đen đúa khổng lồ khiến nó chảy ra khùng khiếp thành một thứ xộp vàng ệnh sôi sùng sục. Montag nhắm mắt, hét, hét mãi, và phải chật vật lắm mới đưa được hai tay lên tai bưng chặt để cắt đứt cái âm thanh đó. Beatty lật qua lật lại rồi lật nữa, rồi cuối cùng vắn mình như con búp bê bằng sáp bị đốt thành than và nằm im thít.

Hai lính phóng hỏa kia không nhúc nhích.

Montag dẫn con buồn nôn xuống đủ lâu để có thể chĩa khẩu súng phun lửa. "Quay người lại!"

Họ quay người lại, mặt bệch như thịt bị tẩy trắng, mồ hôi đầm đìa; anh đập vào đầu họ, đánh văng mũ bảo hiểm họ đội và quật họ xuống. Họ ngã vật xuống nằm bất động.

Tiếng lay động của một chiếc lá thu độc nhất.

Anh quay lại thấy con Chó Máy đang đứng đó.

Nó đã tiến được nửa bãi cỏ, từ chỗ tối nhô ra, bước nhẹ nhàng êm lướt như thể nó là một đám mây khói rắn đặc màu xám đen im lìm thối đến chỗ anh.

Nó nhảy phóc một cái trong không trung vọt tới Montag từ độ cao phải tới một mét phía trên đầu, mấy cái chân lều nghều như chân nhện vươn dài, cái kim chích procain bật ra chiếc răng độc nhất đầy giận dữ. Montag tóm lấy nó bằng một bông hoa lửa nở bừng, một đóa hoa diêu kỳ duy nhất với những cánh xoắn màu vàng màu xanh dương màu cam cuộn quanh con chó bằng kim loại, bọc nó trong một lần vỏ mới ngay khi nó đâm sầm vào Montag khiến anh cùng với khẩu súng lửa văng xa ba mét đập lưng vào một thân cây. Anh cảm thấy nó dò dẫm túm lấy chân anh và cắm kim vào anh chỉ trong khoảnh khắc trước khi ngọn lửa phụt ra làm nó bắn lên trời, các khớp vỡ bung thành từng mảnh xương kim loại và nội tạng bục ra thành một dòng ồ ạt đỏ chói như một quả tên lửa gắn chặt vào đường phố. Montag nằm nhìn con vật sống dở chết dở huơ huơ mấy cái chân trong không trung rồi chết. Ngay cả bây giờ nó vẫn có vẻ như muốn lại xô vào anh để làm cho trọn cái cú tiêm mà lúc này đang phát tác thông qua phần cơ của chân anh. Anh cảm thấy trọn vẹn cái cảm giác trọn lẫn giữa nhẹ nhõm và kinh hoàng khi thấy mình lùi lại vừa kịp cho một bên đầu gối chỉ bị va vào cái cản xóc của một chiếc xe vừa vù qua với vận tốc 90 dặm một giờ. Anh sợ đứng dậy, sợ mình có thể sẽ không thể nào đứng vững trên hai

chân nữa, khi mà một chân đã tê dại thế này. Tê dại trong tê dại lún sâu vào trong tê dại...

Còn giờ?...

Phố vắng tanh, ngôi nhà cháy như một mẩu phông nền sân khấu thời xa xưa, những nhà khác tối om, con Chó nằm đây, Beatty nằm đó, ba lính phóng hỏa khác nằm chỗ khác, còn chiếc Ròng Lửa...? Anh nhìn cổ động cơ to tướng. Cái đó cũng cần phải cho đi đời nốt.

Chắc, anh nghĩ, để xem chú mày bị thương nặng nhẹ thế nào. Đứng lên đi. Từ từ... từ từ... thế.

Anh đứng dậy và thấy mình chỉ có một chân. Chân kia giống như một súc gỗ thông cháy mà anh mang theo như hình phạt cho một tội lỗi kỳ bí nào đó. Khi anh dồn sức nặng lên nó, cả một trận mưa rào những cây kim bằng bạc ọc lên suốt dọc bắp chân xuyên vào đầu gối. Anh bật khóc. Nào! Nào, anh bạn, anh không ở lại đây được đâu!

Vài ngọn đèn các nhà lại bật lên dọc theo con phố, là do các sự cố vừa xảy ra, hay vì cái im lặng bất thường tiếp liền sau trận chiến, Montag không biết. Anh tập tễnh vòng qua đồng hồ nát, níu lấy cái chân bị thương mỗi khi nó lê lết lại đằng sau, nói chuyện với nó, rên rỉ với nó, ra lệnh cho nó, nguyện rửa nó, cầu xin nó hãy làm việc vì anh bởi đây là lúc nước sôi lửa bỏng. Anh nghe tiếng một số người kêu to trong bóng tối và la hét. Anh đã đến chỗ sân sau và con ngõ. Beatty à, anh nghĩ, giờ ông không còn là rắc rối nữa rồi. Ông luôn luôn nói, đừng đối mặt với rắc rối, mà hãy đốt nó. Chà, giờ tôi làm cả hai rồi. Chào nhé, đội trưởng.

Và anh khập khiễng đi dọc con ngõ, trong bóng tối.

Mỗi lần anh đặt chân xuống là một lần súng lại nổ trong chân anh và anh nghĩ, mày là đồ ngốc, cực ngốc, thậm chí ngốc, thẳng ngu, thậm chí ngu, cực ngu, đồ ngốc, cực ngốc; nhìn cái đồng hồ bày hầy kia, cây lau nhà đâu rồi, nhìn đồng hồ bày hầy đi coi, mày làm gì đây hả? Lòng kiêu hãnh, chó đẻ, rồi



lại còn tính khí, thế mà mà vắt hết xuống sông xuống bể, ngay từ đầu mà đã mưa lên tấp tạt thiên hạ và lên cả chính mà. Nhưng mọi thứ cứ dồn đến cùng một lúc, mọi thứ chồng lên nhau cái nọ trên cái kia. Beatty, đám đàn bà, Mildred, Clarisse, mọi thứ. Dù vậy không có gì tha được, chẳng có gì tha được. Đồ ngu, thậm ngu, quý tha ma bắt mà đi!

Không, ta sẽ cứu cái gì cứu được, ta sẽ làm những gì còn làm được. Nếu ta phải đốt thì hãy mang theo vài thứ với mình. Đây!

Anh nhớ lại mấy cuốn sách, liền quay lại. Hú họa thôi.

Anh gặp được vài cuốn sách ở nơi đã giấu, gần hàng rào ngoài vườn. Mildred đã để sót vài cuốn, cầu Chúa ban phúc cho cô. Bốn cuốn sách vẫn còn nằm kín ở chỗ anh đã để. Có những giọng đang rền rĩ trong bóng đêm, có bóng đèn pin lia tới lia lui. Có những chiếc Rồng Lửa khác đang gầm rú động cơ của chúng ở xa xăm, và còi cảnh sát đang hụ vang tiếng hụ xẻ ngang thành phố.

Montag cầm bốn quyển sách còn lại lên rồi cà nhắc, lắc lư, cà nhắc đi dọc con ngõ và bất chợt ngã xuống như thế đầu anh vừa bị tiệt ngang và chỉ còn thân anh nằm đó. Có cái gì đó ở trong anh đã giật cho anh dừng khựng lại và vật anh ngã. Anh nằm ngay chỗ vừa ngã mà khóc thút thít, hai chân co lại, mặt áp sát vào nền sỏi.

*Beatty muốn chết.*

Khóc nửa chừng thì Montag biết đó là sự thật. Beatty muốn chết. Ông ta đã chỉ đứng đó, không hề thực sự cố tự cứu mình, chỉ đứng đó, đùa cợt, châm chích, Montag nghĩ, và ý nghĩ đó đủ khiến anh ngừng bật không khóc nữa và cho anh thở lấy hơi. Lạ quá, lạ quá, muốn chết đến nỗi để mặc cho người khác cầm vũ khí lượn quanh mình, thế rồi chẳng những không im mồm đứng đó giữ lại mạng sống cho mình, cứ quát tháo người ta và chọc tức người ta cho đến khi làm người ta nổi điên lên, rồi thì...

Đằng xa, tiếng chân chạy.

Montag ngời dậy. Mình đi khỏi đây thôi. Nào, đứng dậy, đứng dậy, mày không ngời thế được đâu! Nhưng anh vẫn đang khóc và chuyện đó cần phải chấm dứt. Giờ nó đang vội đi dần. Anh không hề muốn giết ai, kể cả Beatty. Thật anh siết chặt lấy anh rồi co rút lại như thể nó vừa bị nhúng vào acid. Anh bị nghẹn. Anh thấy Beatty, một ngọn đuốc, không động dậy, lật lay rồi tắt dần trên cỏ. Anh cắn mấy khớp ngón tay mình. Tôi xin lỗi, tôi xin lỗi, Lạy Chúa, tôi xin lỗi...

Anh cố ráp các mảnh lại với nhau, hầu quay trở lại nhịp sống bình thường trước đây có dăm ngày, trước vụ cái sàng và cát, trước Kem đánh răng hiệu Denham, trước những giọng bướm đêm, đom đóm, còi báo động và lên đường làm nhiệm vụ, chỉ có dăm ngày mà quá nhiều chuyện xảy ra, quá nhiều, ngần ấy chuyện là quá nhiều đối với một đời người.

Có những bàn chân chạy ở đâu kia con ngõ.

"Đứng dậy!" anh tự nhủ. "Mẹ kiếp, đứng dậy!" anh nói với cái chân, rồi đứng dậy. Can đau giống như những cây cọc chọc xuyên vào đầu gối nhưng sau đó chỉ như những que đan và rồi chỉ như những cái kim băng bình thường, và sau khi anh lê đi thêm được năm chục bước nhảy lò cò, dầm hàng rào cắm đầy vào tay anh, cơn đau chỉ còn rầm rứt giống như ai đó vừa xịt một tia nước sôi lên cái chân ấy. Và rốt cuộc cái chân ấy lại là chân của chính anh. Anh đã sợ nếu chạy sẽ vỡ mắt cá chân vốn đã trật khớp rồi. Giờ thì, nuốt chửng toàn bộ đêm đen vào qua cái miệng mở to rồi thở ra những hơi thở bàng bạc, bởi toàn bộ màu đen đã nằm lại nặng trĩu bên trong anh, anh cất bước chạy đều như người ta chạy bộ. Anh cầm mấy cuốn sách trong tay.

Anh nghĩ đến Faber.

Faber đang ở đằng sau, trong cái đồng lù lù đen như hắc ín chẳng còn tên cũng chẳng còn căn cước nữa. Anh đã đốt cháy cả Faber. Anh đột ngột bị choáng bởi ý nghĩ này đến nỗi anh cảm thấy như Faber đã chết thật, bị nướng chín như con gián trong cái con nhộng màu xanh lục kia, bị nhét

mất hút trong túi áo một người mà giờ đây chẳng còn là gì ngoài một khung xương chẳng những dây gân đen trông chẳng khác nhựa đường.

Mày phải nhớ, đốt trụi chúng nó không thì chúng nó đốt trụi mày, anh nghĩ. Bây giờ chỉ đơn giản thế thôi.

Anh lục túi, có tiền ở đó, còn trong túi kia anh tìm thấy cái vỏ Sò quen thuộc mà qua đó thành phố đang trò chuyện với chính mình trong buổi sáng đen lạnh lẽo.

"Báo động của cảnh sát. Lệnh truy nã: có kẻ đang trốn chạy trong thành phố. Phạm tội giết người và tội ác chống Nhà nước. Tên: Guy Montag. Nghề nghiệp: Lính phóng hỏa. Lần xuất hiện gần nhất..."

Anh chạy đều dọc sáu khối nhà trong con ngõ rồi thì con ngõ mở ra một xa lộ rộng mười làn đường trống trải. Nó như một dòng sông không thuyền đông cứng trong ánh sáng thô ráp của những ngọn đèn cong trắng lóa treo cao; mình mà thử băng qua là có thể chìm, anh cảm thấy vậy; nó quá rộng, nó quá trống. Nó là một sân khấu mênh mông không cảnh trí, đang mời mọc anh chạy qua, dễ dàng bị nhìn thấy trong ánh sáng rờ rờ, dễ dàng bị tóm, dễ dàng bị bắn hạ.

Cái Vỏ Sò âm ư trong tai anh.

"... hãy đề phòng một người đàn ông đang chạy... đề phòng một người đàn ông đang chạy... đề phòng một người đàn ông đi một mình, đi bộ... đề phòng..."

Montag lẩn vào chỗ tối. Ngay trước mặt là một trạm xăng, một khối tuyết lớn trắng như đồ sứ sáng lên ở đó, và hai chiếc xe con bọ màu bạc tấp vào đống xăng. Giờ thì anh cần phải trông sạch sẽ đường hoàng nếu anh muốn chỉ đi, không chạy, điềm nhiên thả bước băng qua cái đại lộ rộng thênh kia. Anh sẽ có thêm được chút an toàn nếu anh tắm rửa chải đầu trước khi lên đường đến... đến đâu?

Phải, anh nghĩ, mình đang chạy đi đâu vậy?

Chẳng đi đâu hết. Chẳng có nơi nào để đến, chẳng có người bạn nào có thể cậy nhờ, thực vậy. Trừ Faber. Rồi thì anh nhận ra rằng quả thật anh đang chạy về phía nhà Faber, theo bản năng. Nhưng Faber không thể che giấu anh; chỉ toan làm vậy thôi là cũng bằng như tự sát. Nhưng anh biết chẳng lẽ nào anh cũng sẽ đến gặp Faber, dù chỉ vài phút. Nhà Faber sẽ là nơi anh có thể nạp lại cái niềm tin đang nhanh chóng cạn dần vào khả năng sống còn của chính mình. Anh chỉ muốn biết có một người như Faber trên đời này. Anh muốn thấy người đó còn sống chứ không bị thiêu cháy như một cái xác bị giam chặt trong một cái xác khác. Và cần phải để lại ít tiền ở chỗ Faber, dĩ nhiên, để ông ấy dùng sau khi Montag đã chạy đường mình. May ra anh sẽ đến được vùng đất trống và sống trên hoặc gần mấy con sông và gần những xa lộ, giữa đồng, trên đồi núi.

Một tiếng lốc cuốn khe khẽ khiến anh nhìn lên trời.

Những chiếc trực thăng cảnh sát đang bốc lên cao tít đến nỗi giống như ai đó vừa thổi phồng những hạt giống màu xám ra khỏi một đóa bồ công anh khô. Hơn hai chục chiếc trực thăng cảnh sát chấp chới, phân vân, bất quyết, cách ba dặm, như lũ bướm bị mùa thu làm cho rối trí, rồi thì chúng đâm bổ xuống đất, từng chiếc một, đây, đó, nhẹ nhàng len mình giữa các con phố, ở đó chúng biến trở lại thành những con bọ cánh cứng, rít lên chói lói dọc các đại lộ, hoặc lại cũng bất thần vọt trở lại lên không, tiếp tục tìm.

Và đây là trạm xăng, giờ các nhân viên đang bận khách hàng. Đến gần từ đằng sau, Montag bước vào toilet nam. Qua bức tường nhôm anh nghe giọng trên radio nói, "Đã tuyên chiến." Ngoài kia người ta đang bơm xăng. Những người ngồi trong mấy chiếc bọ cánh cứng đang trò chuyện còn các nhân viên đang nói về chuyện động cơ, chuyện xăng, chuyện tiền còn nợ. Montag đứng cố làm cho mình cảm nhận cú sốc từ lời thông báo lạnh lẽ trên radio, nhưng chẳng có gì xảy ra. Chiến tranh sẽ phải đợi để anh đến với nó trong hồ sơ cá nhân của anh, một giờ, hai giờ nữa sau đây.

Anh rửa tay rửa mặt rồi lau khô, cố không làm ồn. Anh ra khỏi toilet, cẩn thận đóng cửa lại rồi bước vào trong bóng tối và cuối cùng lại

đứng bên lề đại lộ vắng.

Nó đó, một trò chơi anh phải thắng, một đường băng bowling khổng lồ trong buổi sáng lạnh. Đại lộ sạch bong như bề mặt một đấu trường hai phút trước khi xuất hiện những nạn nhân nào đó vô danh và những kẻ giết người nào đó không ai biết. Không khí bên trên dòng sông bê tông mênh mông kia rung rung bởi sức nóng của một mình thân thể Montag; thật không thể tin được, anh cảm thấy thân nhiệt của mình có thể khiến cho toàn bộ thế gian quanh mình rung lên. Anh là một cái đích phát quang; anh biết điều đó, anh cảm thấy điều đó. Thế mà giờ anh phải khởi đầu cuộc đi ngẩn của mình.

Cách ba khối nhà vài ngọn đèn pha lóa lên. Montag hít một hơi sâu. Phổi anh như những cây chổi cháy phừng trong lồng ngực. Miệng anh khô khốc vì chạy. Họng anh nghe có mùi sắt tanh như máu và có chất thép gì trong hai bàn chân anh.

Những ánh sáng kia là gì vậy? Một khi ta đã bắt đầu đi thì ta phải lường xem những chiếc xe con bọ kia có thể đến được đây nhanh cỡ nào. Chà, đến lề đường bên kia bao xa? Cứ như thế cách đến cả trăm thước. Có lẽ không đến một trăm, nhưng cứ cho là như thế đi, cứ cho là nếu anh đi rất chậm, thành thoi cật bước, thì có lẽ sẽ mất chừng ba mươi giây, bốn mươi giây để đi hết chừng ấy. Mấy chiếc xe kia? Một khi đã khởi động, chúng có thể bỏ lại sau lưng chúng ba khối nhà trong vòng khoảng mười lăm giây. Vậy, nếu sang được nửa chừng rồi anh bắt đầu chạy thì sao...?

Anh đặt bàn chân phải tới trước rồi bàn chân trái rồi bàn chân phải. Anh đi trên đại lộ vắng tanh.

Thậm chí dù phố hoàn toàn vắng tanh đi nữa thì dĩ nhiên ta cũng không thể chắc chắn sẽ băng qua an toàn, bởi một chiếc xe có thể bất thần xuất hiện trên đoạn dốc trước mặt cách ta bốn khối nhà, phóng vun vút và lao thẳng qua ta trước khi ta kịp hít chực hơi.

Anh quyết định không đếm số bước. Anh không nhìn trái cũng không nhìn phải. Ánh sáng từ những ngọn đèn phía trên đầu đường như chói lọi và làm phơi lộ mọi thứ chẳng khác gì nắng giữa trưa và cũng nóng y như thế.

Anh lắng nghe tiếng chiếc xe đang tăng tốc cách anh hai khối nhà về bên phải. Những đèn pha di động của nó bất thần giật tới giật lui và rọi thẳng vào Montag.

Cứ bước đi.

Montag nhủ bước, nắm chặt mấy cuốn sách, cố ép mình đừng cứng đờ ra. Một cách bản năng anh chạy nhanh vài bước ngắn, rồi tự nói to với chính mình và lại ghìim bước, đi thong thả. Giờ anh đã qua được nửa đường, nhưng tiếng gầm của động cơ chiếc xe con bộ càng rú to hơn lúc xe tăng tốc.

Cảnh sát, dĩ nhiên. Họ thấy mình. Nhưng chậm nào, chậm, đừng quay lại, đừng nhìn, đừng tỏ vẻ lo âu. Bước đi, vậy thôi, bước, bước.

Con bộ đang lao tới. Con bộ đang gầm. Con bộ đang tăng tốc. Con bộ đang rú. Con bộ đang sầm sầm tới như sấm sét. Con bộ đang lướt băng băng tới. Con bộ tới bằng một quỹ đạo duy nhất rít vang, được bắn ra từ một khẩu súng vô hình. Nó đã lên tới 120 dặm một giờ. Nó đã lên tới ít nhất 130 dặm một giờ. Montag nghiêng chặt hàm. Cái nóng của đèn pha phóng hết tốc lực dường như đốt cháy hai má anh, làm mí mắt anh giật giật và khiến mồ hôi chua lòn túa ra đầm đìa khắp người anh.

Anh bắt đầu vừa lê bước như một thằng ngố vừa tự nói với mình, rồi anh vùng chạy. Anh xoạc chân xa hết mức rồi đặt chân xuống rồi lại xoạc ra xa rồi đặt xuống rồi rút chân về rồi lại xoãi ra đặt xuống rút về. Trời! Trời! Anh làm rơi một cuốn sách, khựng lại, suýt thì đã xoay người, lại đổi ý, dẫn tới, hét to trong sự trống trải đặc quánh, chiếc xe vụt đuổi theo con mồi đang chạy, cách hai trăm bước, cách một trăm bước, chín chục, tám chục, bảy chục, Montag há miệng đớp không khí, vung tit hai

tay, chân nhấc lên đặt xuống xoạc ra, nhấc lên đặt xuống xoạc ra, gần hơn, gần hơn nữa, hú hét, gọi, mắt anh giờ cháy trắng rực khi đầu anh quay phắt lại đối mặt với ngọn đèn chói lóa, giờ chiếc xe bị nuốt chửng trong ánh sáng của chình nó, giờ nó chẳng là gì khác ngoài một ngọn đuốc bổ xuống anh; toàn huyền não, toàn chói lóa. Giờ thì... đã hầu như ngay trên người anh!

Anh vấp ngã.

Mình tiêu rồi! Thôi xong!

Nhưng cú ngã làm cho sự thế khác đi. Trong nháy mắt trước khi tới sát chỗ anh chiếc xe điên dại liền ngoặt sang hướng khác vọt đi mất. Montag nằm, đầu úp xuống. Những tiếng cười hô hố rơi rớt lại về phía anh cùng với khói thải xanh lam của chiếc xe.

Bàn tay phải đang duỗi dài phía trên anh, xòe rộng. Khi nhấc tay lên anh nhìn thấy, vắt ngang qua ngay đầu mút ngón giữa, một dải vết hằn đen rộng chừng mười mi li mét nơi lốp xe tiếp xúc với mặt đường lúc nó chạy qua. Anh vừa đứng dậy vừa nhìn cái lằn đen ấy, lòng đầy sùng sốt.

Đó không phải là cảnh sát, anh nghĩ.

Anh nhìn dọc đại lộ. Nó giờ vắng lặng. Một chiếc xe đầy bọn nhóc con, đủ mọi tuổi, có Trời biết, từ mười hai đến mười sáu, ra đường huýt sáo, gào thét, hú hét, chúng đã thấy một người, một cảnh rất ư không bình thường, một người đang cuốc bộ, cái này hiếm đây, chúng bèn nói, "Thật hấn đi" mà không biết anh là Montag kẻ đang chạy trốn, chỉ là một bọn trẻ con đi chơi để cười cho thỏa thích thâu đêm, phóng âm ầm ầm năm sáu trăm dặm vài tiếng đồng hồ dưới ánh trăng, mặt lạnh cứng vì gió; và sáng tinh mơ mới về nhà hoặc cũng có thể không về nhà, còn sống hoặc không còn sống, như thế mới là mạo hiểm.

Đáng lẽ chúng đã giết chết mình rồi, Montag nghĩ, lão đảo, bầu không khí vẫn còn đang bị xé rách và vẩy bụi quanh anh, xát vào bên má bị

bầm của anh. Đáng lẽ chúng đã giết chết mình rồi mà hoàn toàn chẳng vì bất cứ lý do gì.

Anh đi về phía vỉa hè bên kia, mỗi bước đều phải tự nhủ cứ đi đi, cứ đi đi. Bằng cách nào đó anh đã nhặt lại được mấy cuốn sách bị đánh rơi, anh không nhớ mình đã cúi xuống hay chạm vào chúng. Anh cứ chuyển chúng từ tay này sang tay nọ như thể chúng là một bộ năm lá bài poker mà anh không thể nhìn ra.

Không biết có phải tội nó là những kẻ đã giết Clarisse không?

Anh dừng bước và trí anh nói lại điều đó, rất to.

*Không biết có phải tội nó là những kẻ đã giết Clarisse không!*

Anh muốn chạy theo chúng mà thét.

Mắt anh trào lệ.

Chính vì anh ngã dúi dụi mà anh thoát chết. Kẻ lái chiếc xe đó, khi thấy Montag ngã, đã nghĩ một cách bản năng rằng nếu cán lên trên một thân xác như vậy khi đang chạy bằng tốc độ cao như thế thì xe có thể bị lật nhào chống bánh lên trời và cả lũ chúng nó sẽ văng ra. Nếu Montag vẫn cứ là một mục tiêu đứng thẳng thì sao...?

Montag hít một hơi.

Tít phía xa trên đại lộ, cách bốn khối nhà, chiếc xe đã giảm tốc độ, quay ngoắt lại trên hai bánh, và giờ đang lao ngược trở lại, chạy vát trái làn đường, càng lúc càng nhanh.

Nhưng Montag không còn đó nữa, anh ẩn mình an toàn trong con ngõ tối nơi anh đã lên đường qua cả một cuộc hành trình dài để tới, cách đây một giờ, hay một phút? Anh đứng run cầm cập trong bóng đêm, ngoái nhìn sau lưng khi chiếc xe chạy ngang qua rồi ngoắt về lại chính giữa xa lộ, mang theo nó những tràng cười như con lốc cuốn, rồi biến mất.



Xa hơn nữa, trong khi Montag dẫn tới trong bóng tối, anh thấy những chiếc trực thăng rơi rơi như những bông tuyết đầu tiên của mùa đông dài sắp tới...

Ngôi nhà vắng lặng.

Montag lại gần nhà từ đằng hậu, bò qua những bụi thủy tiên vàng, bụi hồng và bụi cỏ ướt đẫm mùi sương đêm. Anh sờ cánh cửa lưới phía sau nhà, thấy nó mở, liền luồn vào, băng qua hàng hiên, nghe ngóng.

Bà Black, bà có ngủ trong đấy không? anh nghĩ. Chuyện này thật không hay, nhưng chồng bà cũng đã làm chuyện này với những người khác mà chẳng bao giờ hỏi chẳng bao giờ bắn khoản chẳng bao giờ áy náy. Và vì bà là vợ một lính phóng hỏa, nên giờ đã đến lượt nhà bà, đến lượt bà đền bù cho tất cả những căn nhà chồng bà đã đốt và những người đã bị chồng bà gây tổn thương mà không hề suy nghĩ.

Ngôi nhà không đáp lại.

Anh giấu mấy cuốn sách vào bếp rồi lại từ trong nhà đi ra ngoài ngõ, ngoái lại nhìn, ngôi nhà vẫn tối vẫn lặng im, vẫn ngủ.

Trên đường băng qua thành phố, trong khi những chiếc trực thăng phát phơ như những mẩu giấy rách nát trên bầu trời, anh gọi số báo động tại một buồng điện thoại lẻ loi bên ngoài một cửa hiệu đóng cửa nghỉ đêm. Đoạn anh đứng trong bầu khí lạnh ban đêm, chờ đợi, và rồi từ xa anh nghe tiếng còi báo động bắt đầu hụ vang, và những chiếc Ròng Lửa chạy tới, tới để đốt nhà ông Black trong khi ông đang đi làm vắng nhà, để cho vợ ông đứng run cầm cập trong bầu không khí ban mai trong khi mái nhà đổ sụp xuống trên ngọn lửa. Nhưng giờ bà ta còn ngủ.

Ngủ ngon nhé, bà Black, anh nghĩ.

"Faber!"

Một tiếng gõ nhẹ nữa, một tiếng thì thầm, rồi đợi thật lâu. Rồi thì, sau một phút, một ngọn đèn nhỏ lay lắt bật lên trong căn nhà nhỏ của Faber. Lặng thêm hồi nữa, rồi cửa sau mở.

Họ đứng nhìn nhau trong cảnh tranh tối tranh sáng, Faber và Montag, như thể mỗi bên đều không tin rằng người kia có thật. Đoạn Faber động đậy và chìa tay ra tóm lấy Montag lôi vào nhà, đặt anh ngồi xuống ghế rồi lại đi ra đứng nơi cửa, lắng nghe. Còi báo động đang rền rĩ đằng xa trong buổi sáng tinh mơ. Ông vào lại nhà, đóng cửa.

Montag nói, "Trước giờ tôi cứ là thằng ngốc suốt, tôi không trụ được lâu nữa. Tôi đang trên đường đến nơi có Trời biết nơi đâu."

"Ít nhất thì anh là thằng ngốc trong những chuyện đúng đắn," Faber nói. "Tôi cứ nghĩ anh chết rồi. Cái tai nghe tôi đưa anh..."

"Cháy rồi. "

"Tôi nghe tiếng ông đội trưởng nói với anh rồi bỗng nhiên chả còn gì nữa. Suýt nữa tôi đã ra ngoài đi tìm anh,"

"Đội trưởng chết rồi. Ông ta tìm được cái tai nghe, ông ta nghe được giọng ông, ông ta sắp đi truy cho ra. Tôi giết ông ta bằng súng phun lửa."

Faber ngồi xuống không nói không rằng một hồi lâu.

"Trời ơi, làm sao mà chuyện này lại xảy ra vậy chứ?" Montag nói. "Mới tối hôm qua mọi chuyện đều êm đẹp thế mà giờ khoảng một cái tôi biết mình sắp chết chìm tới nơi rồi. Con người ta có thể chìm ngihm bao nhiêu lần mà vẫn sống được vậy? Tôi không thở được. Beatty chết rồi, mà ông ấy từng là bạn của tôi, rồi Millie đi mất, tôi cứ nghĩ cô ấy là vợ tôi, nhưng giờ tôi chẳng biết nữa. Rồi nhà cháy hết rồi. Công ăn việc làm của tôi cũng chẳng còn và giờ thì tôi đang chạy trốn, trên đường chạy tôi lại vừa mới đặt một cuốn sách vào nhà một lính phóng hỏa. Lạy Chúa lòng lành, trong có một tuần mà tôi đã làm những gì vậy!"

"Anh đã làm những gì phải làm. Chuyện đó đã âm thầm tích tụ suốt một thời gian dài,"

"Phải, tôi tin thế, nếu tôi không còn tin gì khác nữa. Nó tự tích lại dần cho đến lúc bùng nổ. Tôi có thể cảm thấy vậy từ lâu rồi, tôi đang tích dần một thứ gì đó, tôi đi đây đi đó làm kiểu việc thế này nhưng lại cứ cảm thấy thế kia. Trời ơi, ngay từ đầu nó đã có đó rồi. Cũng lạ là nó không lộ ra ở tôi, giống như mỡ. Và giờ thì tôi đang ở đây, làm cho kể cả đời ông cũng rối beng lên. Họ có thể theo tôi đến đây."

"Đã nhiều năm rồi tôi mới lần đầu tiên cảm thấy mình sống," Faber nói. "Tôi cảm thấy mình đang làm điều mà lẽ ra tôi đã phải làm từ lâu lắm rồi. Đạo gần đây tôi không sợ nữa. Có lẽ vì rốt cuộc tôi cũng làm việc đúng. Có lẽ vì tôi đã làm một việc bộp chộp và không muốn mình có vẻ là thằng hèn trước mắt anh. Chắc là tôi sẽ phải làm những việc còn mạnh bạo hơn, phơi mình ra sao cho tôi sẽ không làm hỏng việc và lại đâm sợ thêm lần nữa. Anh định sẽ làm gì?"

"Tiếp tục chạy."

"Anh biết là đang chiến tranh chứ?"

"Tôi có nghe."

"Trời ơi, có buồn cười không kia chứ?" ông già nói. "Chiến tranh có vẻ xa xôi quá chừng vì chúng ta đây đang có cơ sự riêng phải lo."

"Tôi chưa có thì giờ để nghĩ." Montag rút ra một trăm đô la. "Tôi muốn để chỗ tiền này lại cho ông, tôi đi rồi thì ông cứ dùng nó theo bất cứ cách nào có ích."

"Nhưng..."

"Trưa mai là chắc tôi chết rồi; ông dùng chỗ này đi."

Faber gật. "Anh nên ra lối sông nếu được, đi dọc sông, và nếu tới được chỗ đường ray xe lửa cũ dẫn vào miền quê thì đi theo nó. Cho dù

ngày nay gần như mọi thứ đều đi bằng đường không và hầu hết tuyến xe lửa đã bị bỏ phế nhưng đường ray vẫn còn đó, gỉ sét. Tôi nghe nói đây đó khắp vùng quê vẫn còn những lều trại của dân lang thang; người ta gọi là trại đi bộ, nếu anh cứ đi đủ xa và căng mắt nhìn cho kỹ thì theo như người ta nói có nhiều tay tốt nghiệp Harvard ngày xưa trên các tuyến đường xe lửa từ đây đến Los Angeles. Hầu hết họ đang bị truy nã và săn lùng trong thành phố. Chắc là họ vẫn đang sống được. Họ không nhiều, và có lẽ Chính phủ chưa bao giờ coi họ là mối nguy hại đủ lớn để đi vào đó lùng họ cho kỳ được. Anh có thể nường nấu chỗ họ ít lâu rồi liên lạc với tôi ở St. Louis. Tôi sẽ đi bằng xe buýt chuyển năm giờ sáng mai, để gặp một thợ in về hưu ở đó. Rốt cuộc thì bản thân tôi cũng đang vào trận đây. Chỗ tiền này sẽ được dùng đúng việc đúng nơi. Cám ơn anh, cầu Chúa phù hộ anh. Anh có muốn chộp mắt ít phút không?"

"Tôi chạy thì hơn."

"Để xem nào."

Ông nhanh chóng dẫn Montag vào phòng ngủ rồi nhắc một khung tranh sang bên làm lộ ra một màn hình ti vi kích thước bằng tấm bưu thiếp. "Tôi luôn luôn muốn thứ gì thật nhỏ, thứ mà tôi có thể nói chuyện cùng, thứ mà tôi có thể giấu biệt trong lòng bàn tay, nếu cần, không phải là một thứ có thể át mồm tôi, không phải một thứ to đùng như quái vật. Đó, anh thấy đó." Ông bật ti vi lên.

"Montag," ti vi nói và bật sáng. "M-O-N-T- A-G." Tên anh được một giọng nói đánh vần từng chữ. "Guy Montag. vẫn đang chạy trốn. Trực thăng cảnh sát đang tìm. Một Chó Máy mới đã được mang từ quận khác tới..."

Montag và Faber nhìn nhau.

"... Chó Máy không bao giờ thua. Từ khi được sử dụng lần đầu tiên để truy lùng tội phạm, phát minh kiệt xuất này chưa bao giờ phạm sai lầm.

Đêm nay, mạng truyền hình chúng tôi tự hào có cơ hội theo sát Chó Máy bằng trực thăng quay phim khi nó lên đường tìm đến mục tiêu..."

Faber rót hai ly Whisky. "Ta sẽ cần thứ này."

Họ uống.

"... mũi cực nhạy của Chó Máy có thể nhớ và nhận diện mười ngàn tổ hợp mùi trên mười ngàn người mà không cần phải cài đặt lại!"

Faber chỉ run lên một thoáng rồi nhìn quanh nhà mình, nhìn những bức tường, nhìn cửa, nhìn quả đấm cửa, nhìn cái ghế Montag đang ngồi. Montag thấy cái nhìn ấy. Cả hai nhìn nhanh quanh nhà và Montag nghe hai lỗ mũi mình nở lớn, anh biết anh đang cố dò dấu vết của chính mình và mũi anh đột nhiên trở nên đủ nhạy để ngửi ra được con đường mình đã đi qua trong bầu không khí của căn phòng cùng mồ hôi tay của anh để lại trên quả đấm cửa, vô hình song lại bám dày đặc ở đó như những viên ngọc của một chùm đèn treo nhỏ, anh ở khắp nơi, trong mọi thứ trên mọi thứ quanh mọi thứ, anh là một đám mây phát sáng, một bóng ma khiến cho việc thả thêm dù chỉ một lần thôi cũng thành ra không thể. Anh thấy Faber ngưng thở vì sợ hít con ma đó vào cơ thể mình, chắc vậy, sợ bị nhiễm những hơi thở và những thứ mùi ma quái của một kẻ đang chạy trốn.

"Chó Máy giờ đang được trực thăng thả xuống hiện trường Vụ Cháy!"

Và kia trên cái màn hình nhỏ là căn nhà bị đốt, và đám đông cùng với thứ gì đó được phủ vải che kín, và chấp chới trên bầu trời, chiếc trực thăng giống như một bông hoa kỳ dị.

Vậy ắt hẳn họ đã mở màn cuộc chơi rồi, Montag nghĩ. Màn xiếc phải tiếp diễn, cho dù chiến tranh vừa bắt đầu cách đây chưa tới một giờ...

Anh nhìn cảnh đó, mê mải, không muốn cử động. Nó dường như ở rất xa và không phải một phần của anh; nó là một màn kịch ở xa, cách biệt, nhìn rất thích, chẳng phải là không có sự hứng khoái kỳ lạ của riêng nó.

Toàn bộ trò này là cho mình, anh nghĩ, toàn bộ trò này diễn ra chỉ cho mình thôi, vì Chúa.

Nếu muốn, anh có thể nấn ná lại đây, trong thoải mái tiện nghi, theo dõi toàn bộ cuộc săn kia qua những pha chớp nhoáng của nó, dọc các ngõ, ngang các phố, trên những đại lộ chạy dài vắng tanh, băng qua các lô đất và sân chơi, đây đó lại dừng vì có những đoạn quảng cáo không thể thiếu chen vào, lại dọc theo những con ngõ khác đến ngôi nhà đang cháy của ông bà Black, rồi cuối cùng đến căn nhà này nơi Faber và chính anh đang ngồi uống rượu trong khi Chó Máy ngủ gật lần theo những dấu vết cuối cùng của anh, im lìm như một luồng hơi thoảng của bản thân cái chết, lướt tới rồi dừng lại ngay ngoài cửa sổ kia. Rồi, nếu Montag muốn, anh có thể đứng dậy, lại gần cửa sổ, một mắt vẫn dán vào màn hình ti vi, mở cửa sổ, cúi người ra, ngoảnh lại, thấy bản thân mình trở thành nhân vật chính, được mô tả, được tái tạo, đứng đó, khắc họa trong cái màn hình ti vi nhỏ sáng kia với góc quay từ bên ngoài, một màn kịch cần được xem một cách khách quan, biết rằng trong những phòng khách khác thì anh to như người thật, đủ màu đủ sắc, hoàn hảo về mặt kích thước! và nếu anh nhìn đủ kỹ đủ nhanh thì anh có thể thấy chính mình, một khoảnh khắc trước khi quên mọi thứ, bị đâm thủng lỗ chỗ vì lợi ích của biết bao nhiêu công dân ngồi xem trong phòng khách nhà mình, những kẻ cách đây vài phút đang ngủ thì bị tiếng còi báo động cuồn cuộn từ các bức tường phòng khách đánh thức, giục ra xem trò chơi lớn kia, cuộc săn kia, cái hội vui gồm một người độc diễn kia.

Liệu anh có thì giờ để phát biểu không? Khi con Chó Máy tóm được anh, trước mắt mười hai mươi ba mươi triệu người, liệu anh có thể tóm gọn toàn bộ đời anh trong một tuần qua trong một câu duy nhất hoặc một từ duy nhất sẽ còn lại với họ lâu dài sau khi con Chó Máy đã quay lại, siết chặt anh trong cặp hàm gọng kìm kim loại rồi thông thả bỏ đi trong bóng tối, trong khi máy quay tiếp tục tĩnh tại, quan sát cái sinh vật kia nhỏ dần nhỏ dần đằng xa, một cảnh mờ dần tuyệt đẹp! Anh có thể nói gì chỉ trong một lời, vài lời, cái lời sẽ làm mặt họ cháy sém và khiến họ thức tỉnh?

"Đó," Faber thì thầm.

Từ một chiếc trục thăng chuôi ra một cái gì đó không phải máy, không phải thú, không chết, không sống, sáng màu xanh lục nhạt. Nó đứng gần đồng hồ nát của cán nhà Montag đang bốc khói và người ta mang khẩu súng bắn lửa mà anh đã vớt lại đến chỗ Chó Máy, đặt xuống dưới mõm nó. Có tiếng rì rì, tiếng lách cách, tiếng o o.

Montag lắc đầu đứng dậy uống nốt chỗ Whisky của mình. "Đến lúc rồi. Tôi rất tiếc về chuyện này."

"Về chuyện gì? về tôi? về nhà tôi? Tôi đáng chịu mọi thứ. Chạy đi, vì Chúa. Có lẽ tôi sẽ ghìim chân được họ ở đây..."

"Chờ đã. Ông mà bị phát hiện thì chả ích gì. Khi tôi đi rồi, ông hãy đốt tấm ga giường mà tôi đã chạm vào này đi. Đốt cái ghế trong phòng khách, đốt ở lò trong vách nhà ông ấy. Lấy cùn lau bàn ghế, lau quả đấm cửa. Đốt cái thảm con trong phòng khách. Bật máy điều hòa hết cỡ trong tất cả các phòng rồi nếu nhà ông có thuốc xịt nhậy thì lấy mà xịt. Rồi bật máy phun nước bãi cỏ lên, cao hết cỡ, xịt cho thật sạch via hè. Nếu có chút may mắn thì ít ra ta có thể gột tiệt được dấu vết ở trong đây."

Faber bắt tay anh. "Để đó tôi lo. Chúc may mắn. Nếu cả hai ta đều khỏe khoắn thì tuần sau, tuần sau nữa, hãy liên lạc với nhau, Bộ phận Lưu Thư, St. Louis. Tiếc là không có cách nào tôi có thể đi với anh lần này, bằng điện thoại gần tai. Cái ấy tốt cho cả hai chúng ta. Nhưng thiết bị của tôi bị hạn chế. Anh thấy đó, tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc dùng tới nó. Thật là đồ già ngu mà. Không nghĩ gì hết. Ngu, ngu. Thành ra tôi chả có viên đạn xanh nào khác cả, đúng loại ta cần ấy, để cho vào trong đầu anh. Đi đi!"

"Thêm một điều cuối. Nhanh lên. Lấy một cái va li, nhét vào đó những quần áo bẩn nhất của ông, một bộ com lê cũ, càng bẩn càng tốt, một sơ mi, vài đôi giày vớ cũ..."

Faber đi rồi chỉ một phút sau quay lại. Họ dùng băng dính dán kín cái va li bằng giấy bồi. "Để giữ cái mùi xa xưa của ông Faber, dĩ nhiên," Faber nói, đầm đìa mồ hôi vì gắng sức.

Montag rưới Whisky lên phía ngoài cái va li. "Tôi không muốn con Chó Máy đó ngửi ra được hai mùi cùng một lúc. Tôi mang chỗ Whisky này đi nhé? Về sau tôi sẽ cần đó. Chúa ơi, hy vọng cách này hiệu quả!"

Họ lại bắt tay nhau rồi khi đi ra cửa họ lại liếc ti vi. Con Chó Máy đang trên đường tiến, theo sát là các camera trực thăng lơ lửng trên đầu, im lìm, im lìm, hít hít làn gió đêm mát rượi. Nó đang chạy dọc ngõ đầu tiên.

"Tạm biệt!"

Và Montag lại nhẹ nhàng luồn ra khỏi cửa sau, chạy cùng cái va li phân nửa rỗng. Sau lưng anh nghe thấy hệ thống phun tưới bãi cỏ bật lên, lấp đầy bầu không khí tối đen bằng cơn mưa rơi nhẹ rồi sau đó là một trận mưa rào đều khắp, rửa sạch các vỉa hè rồi xả ra con ngõ. Anh mang vài giọt của cơn mưa này trên mặt. Anh nghĩ mình nghe thấy tiếng ông già gọi tạm biệt anh, nhưng anh không chắc.

Anh chạy rất nhanh xa khỏi căn nhà, về phía sông.

Montag chạy.

Anh có thể cảm nhận được con Chó Máy, giống như mùa thu, đang đến, lạnh, khô và nhanh thoắt, như ngọn gió không lay động cỏ, không đập cửa sổ sầm sầm hay làm những bóng lá in trên vỉa hè màu trắng rung rinh khi nó thổi qua. Chó Máy không chạm vào thế giới. Nó mang theo sự im lìm, khiến ta cảm nhận được sự im lìm đó đang dâng lên tạo thành sức ép theo sau lưng ta khắp nơi trong thành phố. Montag cảm thấy sức ép đó càng lúc càng tăng, và anh chạy.

Anh dừng lại thờ, trên đường ra sông, để nhìn qua cửa sổ đèn sáng tù mù của các căn nhà đã bị đánh thức, thấy hình dáng những người đang ngồi xem truyền hình trong phòng khách và kia trên những bức tường là



con Chó Máy, một luồng hơi nê ông, đảo chân như một con nhện, thoát hiện thoát biến, thoát hiện thoát biến! Mới đó ở Elm Terrace, Lincoln, Oak, Park, giờ đã ngay trên con ngõ dẫn đến nhà Faber!

Đi qua đó đi, Montag nghĩ, đừng có dừng, đi tới đi, đừng ghé vào!

Trên tường phòng khách kia là nhà Faber, với hệ thống phun tưới cỏ đang phập phồng trong không khí ban đêm.

Chó Máy dừng chân, rung khe khẽ.

Không! Montag bám chặt bậu cửa sổ. Lối này này! Ở đây này!

Cây kim tiêm thuốc mê bật ra rồi lại thụt vào, bật ra rồi lại thụt vào. Một giọt duy nhất trong trẻo của cái thứ gây nên những giấc ma ấy rơi khỏi mũi kim khi cây kim biến mất vào trong mồm Chó Máy.

Montag ghìm hơi thở trong lồng ngực, như ghìm một nắm tay siết chặt.

Chó Máy xoay mình, rời khỏi nhà Faber mà lại dẫn sâu vào con ngõ.

Montag ngẩng phắt lên nhìn trời. Các trục thẳng giờ ở gần hơn, một lũ côn trùng lớn lao đến một nguồn sáng duy nhất.

Montag nỗ lực tự nhắc mình lần nữa rằng đây không phải một đoạn phim hư cấu để cho anh xem trên đường chạy ra sông; trên thực tế đây là cuộc cờ của chính anh mà anh đang chứng kiến, từng nước một.

Anh hét lên để tự cho mình cú đẩy cần thiết ra xa khỏi ô cửa sổ cuối cùng này, cùng với cuộc lên đồng đầy hấp lực đang diễn ra ở đó! Mẹ kiếp! thế là anh bật khỏi đó mà tiến tới! Con ngõ, một con phố, con ngõ, một con phố, và rồi mùi dòng sông. Chân xoãi ra, chân đặt xuống, chân xoãi ra đặt xuống. Hai mươi triệu Montag đang chạy, chẳng mấy chốc nữa thôi, nếu các máy quay phim tóm kịp anh. Hai mươi triệu Montag đang chạy, chạy như trong một tập phim Keystone nhập nhòe hồi xưa hồi xưa, cớm, kẻ cắp,

người đuổi và người bị đuổi, kẻ săn và kẻ bị săn, anh đã xem hàng ngàn lần. Đằng sau anh lúc này là hai mươi triệu Chó Máy sủa không thành tiếng, bật nhảy qua các phòng khách, bắn vun vút như quả bóng bi-da từ tường phải sang tường giữa sang tường trái, biến mất, lại tường phải, tường giữa, tường trái, biến mất!

Montag nhét vỏ Sò vào tai:

"Cảnh sát đề nghị toàn bộ dân chúng trong khu vực Elm Terrace làm như sau: Mỗi người trong mỗi căn nhà trên mỗi đường phố hãy mở một cánh cửa phía trước hay phía sau hoặc nhìn ra ngoài cửa sổ. Kẻ chạy trốn sẽ không thể thoát nếu sau đây một phút tất cả mọi người nhìn ra khỏi nhà mình, sẵn sàng!"

Dĩ nhiên! Sao họ không làm thế từ trước kia chứ! Tại sao suốt bao nhiêu năm qua người ta không thử chơi trò này! Mọi người dậy mau, mọi người ra khỏi nhà! Anh sẽ không thể lọt khỏi mắt họ! Người duy nhất đang chạy một mình trong thành phố giữa đêm, người duy nhất đang thử sức đôi chân mình!

"Bây giờ chúng tôi đếm đến mười! Một! Hai!"

Anh cảm thấy cả thành phố đang trởi dậy.

"Ba!"

Anh cảm thấy cả thành phố quay về phía hàng ngàn cánh cửa của mình.

Nhanh nữa nào! Chân nhấc lên, chân đặt xuống!

"Bốn!"

Người ta bước như mộng du trong hành lang.

"Năm!"

Anh cảm thấy bàn tay họ trên các quả đấm cửa!

Mùi dòng sông thật mát, như một trận mưa dầy. Họng anh bỏng cháy và mắt anh ráo hoảnh vì chạy. Anh thét lên như thể tiếng thét sẽ khiến anh bắn vọt về phía trước, quãng anh đi suốt mấy trăm mét cuối cùng.

"Sáu, bảy, tám!"

Các quả đấm cửa xoay trên năm ngàn cánh cửa.

"Chín!"

Anh chạy xa ra khỏi dãy nhà cuối, trên một triền dốc dẫn xuống một vũng bóng đen chắc đặc đang di động.

"Mười!"

Các cửa mở ra.

Anh hình dung hàng ngàn hàng ngàn khuôn mặt ghé nhìn ra các khoảnh sân, ra ngõ phố, lên trời, những khuôn mặt giấu sau rèm, tái xanh, kinh sợ vì đêm, như những con thú xám xịt ghé nhìn ra từ trong những cái hang điện, những khuôn mặt với cặp mắt xám không màu, những cái lưỡi xám và những ý nghĩ xám nhìn ra ngoài qua lần thịt tê bại của khuôn mặt.

Nhưng anh đã tới sông rồi.

Anh chạm vào sông, chỉ cho chắc là nó có thật. Anh lội xuống sông và cởi hết quần áo trong bóng tối, vã lên người, hai tay, hai chân và đầu thứ chất lỏng nguyên sơ; uống thứ chất lỏng ấy và hít một ít vào mũi. Đoạn anh mặc quần áo cũ và mang giày cũ của Faber vào. Anh ném quần áo của mình xuống sông rồi nhìn nó bị cuốn đi. Đoạn, tay cầm va li, anh tiến sâu vào dòng sông cho đến khi không còn đáy và anh bị sông cuốn đi trong bóng tối.

Anh trôi xuôi dòng được ba trăm mét thì con Chó Máy đến bờ sông. Trên đầu, cánh quạt trực thăng vè vè quần lui quần tới. Một cơn bão ánh sáng đổ xuống dòng sông và Montag lặn xuống bên dưới vầng sáng rực như thể mặt trời vừa xuyên thủng mây. Anh cảm thấy dòng sông lôi anh về

phía trước theo đường của nó, vào trong bóng tối. Đoạn các ánh đèn chuyển về lại trên bờ, các trục thẳng lại bẻ hướng về phía thành phố, như thể chúng vừa chọn một tuyến bay khác. Chúng đi mất. Con Chó Máy đi mất. Giờ chỉ còn dòng sông lạnh và Montag trôi trong cảnh bình yên đột ngột, rời xa khỏi thành phố khỏi ánh đèn và khỏi cuộc săn lùng, rời xa mọi thứ.

Anh cảm thấy như mình vừa bỏ lại sau lưng một sân khấu lớn cùng nhiều diễn viên. Anh cảm thấy như mình vừa rời bỏ cuộc lên đồng lớn cùng tất cả các bóng ma lấm bầm lấm bầm. Anh đang chuyển dịch từ một cõi phi thực tại đáng sợ sang một thực tại vốn dĩ là phi thực bởi vì nó mới mẻ.

Bờ đất đen ngòm lướt qua và anh đang tiến vào vùng quê giữa các ngọn đồi. Lần đầu tiên trong hơn chục năm qua những ngôi sao đang hiện ra trên đầu anh, thành từng đoàn từng đoàn ngọn lửa lặn tròn. Anh thấy cả một đoàn quân vĩ đại những vì sao hình thành trên bầu trời đang đe dọa ập xuống đè nát anh.

Anh nằm ngửa mà trôi khi chiếc va li đầy nước và chìm; dòng sông dụ và thư thả, rời xa khỏi những người ăn sáng bằng những cái bóng, ăn trưa bằng hơi nước và ăn tối bằng khói. Dòng sông rất thực; nó nhẹ đưa anh đi và rốt cuộc cũng cho anh có được thì giờ, có được sự thư nhàn để suy xét về tháng này, về cái năm này, về bao năm của một đời người. Anh lắng nghe tim mình đập khê. Ý nghĩ của anh thôi không còn tuôn gập cùng với máu anh.

Giờ anh thấy trăng thâm thấp trên bầu trời. Trăng đấy, và ánh trăng là do cái gì gây nên? Do mặt trời, dĩ nhiên. Thế cái gì thắp sáng mặt trời? Lửa của chính nó. Và cứ thế, ngày này qua ngày khác, mặt trời đốt, đốt mãi. Mặt trời và thời gian. Mặt trời và thời gian và đốt. Đốt. Dòng sông nhẹ nhàng đẩy anh bập bênh lên xuống. Đốt. Mặt trời và mọi cái đồng hồ trên trái đất. Tất thấy cùng xuất hiện và hợp thành một thứ duy nhất trong trí anh. Sau một thời gian dài trôi trên đất và một thời gian ngắn trôi trên sông, anh biết tại sao từ giờ cho đến hết đời anh không bao giờ được đốt nữa.

Mặt trời đốt hằng ngày. Nó đốt Thời gian. Thế giới hồi hả chạy vòng tròn và tự xoay quanh trục và dù thế nào thì thời gian vẫn cứ bện rộn đốt năm tháng và đốt những con người, không hề cần anh giúp đỡ. Cho nên nếu anh đốt các thứ cùng với các lính phóng hỏa còn mặt trời đốt Thời gian, thế có nghĩa là mọi thứ đều bị đốt!

Một trong số đó nhất định phải thôi không đốt nữa. Mặt trời thì chắc chắn là không thôi được rồi. Vậy nên đó ắt phải là Montag và những người anh đã cùng làm việc cho tới cách đây ít tiếng đồng hồ. Đâu đó việc lưu giữ và cất giấu phải được bắt đầu lại và ai đó phải làm việc cất giữ ấy, cách này hay cách khác, trong sách, trong băng, trong đầu óc con người, bất cứ cách gì chừng nào còn an toàn, chừng nào không phải sợ bị nhậy, mọt, gi và nấm, và không phải sợ những kẻ mang diêm. Thế giới đầy những thứ để đốt, mọi loại và mọi cỡ. Giờ thì phường hội thợ dệt vải amiăng chống cháy phải nhanh nhanh chóng chóng mở cửa hàng thôi.

Anh cảm thấy gót mình bập vào đất, chạm vào sỏi đá, chà lên cát. Dòng sông đưa anh về phía bờ.

Anh nhìn cái sinh vật khổng lồ màu đen không mắt không ánh sáng, không hình dạng, chỉ có một chiều dài trải rộng ngàn dặm, không muốn dừng lại, với những đôi cò và khu rừng đang đợi anh.

Anh do dự không muốn rời dòng chảy êm đềm của nước. Anh nghĩ Chó Máy đang ở trên đó. Cây cối có thể bất ngờ oằn xuống dưới làn gió mạnh của các trục thẳng.

Nhưng chỉ có ngọn gió thu bình thường trên cao kia, lùa qua như một dòng sông khác. Sao Chó Máy không chạy? Sao cuộc săn lùng đã chuyển lên bờ? Montag lắng nghe. Chẳng có gì. Chẳng có gì.

Millie, anh nghĩ. Cả vùng quê đây. Lắng nghe đi! Chẳng có gì, chẳng có gì hết. Im lặng quá, Millie ơi, anh không biết em sẽ thấy nó ra sao? Liệu em có hét, Im đi, im đi không! Millie, Millie ơi. Và anh buồn.

Millie không có đây và con Chó Máy không có đây, nhưng mùi cỏ khô từ cánh đồng xa nào đó đưa tới giúp Montag đặt chắc chân trên đất này. Anh nhớ lại một nông trại anh từng đến thăm hồi còn bé lắm, một trong những lần hiếm hoi anh khám phá ra rằng đầu đó đằng sau bảy tấm mạng phi thực tại, đằng sau những bức tường phòng khách và đằng sau cái hào bảo vệ bằng thiếc của thành phố, có những con bò nhai cỏ, có những con heo nằm trong ao ấm lúc giữa trưa và có những con chó sữa lùa bầy cừu trắng trên đồi.

Giờ đây mùi cỏ khô, dòng chuyển động của nước khiến anh nghĩ đến chuyện ngủ trong rơm mới trong một nhà kho đơn độc cách xa những xa lộ ồn ã, đằng sau một căn nhà nông trại tĩnh mịch, dưới một cối xay cổ xưa kêu rù rù trên đầu như tiếng những năm dần qua. Anh nằm nơi tầng xép cao của nhà kho suốt đêm, lắng nghe tiếng những thú vật những côn trùng và cây cối xa xa, những động tĩnh nhỏ, những xao xác khẽ.

Trong đêm, bên dưới căn xép, anh nghĩ mình nghe thấy tiếng động như là bước chân đi, chắc vậy. Hễ nghe thấy là anh lại căng thẳng ngồi dậy. Âm thanh đó lại đi xa dần. Anh sẽ lại nằm xuống nhìn ra ngoài cửa sổ căn xép, trời đã khuya lắm, anh thấy đèn tắt trong căn nhà chính của nông trại, cho đến khi một thiếu nữ trẻ rất đẹp ngồi nơi một cửa sổ không sáng đèn mà tết tóc. Khó mà thấy được cô, nhưng khuôn mặt cô giống như khuôn mặt cô gái giờ đây đã trong quá khứ xa xăm của anh, hết sức xa xăm, cô gái biết rõ về thời tiết và không bao giờ bị đom đóm đốt, cô gái biết nếu bò công anh cọ vào dưới cằm ta mà rụng thì có nghĩa là gì. Rồi cô sẽ đi khỏi ô cửa sổ ấm áp kia mà xuất hiện trở lại trên lầu, trong căn phòng sáng trắng ánh trắng. Rồi thì, dưới âm thanh của cái chết, âm thanh những chiếc phản lực cắt bầu trời thành hai mảnh đen ngòm phía sau chân trời, anh sẽ lại nằm trên căn xép, trốn kỹ, an toàn, dõi theo những ngôi sao mới mẻ xa lạ kia trên rìa trái đất, chạy trốn màu sắc mềm dịu của bình minh.

Buổi sáng anh hẳn không cần ngủ, vì tất cả những mùi thơm ấm áp và cảnh đêm miền quê viên mãn hẳn đã giúp anh được yên ngủ trong khi

mắt anh vẫn mở và miệng anh, khi anh nghĩ đến chuyện kiểm tra nó xem sao, đang hơi mỉm cười.

Và kia dưới chân cầu thang căn xép chứa rơm là thứ không thể nào tin được đang chờ anh. Anh sẽ cẩn thận bước xuống, trong nắng sớm màu hồng, ý thức về thế giới một cách trọn vẹn đến nỗi anh sẽ sợ, sẽ đứng nhìn xuống cái phép màu nhỏ kia và cuối cùng cúi xuống chạm vào nó.

Một ly sữa tươi lạnh, cùng vài quả táo và quả lê nằm nơi chân cầu thang.

Lúc này anh chỉ cần có thế. Vài dấu hiệu rằng thế giới mênh mông sẽ chấp nhận anh và cho anh khoảng thời gian dài cần thiết để nghĩ cho rõ ràng tất cả những gì phải nghĩ.

Một ly sữa, một quả táo, một quả lê.

Anh bước ra khỏi sông.

Đất chạy băng băng về phía anh, như làn sóng triều. Anh bị đè nát bởi bóng tối, bởi dáng vẻ của đồng quê và hàng triệu mùi trên một ngọn gió làm thân thể anh cứng lạnh. Anh ngã bật ra sau dưới con sóng ập tới của bóng tối của âm thanh và của mùi, tai anh găm rú. Anh xoay mòng mòng. Các vì sao ập xuống mắt anh như những sao băng rực lửa. Anh muốn lao mình nhảy lại xuống sông để mặc cho sông đưa anh bình an xuôi dòng đến nơi nào đó. Đất đen này đang nổi dậy như cái ngày đó hồi anh còn nhỏ, đang bơi thì chẳng biết từ đâu con sóng lớn nhất trong lịch sử mà anh còn nhớ được quật anh xuống bùn đầy muối và bóng tối xanh lục, nước làm miệng và mũi anh bỏng rát, làm dạ dày anh nhộn nhạo muốn mửa, thét lên! Quá nhiều nước!

Quá nhiều đất!

Từ bức tường đen trước mặt anh bật ra một tiếng thì thào. Một hình dáng. Trong hình dáng đó, hai con mắt. Đêm đang nhìn anh. Rừng, đang thấy anh.

Con Chó Máy!

Sau bao nhiêu là chạy là cuống cuống là đổ mồ hôi là suýt nữa chìm lìm dưới sông, đi xa đến gần này rồi, trầy vi tróc vảy đến thế này rồi, cứ nghĩ mình đã an toàn và thở phào nhẹ nhõm mà bước lên bờ, rồi cuộc ta lại thấy...

Chó Máy!

Montag hét lên một tiếng đau đớn cuối cùng như thế thế này là vượt qua giới hạn của bất cứ kẻ nào.

Hình dáng nọ bùng ra, biến mất. Những con mắt biến mất. Những đồng lá bay tốc lên như một trận mưa khô.

Montag một mình giữa chốn hoang vu.

Một con hươu. Anh ngửi thấy mùi xạ hăng hắc như nước hoa pha lẫn máu và mùi hơi thở dinh dính của con vật, mùi bạch đậu khấu, mùi rêu, mùi cỏ lười chó trong đêm tối khổng lồ này nơi cây cối chạy ùa vào anh, lùi lại, chạy tới, lùi lại, thuận theo nhịp tim đặng sau cặp mắt anh.

Ắt phải có hàng tỉ chiếc lá trên mặt đất; anh lội trong lá, một dòng sông khô dậy mùi đình hương nóng và bụi ẩm. Và những mùi khác nữa! Có mùi giống như khoai tây vừa mới dỡ từ cả mảnh đất này, tươi nguyên, lạnh và trắng vì dải ánh trắng suốt cả đêm. Có mùi như dưa chua ngâm trong chai và mùi như rau mùi trên bàn ở nhà. Có mùi vàng vàng nhè nhẹ như mù tạc đựng trong hũ. Có mùi như hoa cẩm chướng từ bên sân hàng xóm. Anh thả tay xuống sờ phải một cây sậy mọc lên như một đứa trẻ quệt nhẹ vào anh. Mấy ngón tay anh có mùi cam thảo.

Anh đứng thờ, và càng hít mảnh đất này vào, trong anh càng đầy ngập mọi chi tiết của đất này. Anh không rỗng. Ở đây có quá đủ thứ để lấp đầy anh. Luôn luôn không chỉ đủ mà nhiều hơn cả đủ.

Anh bước trong dòng lá như trong dòng triều cạn, vừa đi vừa vấp.



Và chính giữa cái lạ này, một cái quen.

Chân anh chạm phải gì đó kêu nghe ùng ùng đục.

Anh quờ tay trên mặt đất, một mét phía này, một mét phía kia.

Đường sắt.

Tuyến đường sắt ra khỏi thành phố, gỉ sét, vắt qua đất này, vắt qua rừng, nay bị bỏ bê, cạnh dòng sông.

Đây là đường dẫn đến nơi anh đang đi đến. Đây là thứ duy nhất quen thuộc, cái phép màu mà anh có thể cần trong ít lâu, để chạm, để cảm thấy dưới chân mình, khi anh tiến tới giữa những bụi mâm xôi và những cái hồ của nghe của cảm của sờ, giữa những tiếng thì thầm và giữa những đợt lá rụng.

Anh đi trên đường sắt.

Và anh ngạc nhiên nhận thấy mình đã đột nhiên tin chắc thế nào về một chuyện duy nhất mà anh không thể chứng minh.

Một lần, lâu lắm rồi, Clarisse đã từng bước đi ở đây, nơi anh đang bước bây giờ.

Nửa giờ sau, lạnh, bước đi cẩn thận trên đường ray, ý thức rõ về toàn bộ thân thể mình, mặt anh, miệng anh, mắt anh đầy ứ bóng tối, tai anh đầy ứ âm thanh, chân anh ngứa ran vì bị quả ké và tầm ma đâm, anh thấy đằng trước có ngọn lửa.

Lửa biến đi, rồi lại sáng, như con mắt nhấp nháy. Anh dừng, sợ mình chỉ thở một hơi cũng làm cho lửa tắt mất. Nhưng lửa vẫn ở đó và anh thận trọng lại gần, từ một quãng xa. Phải mất hơn mười lăm phút anh mới thực sự lại rất gần nó, đoạn anh đứng lại nhìn nó từ chỗ núp. Cái chuyển động nhỏ ấy, cái màu trắng và đỏ ấy, một ngọn lửa lạ vì nó giờ đây mang một ý nghĩa khác đối với anh.

Nó không đốt cháy, nó đang *sưởi ấm*!

Anh thấy nhiều bàn tay giơ về phía hơi ấm của nó, những bàn tay không cầm vũ khí, ẩn trong bóng tối. Bên trên những bàn tay đó, những khuôn mặt bất động, chỉ trông như dịch tới dịch lui, lập lòe sáng tối do ánh lửa. Anh không biết rằng lửa có thể có dáng vẻ này. Cả đời anh chưa hề nghĩ lửa cũng có thể cho chứ không chỉ nhận. Ngay cả mùi của nó cũng khác.

Anh đứng vậy bao lâu chính anh không biết, nhưng có một cảm giác xuân ngốc song đồng thời ngọt ngào khi biết mình giống như một con vật từ trong rừng bước ra, bị lửa kia thu hút. Anh là một sinh vật có cái đuôi xù và con mắt như toàn chất lỏng, có lông có cái mõm dài, có móng guốc, anh là một sinh vật có sừng và mang thứ máu có mùi giống mùa thu nếu ta khiến nó đổ ra trên đất. Anh đứng lâu, thật lâu, lắng nghe tiếng lách tách ấm áp của những lưỡi lửa.

Có một bầu im lặng tụ quanh ngọn lửa đó và sự im lặng ấy nằm nơi khuôn mặt những người đàn ông, và ở đó có thời gian, thời gian đủ để ngồi bên đường ray gỉ sét này dưới những cội cây, ngồi nhìn thế giới và nghiền ngẫm thế giới ấy bằng cặp mắt, như thể nó đang treo lên ngọn lửa, một mẫu thép mà tất cả những người kia đang mài giũa. Không chỉ ngọn lửa là khác biệt. Cả cái im lặng cũng khác biệt. Montag tiến về phía cái im lặng đặc biệt đang tương giao với toàn thế giới này.

Thế rồi các giọng cất lên và họ nói chuyện, và anh không nghe được những gì các giọng ấy nói, nhưng âm thanh lúc trầm lúc bổng và các giọng ấy đang vừa nghiền ngẫm thế giới vừa cân nhắc nó; những giọng đó biết vùng đất này biết cây cối này biết cái thành phố nằm xuôi về cuối đường ray bên dòng sông. Các giọng đó nói về mọi thứ, không có gì chứng không thể nói đến, anh biết, dựa trên chính cái nhịp điệu, chuyển động và sự động đậy liên tục của lòng hiếu kỳ và niềm kinh ngạc trầm trồ ở bên trong chúng.

Thế rồi một trong những người kia nhìn lên thấy anh, lần đầu tiên hay có khi đến lần thứ bảy, và một giọng gọi Montag:

"Được rồi, giờ anh ra khỏi đó được rồi!" Montag lại lúi vào trong bóng tối. "Không sao đâu," giọng kia nói. "Lại đây với bọn tôi nào."

Montag chậm chậm đi về phía ngọn lửa, năm ông già ngồi đó mặc quần bò xanh sẫm, áo khoác và sơ mi xanh sẫm. Anh không biết nói gì với họ.

"Ngồi xuống," người hình như là thủ lĩnh cái nhóm nhỏ này nói. "Uống cà phê nhé?"

Anh quan sát mấy người kia rút thứ hỗn hợp màu tối bốc khói kia vào một cái tách bằng thiếc có thể gập gọn được rồi đưa luôn cho anh. Anh nhấp cà phê một cách thận trọng và cảm thấy họ nhìn anh với vẻ hiếu kỳ. Môi anh bồng giầy, nhưng thế mà dễ chịu. Những khuôn mặt quanh anh đều rậm râu, song các bộ râu đó đều sạch sẽ, tươm tất, tay họ cũng sạch. Họ đã đứng dậy như để chào đón khách, giờ họ lại ngồi xuống. Montag nhấp cà phê. "Cám ơn," anh nói. "Cám ơn rất nhiều."

"Có gì đâu, Montag. Tên tôi là Granger." Ông ta chìa ra một cái chai nhỏ đựng thứ chất lỏng không màu. "Uống cả cái này đi. Nó sẽ làm thay đổi chỉ số hóa học của mồ hôi anh. Nửa tiếng nữa anh sẽ có mùi như hai người khác. Với con Chó Máy kia theo đuôi thì cách tốt nhất là uống cạn."

Montag uống thứ chất lỏng đắng kia.

"Anh sẽ hôi rình như con linh miêu, nhưng vậy đã sao," Granger nói.

"Ông biết tên tôi," Montag nói.

Granger hất đầu về phía một cái ti vi xách tay chạy pin đặt bên ngọn lửa. "Chúng tôi đã xem cuộc săn. Hình dung chắc anh sẽ chạy đến phía Nam dọc con sông. Khi nghe thấy anh đang lúi tới lúi lui trong rừng như

một con nai sừng tấm say rượu, chúng tôi không trốn như bình thường nữa. Chúng tôi nghĩ anh đang ở giữa sông, trong khi camera trên trực thăng ngoặt trở về phía thành phố. Có trò vui đây. Cuộc săn còn tiếp tục. Tuy nhiên, là ngược lại."

"Ngược lại?"

"Ta nhìn xem."

Granger bật chiếc ti vi xách tay lên. Hình ảnh trên đó là một con ác mộng, nén chặt, dễ dàng chuyển từ tay này sang tay khác trong rừng, thay là màu sắc và chuyển động bay vùn vụt. Một giọng hét:

"Cuộc truy đuổi tiếp tục về phía Bắc thành phố! Các trực thăng cảnh sát đang hội quân trên đại lộ 87 và công viên Rừng Cây Du!"

Granger gật. "Họ bịa ra đó. Anh đã vứt bỏ được họ ở chỗ sông. Họ không thể thừa nhận chuyện đó. Họ biết họ chỉ có thể giữ được khán giả lâu đến thế mà thôi. Màn diễn phải có một cái kết nhanh, tấp lự! Nếu họ lại đi lùng sục khắp cả con sông thì phải mất cả đêm. Thành ra họ đánh hơi tìm thứ gì đó giơ đầu chịu báng để cho cái trò này kết thúc thật hoành tráng. Xem đi. Năm phút nữa là họ bắt được Montag đó!"

"Nhưng làm sao..."

"Xem đi."

Máy quay treo lưng lửng dưới bụng một chiếc trực thăng giờ đang ngoặt xuống một con phố vắng.

"Thấy không?" Granger thì thào. "Nó sẽ là anh đó; ngay cuối con phố đó là nạn nhân của chúng ta. Thấy camera đang lại gần chưa? Dừng bối cảnh. Hồi hộp. Trùng đoạn. Ngay lúc này đây, có anh bạn đáng thương nào đó đang ra ngoài đi dạo. Cửa hiểm. Một tay đỡ người. Đừng nghĩ là cảnh sát không biết thói quen của mấy cha đỡ người kiểu đó, mấy thằng cha cuốc bộ mỗi sáng chỉ để cuốc bộ, hay vì lý do mất ngủ. Dù sao thì cảnh

sát cũng đã theo dấu y ta suốt hàng tháng trời, hàng năm trời. Ai biết được khi nào thứ thông tin ấy đâm ra có ích. Và hôm nay hóa ra là nó rất chi hữu dụng. Nó giúp cho họ khỏi mất mặt. Ôi, trời ơi, nhìn kia!"

Mấy người quanh ngọn lửa cúi về phía trước.

Trên màn hình, một người đàn ông rẽ vào một góc. Con Chó Máy vọt vào trong màn hình, đột ngột. Đèn từ trên trực thăng rơi xuống như hơn chục cây cột sáng lòa làm thành một cái lồng quây lấy người đó từ tứ phía.

Một giọng hét, "Montag đó! Cuộc săn tìm thế là xong!"

Người đàn ông vô tội đứng đó hoang mang, tay cầm điều thuốc đang cháy dở. Anh ta nhìn chăm chăm con Chó Máy, không biết nó là gì. Có lẽ anh ta sẽ không bao giờ biết. Anh ta nhìn lên trời, nơi còi đang hụ inh ỏi. Camera lao xuống. Chó Máy nhảy phóc lên không trung với tiết điệu và sự tính toán thời gian vô cùng đẹp. Kim của nó bắn ra. Cái kim treo đó một thoáng trong cái nhìn của họ, như để cho đám khán giả đông đúc kia có đủ thì giờ thấu cảm mọi thứ, cái vẻ rất ư là thật của khuôn mặt nạn nhân, con phố vắng, con vật bằng thép như viên đạn đang thò mũi gửi con mồi.

"Montag, không được nhúc nhích!" một giọng từ trên trời nói.

Camera chụp xuống nạn nhân, ngay khi Chó Máy làm vậy. Cả hai chạm tới anh ta cùng một lúc. Nạn nhân bị Chó Máy và camera tóm trong một cú siết khổng lồ xoắn chắc như nhện và kẹp chặt như kìm. Anh ta hét. Anh ta hét. Anh ta hét!

Màn hình vụt tắt.

Im lặng.

Đen ngòm.

Montag kêu lên trong im lặng rồi quay đi.

Im lặng.

Rồi thì, sau một quãng thời gian mấy người đàn ông ngồi quanh ngọn lửa, khuôn mặt vô cảm xúc, một phát ngôn viên trên màn hình đen ngòm nói, "Cuộc săn tìm đã chấm dứt, Montag đã chết; một tội ác chống xã hội đã bị dập tắt."

Đen ngòm.

"Giờ chúng tôi đưa các bạn đến Phòng Trời ở khách sạn Lux trong nửa giờ Ngay-Trước-Bình-Minh, một chương trình..."

Granger tắt ti vi.

"Họ không chiếu cận cảnh mặt người đó. Anh có để ý không? Ngay cả bạn bè chí cốt của anh cũng không thể biết đó có phải anh không. Họ xào nấu chỉ vừa đủ để cho trí tưởng tượng của người ta làm nốt phần còn lại. Quỷ tha ma bắt," ông thì thào. "Quỷ tha ma bắt."

Montag không nói gì nhưng lúc này, nhìn lại, anh ngồi dán mắt vào màn hình đen kịt, toàn thân run rẩy.

Granger nắm tay Montag. "Mừng anh từ chỗ chết trở về." Montag gật. Granger nói tiếp. "Giờ tốt hơn hết là anh làm quen với tất cả chúng tôi. Đây là Fred Clement, trước đây là giáo sư danh dự Thomas Hardy tại Cambridge từ hồi trường ấy còn chưa trở thành Trường Kỹ thuật Nguyên tử. Người kia là tiến sĩ Simmons ở Đại học California, một chuyên gia về triết gia Ortega y Gasset; giáo sư West đây từng nghiên cứu ít nhiều về đạo đức học, nay là một môn xưa lắc xưa lơ, ở Đại học Columbia nhiều năm trước. Đức cha Padover ba mươi năm trước từng giảng một số bài và rồi Chủ nhật này hãy còn đàn chiên mà đến Chủ nhật sau đã mất sạch, vì quan điểm của Cha. Cha lang thang vất vưởng với bọn tôi được ít lâu nay. Còn tôi: tôi từng viết một cuốn sách tên là *Những ngón tay trong găng; Quan hệ đúng đắn giữa cá nhân và xã hội*, và giờ tôi ở đây! Chào mừng anh, Montag!"

"Tôi không thuộc hội các vị," cuối cùng Montag nói, chậm rãi. "Xưa nay tôi luôn là một thằng ngốc."

"Chúng tôi quen chuyện đó rồi. Tất cả chúng ta đều phạm đúng loại lỗi mình phải phạm; không thì chúng ta đã chẳng ở đây. Khi chúng ta còn là những cá nhân riêng lẻ, chúng ta chỉ biết phần nộ. Nhiều năm trước tôi đã đánh một lính phóng hỏa khi hắn đến để đốt thư viện của tôi. Từ đó đến giờ tôi chạy trốn. Anh muốn nhập hội với bọn tôi không, Montag?"

"Có."

"Anh có gì để góp chung?"

"Không gì hết. Chắc tôi từng có một phần của Sách Giảng Viên và có thể một ít Sách Khải Huyền, nhưng giờ thì cả cái đó cũng không có nữa."

"Sách Giảng Viên là tốt rồi. Đâu nào?"

"Đấy," Montag chạm tay vào đầu mình.

"À," Granger mỉm cười gật đầu.

"Có gì sai à? Thế không ổn sao?" Montag nói.

"Còn hơn cả ổn: tuyệt hảo!" Granger quay sang Đức cha. "Ta có Sách Giảng Viên không?"

"Một cuốn. Một người tên Harris ở Youngstown."

"Montag." Granger siết chặt vai Montag. "Đi cẩn thận. Bảo trọng. Nếu có gì xảy ra với Harris thì anh chính là Sách Giảng Viên. Đã thấy anh trở thành quan trọng đến thế nào vào phút chót chưa!"

"Nhưng tôi quên mất rồi!"

"Không, không có gì mất đi hết. Chúng tôi có nhiều cách để bắt anh nhớ lại."

"Nhưng tôi đã cố nhớ lại!"

"Đừng cố. Khi ta cần thì nó sẽ xuất hiện. Tất cả chúng ta đều có trí nhớ chính xác như chụp ảnh, nhưng đã mất cả đời để học cách che đi những thứ đã nằm trong bộ nhớ rồi. Simmons đây nghiên cứu suốt hai mươi năm và giờ chúng tôi đã có phương pháp làm sao cho thậm chí có thể nhớ lại được bất cứ cái gì đã đọc dù chỉ một lần. Anh có muốn ngày nào đó đọc Nền cộng hòa của Plato không?"

"Dĩ nhiên có!"

"Tôi là Nền cộng hòa của Plato đây. Thích đọc Marcus Aurelius không? Ông Simmons đây là Marcus."

"Anh khỏe chứ?" ông Simmons nói.

"Chào ông," Montag nói.

"Tôi muốn anh gặp Jonathan Swift, tác giả cuốn sách chính trị độc ác kia, Gulliver du ký! Còn anh bạn này đây là Charles Darwin, còn đây là Schopenhauer, đây là Einstein, còn anh bạn cạnh bên cùi chỏ tôi đây là ông Albert Schweitzer, một triết gia thực sự rất tử tế. Tất cả chúng ta đều ở đây, Montag ạ. Aristophanes và Mahatma Gandhi và Thích Ca Mâu Ni và Khổng Tử và Thomas Love Peacock và Thomas Jefferson và Lincoln, nếu anh muốn. Chúng ta cũng là thánh Matthew, thánh Mark, thánh Luke, thánh John."

Ai nấy cười khẽ.

"Không thể nào," Montag nói.

"Có thể chứ," Granger mỉm cười đáp. "Tất cả chúng tôi cũng là dân đốt sách. Chúng tôi đọc sách xong thì đốt, vì sợ người ta tìm ra. Lưu lại bằng vi phim không ổn, chúng tôi cứ rà đây mai đó, chúng tôi không muốn chôn phim xuống rồi sau phải đến lấy lại. Luôn luôn có cơ bị ai đó phát hiện ra. Tốt nhất là giữ trong mấy cái đầu già, cái nơi không ai thấy



được không ai ngờ được. Tất cả chúng tôi là những mẫu những đoạn của lịch sử của văn chương và của luật quốc tế. Byron, Tom Paine, Machiavelli hay Đức Chúa Jesus, đều ở đây. Giờ đã muộn rồi. Chiến tranh bắt đầu rồi. Và chúng tôi ở ngoài đây, thành phố thì ở đó, giấu mình trong cái áo choàng ngàn màu của nó. Anh nghĩ sao, Montag?"

"Tôi nghĩ mình thật như mù, cứ cố làm mọi việc theo cách của mình, giấu sách vào nhà các lính phóng hỏa rồi gửi tín báo động."

"Anh làm cái anh phải làm. Nếu tiến hành trên quy mô toàn quốc thì hiệu quả hẳn là hay lắm. Nhưng cách của chúng tôi đơn giản hơn và theo chúng tôi là tốt hơn. Chúng tôi chỉ cần làm mỗi việc là giữ cho an toàn lành lặn tri thức nào chúng tôi nghĩ mai sau ta sẽ cần. Chúng tôi không muốn khiêu khích hay chọc giận bất cứ ai. Bởi nếu chúng tôi bị hủy diệt thì tri thức cũng chết, có lẽ là vĩnh viễn. Chúng tôi là công dân mẫu mực, theo cách riêng đặc biệt của chúng tôi; chúng tôi đi dọc mấy đường ray cũ, đêm chúng tôi ngủ trên đồi, và dân thành phố mặc chúng tôi. Thịnh thoảng chúng tôi cũng bị người ta chặn lại lục soát, nhưng trên người chúng tôi chả có gì để người ta bắt tội cả. Tổ chức này linh hoạt, rất lỏng, và phân tán. Vài người chúng tôi đã làm phẫu thuật mặt và vân tay. Ngay lúc này chúng tôi có một việc kinh khủng; chúng tôi chờ cho chiến tranh bắt đầu và kết thúc cũng nhanh như thế. Chả thích thú gì, nhưng chúng tôi đâu thể cầm trịch được, chúng tôi chỉ là dùm số ít kêu gào giữa đồng hoang. Khi hết chiến tranh, biết đâu chúng ta có thể có ích trong thế giới này."

"Các vị thực tình nghĩ chừng đó người ta sẽ lắng nghe sao?"

"Nếu họ không nghe, chúng ta đành phải đợi. Chúng ta sẽ trao sách lại cho con cái, bằng truyền miệng, rồi đến lượt con cái ta sẽ tiếp tục đại để trao lại cho người khác. Dĩ nhiên cách ấy thì sẽ mất mát nhiều. Nhưng anh đâu thể bắt người ta lắng nghe được. Họ sẽ phải tự mình thay đổi cách nghĩ khi đến lúc, tự hỏi chuyện gì xảy ra vậy, tại sao thế giới dưới chân mình lại nổ tung. Không thể lâu nữa đâu."

"Các vị có bao nhiêu người?"

"Hàng ngàn người trên các nẻo đường, các đường ray bỏ hoang, đêm nay, bề ngoài là những kẻ cầu bơ cầu bất, ở bên trong là cả thư viện. Lúc ban đầu chả có dự đồ gì. Mỗi người có một cuốn sách mình muốn nhớ, và mình nhớ. Rồi thì, trong khoảng hai mươi năm gì đó, chúng tôi gặp nhau, đi đây đi đó, rồi kết nối cái mạng lỏng lẻo đó lại và lập dự đồ. Điều quan trọng duy nhất chúng tôi cần khắc cốt ghi tâm, đó là bản thân chúng tôi chẳng quan trọng gì, chúng tôi không được phép là những tay thông thái rởm; chúng tôi không được thấy mình ưu tú hơn bất cứ ai khác trên thế giới. Chúng tôi chẳng là gì hơn cái bì bọc sách, ngoài ra thì chẳng quan trọng tí gì. Vài người trong chúng tôi sống ở thị trấn nhỏ. Chương một cuốn Walden của Thoreau là ở Sông Xanh, Chương hai là ở Trang trại Liễu, bang Maine. Chà, Ở Maryland có một thị trấn nọ vốn vẹn có hai mươi bảy người, sẽ chả có trái bom nào động tới thị trấn đó, ở đấy là toàn bộ các tiểu luận của một người tên Bertrand Russell. Cứ nhặt cái thị trấn ấy lên mà lật các trang, mỗi người là hàng bao nhiêu trang. Rồi khi hết chiến tranh, một ngày nào đó, một năm nào đó, người ta có thể viết lại các sách ấy, người ta sẽ gọi họ đến, từng người một, bảo họ đọc lại những gì họ biết rồi chúng ta sẽ in ra giấy cho đến khi một Thòi đại Đen tối khác đến, lúc đó chúng ta có thể sẽ lại phải làm lại tất tậ từ đầu lần nữa. Nhưng đó chính là điều kỳ diệu ở con người; con người không bao giờ đâm ra nản chí hay ghê tởm đến độ thôi không làm tất cả việc đó thêm lần nữa, bởi anh ta biết rất rõ nó là việc quan trọng đáng làm."

"Đêm nay ta làm gì?" Montag hỏi.

"Đợi," Granger nói. "Và chuyển xuống phía hạ lưu một chút, để phòng xa."

Ông bắt đầu ném bụi và đất vào ngọn lửa.

Mấy người kia giúp ông, cả Montag cũng giúp, và ở đó, giữa chốn hoang sơ, những người đàn ông thấy đều dùng hai bàn tay mình cùng đập

lửa.

Họ đứng bên sông dưới ánh sao.

Montag thấy mặt số sáng của chiếc đồng hồ không thấm nước của mình. Năm giờ. Năm giờ sáng. Thêm một năm nữa đã qua chỉ trong một tiếng đồng hồ duy nhất, và rặng đông đang đợi ở bờ sông phía bên kia.

"Tại sao các vị tin tưởng tôi?" Montag nói.

Một người động đậy trong bóng tối.

"Nhìn cái vế của anh là đủ. Đạo gần đây anh không soi gương. Ngoài ra, thành phố này chưa bao giờ bận tâm đến chúng tôi nhiều đến mức bỏ công làm một cuộc săn đuổi kỳ công như thế để tìm chúng tôi. Vài ba thằng cha hâm hấp trong đầu toàn thơ với thần thì không thể đụng tới họ, họ biết thế mà chúng tôi cũng biết thế; ai cũng biết thế. Chừng nào đa phần thiên hạ còn chưa đi khắp chốn mà trích dẫn Đại Hiến chương Anh quốc hay Hiến pháp Hoa Kỳ thì sẽ chẳng sao cả. Có các lính phóng hỏa để thi thoảng kiểm tra chuyện đó là đủ rồi. Không, các thành phố họ chẳng quan tâm tới bọn tôi. Còn anh thì bộ dạng mới kinh chứ."

Họ đi dọc bờ sông, về phía Nam. Montag cố nhìn cho ra khuôn mặt những người đàn ông, những khuôn mặt già nua mà anh còn nhớ hiện ra từ ánh lửa, nhăn nheo mệt mỏi. Anh đang tìm một sự sáng láng, một sự quyết tâm, một sự đắc thắng trước ngày mai mà vốn dĩ khó lòng có đó. Hẳn anh đã chờ đợi thấy khuôn mặt họ cháy bừng và lấp lánh thứ tri thức họ mang, ngời chói như những ngọn đèn ngời chói, với ánh sáng bên trong đó. Nhưng mọi ánh sáng đều từ ngọn lửa mà ra, và những người này dường như chẳng là gì khác ngoài những người đã chạy một cuộc chạy dài, tìm một cuộc tìm dài, đã thấy những thứ tốt lành bị hủy diệt, và giờ đây, lúc rất khuya, tụ họp nhau lại để chờ buổi tiệc tàn và chờ các ngọn đèn tắt phụt. Họ hoàn toàn không chắc rằng những gì họ mang trong đầu có thể làm cho mọi bình minh mai sau ngời chói một ánh sáng thuần khiết hơn, họ không chắc một chuyện gì trừ chuyện những cuốn sách kia đang được giữ đàng

sau những cặp mắt bình thản của họ, những cuốn sách ấy, các trang hãy còn chưa rọc, đang chờ những khách hàng có thể ghé qua nhiều năm sau, người này với những ngón tay sạch sẽ, người kia với những ngón tay bẩn thỉu.

Montag liếc từ khuôn mặt này sang khuôn mặt kia trong khi họ đi.

"Đừng đánh giá một cuốn sách qua bìa của nó," một người nói.

Và tất cả họ vừa cười khẽ vừa đi xuôi dòng.

Có một tiếng rít và bầy máy bay phản lực từ phía thành phố đã biến mất trên đầu từ lâu trước khi họ nhìn lên. Montag ngoái nhìn lại thành phố, xa tít về phía thượng nguồn sông, giờ chỉ còn là một quầng sáng mờ.

"Vợ tôi ở đó."

"Tôi rất lấy làm tiếc. Trong vòng vài ngày tới các thành phố sẽ gặp khó khăn đây," Granger nói.

"Lạ là, tôi không nhớ cô ấy, lạ là tôi không cảm thấy gì nhiều về bất cứ cái gì," Montag nói. "Thậm chí nếu cô ấy chết chắc tôi cũng chẳng buồn đâu, chuyện ấy tôi vừa mới nghĩ ra xong. Vậy là không ổn. Ất có gì đó đang không ổn với tôi."

"Nghe này," Granger nói, đoạn nắm tay anh, đi cùng anh, vừa đi vừa vệt các bụi cây sang bên để lấy lối cho anh. "Hồi tôi còn nhỏ thì ông tôi chết, ông vốn là nhà điêu khắc. Sinh thời ông cũng là người rất tử tế, có rất nhiều tình yêu để trao cho thế giới, ông giúp người ta quét dọn khu ổ chuột ở thành phố chúng tôi; ông làm đồ chơi cho chúng tôi và suốt đời mình ông làm hàng triệu thứ; ông chẳng bao giờ ngơi tay. Và khi ông chết, tôi đột nhiên nhận ra mình hoàn toàn không khóc ông, mà là khóc những gì ông làm. Tôi khóc vì ông sẽ không bao giờ làm nữa, ông sẽ không bao giờ còn khắc thêm mảnh gỗ nào nữa cũng sẽ không bao giờ còn giúp chúng tôi nuôi bồ câu trong sân sau hay chơi vĩ cầm như ông vẫn làm, hay kể truyện cười cho chúng tôi nghe như ông vẫn kể. Ông là một phần của chúng tôi và khi ông chết đi, mọi hành động đều dừng sửng lại và chẳng còn ai làm những

việc đó giống như ông làm nữa. Ông rất đặc biệt, ông là người quan trọng. Tôi chưa bao giờ vượt qua được cái chết của ông. Tôi thường nghĩ, có những bức tranh khắc tuyệt vời đến nhường nào sẽ chẳng bao giờ ra đời vì ông đã chết. Bao nhiêu câu truyện cười sẽ mất đi khỏi thế giới này, bao nhiêu con bồ câu đưa thư không còn được tay ông chạm tới. Ông tạo hình cho thế giới này. Ông làm nhiều điều cho thế giới này. Thế giới này đã bị cướp mất mười triệu hành động đẹp vào cái đêm ông lìa đời."

Montag im lặng đi. "Millie, Millie," anh thì thầm. "Millie."

"Gì?"

"Vợ tôi, vợ tôi. Millie tội nghiệp, Millie tội nghiệp, tội nghiệp. Tôi không thể nhớ được gì. Tôi nghĩ đến đôi tay cô ấy nhưng không thể thấy chúng làm bất cứ việc gì. Chúng chỉ nắm thõng đó hai bên sườn cô ấy hoặc nắm đó trên lòng cô ấy hoặc đang cầm điều thuốc, nhưng chỉ thế thôi."

Montag xoay mình nhìn lại.

Anh đã cho thành phố cái gì, Montag?

Tro.

Những người khác đã cho nhau cái gì?

Chẳng có gì.

Granger đứng ngoài nhìn lại cùng Montag. "Ai ai cũng phải để lại một cái gì đó sau lưng mình khi y chết, ông của tôi nói vậy. Một đứa con hay một cuốn sách hay một bức tranh hay một ngôi nhà hay một bức tường đã xây xong hay một đôi giày đã đóng xong. Hay một khu vườn đã trồng xong. Một cái gì đó mà tay anh chạm đến sao cho linh hồn anh có chỗ mà về khi anh chết, và khi người ta nhìn cái cây hay bông hoa do anh trồng cây có anh ở đó. Anh làm gì không quan trọng, ông tôi nói, chừng nào anh làm cho một cái gì đó chuyển hóa thành một thứ giống như anh sau khi anh đã rời tay khỏi nó. Khác biệt giữa người cắt cỏ suông và người làm vườn đích

thực là ở điều này, ông tôi nói. Người ta có thể không biết người cắt cỏ đã từng ở đó; nhưng người làm vườn thì sẽ còn đó cả đời."

Granger đưa tay. "Có lần, năm mươi năm trước, ông tôi cho tôi xem mấy bộ phim chụp tên lửa V-2. Anh đã bao giờ thấy cái năm bom nguyên tử từ trên cao hai trăm dặm không? Nó chỉ là cái lỗ đinh ghim, nó chả là gì. Với thiên nhiên hoang dã khắp xung quanh nó."

"Ông tôi chiếu bộ phim tên lửa V-2 đó hàng chục lần và rồi hy vọng một ngày nào đó các thành phố của chúng ta sẽ cởi mở hơn, nhường nhiều chỗ hơn cho màu xanh cho đất đai cho thiên nhiên hoang dã, để nhắc người ta rằng chúng ta chỉ được ban cho một khoảnh nhỏ trên trái đất và chúng ta sống trong cái thiên nhiên hoang dã vốn có thể lấy lại những gì nó đã trao cho, một cách dễ dàng như thổi phù vào ta hoặc cho biển tới để ta biết rằng ta hoàn toàn đâu có lớn đến như vậy. Ông tôi nói, khi ta quên mất thiên nhiên hoang dã gần đến thế nào về đêm, một ngày nào đó nó sẽ vào mà đoạt mạng ta, bởi ta rồi sẽ quên mất thiên nhiên hoang dã có thể khủng khiếp và thật đến thế nào. Anh hiểu không?" Granger quay sang Montag. "Ông tôi đã chết suốt bao năm qua, nhưng nếu anh nhắc hộp sọ tôi lên, ờ Chúa, thì trong các nếp gấp của não tôi anh sẽ tìm thấy những đường gờ lớn của dấu tay ông. Ông đã chạm vào tôi. Như tôi nói, xưa kia ông là nhà điêu khắc. 'Ông ghét một người La Mã tên là Status Quo<sup>24[1]</sup>, ông nói với tôi. 'Hãy lèn chặt mắt con bằng những điều kỳ diệu' ông nói, 'hãy sống như thể mười giây nữa là con gục chết. Hãy nhìn mà thấy thế giới. Nó kỳ tuyệt hơn bất cứ giấc mơ nào được làm ra hay được trả tiền mua trong xưởng máy. Đừng đòi sự bảo đảm, đừng đòi sự bảo an, trên đời chả có thứ gì tên thế cả. Mà nếu có thì nó chỉ có liên quan đến cái con lười to xác treo ngược đầu trên cây suốt ngày hết ngày này qua ngày khác, ngủ li bì tới hết đời. Quỷ tha ma bắt cái thứ đó đi' ông nói, 'hãy rung cái cây đó rồi đá kỳ sao cho con lười đó rơi đập xuống mới thôi.' "

"Nhìn kìa!" Montag la lên.

Và chiến tranh bùng nổ rồi kết thúc trong khoảnh khắc đó.

Về sau, những người quanh Montag không thể nói liệu họ có thực tình thấy cái gì không. Có lẽ chỉ là chút ánh sáng và chuyển động nhoáng qua trên bầu trời. Có lẽ có bom ở đó, có những máy bay, mười dặm, năm dặm, một dặm trên đầu, chỉ trong khoảnh khắc, như hạt giống do một bàn tay không lồ gieo vãi khắp các tầng trời, và bao nhiêu là bom lùa qua nhanh đến ghê người, nhưng rồi lại đột ngột chậm lại rơi xuống thành phố buổi sáng mà họ bỏ lại sau lưng. Cuộc ném bom gần như đã kết thúc, một khi đám máy bay đã nhìn ra mục tiêu, báo cho người đảm trách ném bom với tốc độ năm ngàn dặm một giờ; nhanh như cú vèo của một lưỡi hái chiến tranh kết thúc. Một khi cửa khoang bom được bung ra, chiến tranh chấm dứt. Giờ, trọn ba giây, toàn bộ thời gian trong lịch sử, trước khi bom chạm mục tiêu, bản thân các tàu địch đã đi quá nửa đường qua thế giới hữu hình, như những viên đạn mà một cư dân hoang dã nơi hải đảo có thể không tin là có bởi chúng vô hình; song trái tim đột ngột vỡ ra từng mảnh, cơ thể rã ra thành những phần chuyển động riêng rẽ và toàn bộ máu sừng sờ thấy mình được giải phóng trong không khí; bộ óc tung vãi những ký ức quý báu ít ỏi của nó, và rồi, hoang mang, chết.

Điều này không thể tin được. Chỉ là một động tác. Montag thấy một năm đêm không lồ bằng kim loại vung vít lên trên thành phố đằng xa và anh biết tiếng rít của các máy bay sẽ theo sau đó, chúng sẽ nói, sau khi làm xong việc chúng làm, *phân rã đi, đừng để sót lại tảng đá nào hết, tiêu vong đi*<sup>25</sup>[1]. *Chết đi.*

Montag ghìm đám bom kia lại trên bầu trời trong nháy mắt, tâm trí và hai tay anh tuyệt vọng cố rướn lên tới chúng. "Chạy đi!" anh hét với Faber. Với Clarisse anh hét, "Chạy đi!" Với Mildred, "Ra khỏi đó, ra khỏi đó đi!" Nhưng anh nhớ ra Clarisse đã chết. Còn Faber đã ra khỏi nhà; đang ở thung sâu miền quê đâu đó nơi chuyển xe buýt năm giờ sáng đang trên đường từ chốn hoang tàn này đến chốn hoang tàn khác. Mặc dù sự đổ nát hoang tàn hãy còn chưa tới, nó hãy còn trên không trung, song nó chắc chắn đến bởi con người có thể làm cho nó tới. Trước khi xe buýt chạy thêm

được năm mươi mét trên xa lộ, đích đến của nó sẽ thành vô nghĩa, còn điểm xuất phát của nó từ đô thị biến thành cái sân đầy những thứ vút đi.

Còn Mildred...

Ra ngoài đi, chạy đi!

Anh thấy cô trong phòng khách sạn đầu đó lúc này trong khoảng nửa giây còn lại khi quả bom còn cách tòa nhà cô đang ở một mét, một bước chân, vài phân. Anh thấy cô cúi mình về phía những bức tường lớn lấp lánh đầy màu sắc đầy chuyển động nơi gia đình cứ chuyện trò chuyện trò hoài chuyện trò mãi với cô, nơi gia đình đang huyền thuyên đang tán gẫu đang gọi tên cô mỉm cười với cô và chẳng nói gì về quả bom còn cách nóc khách sạn vài phân, giờ cách một phân, giờ cách nửa phân. Cúi mình về phía bức tường như thể chỉ cần nhìn vào đó sẽ giúp cô tìm ra được bí mật của sự bứt rứt mất ngủ của cô ở đó. Mildred, cúi mình tới trước đầy bứt rứt bồn chồn, như sắp cắm đầu xuống, ngã xuống, rơi tõm xuống cái vùng màu sắc mênh mông cứ mãi sinh sôi nảy nở kia để rồi chìm chìm trong hạnh phúc sáng lòa của nó.

Quả bom đầu tiên chạm đất.

"Mildred!"

Có lẽ, ai mà biết được? có lẽ những trạm truyền hình to lớn với những chùm màu sắc chùm ánh sáng chùm nói năng chuyện văn kia là những thứ đầu tiên đi vào lãng quên.

Montag, ngã ụp xuống, quy xuống, nhìn thấy hoặc cảm thấy hoặc tưởng tượng mình nhìn thấy hay cảm thấy những bức tường tối sầm đi trên mặt Millie, nghe thấy cô hét lên, bởi trong một phần triệu quãng thời gian còn lại, cô thấy mặt chính mình phản chiếu ở đó, trong một tấm gương chứ không phải một quả cầu pha lê, và đó là một khuôn mặt trống rỗng cùng cực, hoàn toàn đơn độc trong phòng, không chạm một cái gì, đói lả và tự ăn chính nó, khuôn mặt mà cuối cùng cô nhận ra là mặt chính mình và nhìn



nhanh lên trần nhà ngay khi nó cùng với toàn bộ cấu trúc tòa khách sạn nổ bùng ụp xuống cô, mang cô cùng với hàng chục vạn kí lô gạch, kim loại, vữa và gỗ đến gặp những người khác trong các tầng phía dưới, tất thấy đều đang lật đật xuống tầng hầm nơi cú nổ triệt sạch họ theo cái lối phi lý của nó.

Mình nhớ rồi. Montag bấu chặt xuống đất. Mình nhớ ra rồi. Chicago. Chicago đã lâu về trước. Millie và mình. Đó là nơi hai đứa mình gặp nhau! Giờ mình nhớ ra rồi. Chicago. Đã lâu rồi.

Cú đập mạnh của cơn cuồng chấn làm cho không khí chao nghiêng và lật nhào xuống dòng sông, khiến những người đàn ông lật ngửa như mấy quân đô mi nô xếp thành hàng, làm nước dựng thành tia, thổi bạt bụi đất và khiến cho cây cối trên đầu họ rên rỉ với một cơn gió lớn thốc về Nam. Montag rạp người xuống, thu mình thật nhỏ, mắt nhắm tịt. Anh chớp mắt. Và trong chớp mắt đó anh thấy thành phố - chứ không phải những quả bom - trên trời cao. Thành phố và bom đổi chỗ cho nhau. Một khoảnh khắc nữa trong cái chuỗi khoảnh khắc không thể nào có thực kia thành phố dựng đứng, đã được xây dựng lại và không thể nhận ra, cao đến độ xưa nay chưa bao giờ nó dám mong hoặc từng gắng gỏi vươn cao đến thế, cao hơn cả so với lúc con người dựng nó lên, những đám vữa toàn bê tông nát vụn và vô vàn mảnh kim loại rách bươm lấp lánh cuối cùng dựng đứng thành một bức tranh tường giăng lên như con lờ đất lộn ngược chiều, hàng triệu màu, hàng triệu thứ kỳ khôi, một cửa ra vào ở chỗ đáng ra là cửa sổ, đầu thế chỗ chân, sườn thế chỗ lưng, rồi thì thành phố lộn tròn và sụp xuống chết.

Âm thanh cái chết của nó đến sau.

Montag năm đó, mắt nhắm tịt vì bụi, một lớp xi măng ướt mịn nằm trên cái miệng khép của anh, vừa thở hỗn hển vừa kêu gào, giờ lại nghĩ, Mình nhớ lại rồi, mình nhớ lại rồi. Mình nhớ lại cái gì đó khác. Cái gì? Phải, phải, một phần Sách Giảng Viên. Một phần Sách Giảng Viên và Sách

Khải Huyền<sup>26</sup>[1]. Một phần cuốn sách ấy, một phần của nó, nào nhanh lên, nhanh không thì nó trôi đi mất, trước khi cú sốc dịu đi, trước khi gió lặng. Sách Giảng Viên. Đây. Anh đọc nó lên với chính mình, đọc thầm, nằm ẹp xuống mặt đất đang rung bần bật, anh đọc những lời trong sách đó nhiều lần, chúng tuôn ra hoàn hảo không cần cố gắng và không còn có Kem đánh răng Denham đâu nữa, chỉ có mình Giảng Viên bên cạnh anh, đứng đó trong tâm trí anh, nhìn anh...

"Đó," một giọng thốt lên.

Nhóm đàn ông nằm thờ gập gáp như lũ cá bị bày ra trên cỏ. Họ búa chặt lấy đất như lũ trẻ búa lấy những thứ đồ quen thuộc, bất kể những thứ đó lạnh lẽo hay chết cứng ra sao, bất kể chuyện gì đã xảy ra hay sẽ xảy ra, ngón tay họ quặp sâu vào đất, và họ thảy đều la hét để ngăn không cho màng nhĩ họ bục tung, giữ cho đầu óc đừng bục tung, miệng há, Montag cùng hét với họ, một sự phản kháng chống lại luồng gió đang rút mặt họ và xé môi họ, làm mũi họ chảy máu.

Montag nhìn quầng bụi khổng lồ kia lắng xuống và im lặng khổng lồ kia chụp xuống thế giới của họ. Và năm đó anh có cảm giác mình thấy được từng hạt bụi từng ngọn cỏ, mình nghe được từng tiếng kêu tiếng thét tiếng thì thầm đang dậy lên trên thế giới lúc này. Im lặng trùm xuống quầng bụi đang lắng kia, cùng với mọi sự thanh thoi họ hẳn cần để nhìn quanh, để thu nhặt lấy thực tại của cái ngày này vào trong giác quan của họ.

Montag nhìn dòng sông. Chúng ta sẽ đi trên sông. Anh nhìn những đường ray cũ. Hay ta sẽ đi đường đó. Hay giờ ta sẽ đi trên xa lộ, và ta sẽ có thì giờ đưa các thứ vào trong mình. Và một ngày nào đó, sau khi nó đã nằm trong ta đủ lâu, nó sẽ đi ra nơi tay ta và miệng ta. Nhiều phần sẽ sai, nhưng một phần vừa đủ thì sẽ đúng. Hôm nay ta sẽ cứ thế mà bắt đầu lên đường ngắm nhìn thế giới, thấy cái cách thế gian đi quanh trò chuyện ra sao, hình dong thật của nó thế nào. Mình muốn thấy mọi thứ bây giờ. Và tuy rằng khi mới vào chẳng có gì ở nó là của mình, nhưng sau ít lâu nó sẽ tự tụ họp bên trong và sẽ trở thành của mình. Nhìn thế giới kia, lạy Chúa, lạy Chúa, nhìn

nó kia, cái thế giới bên ngoài mình, cái thế giới ngoài kia bên ngoài khuôn mặt mình, và cách duy nhất để thực sự chạm được nó là đặt nó vào nơi mà rồi rồi cuộc nó sẽ là mình, nơi nó nằm trong máu, nơi nó được bơm qua tim ngàn lần vụn lần một ngày. Mình sẽ giữ chặt nó không để nó chạy mất. Mình sẽ giữ chặt lấy thế giới một ngày nào đó. Giờ mình đã đặt được một ngón tay lên nó rồi; khởi đầu là thế đã.

Gió lặng.

Những người kia nằm hồi lâu, như thể sắp ngủ đến nơi, chưa sẵn sàng đứng dậy làm nghĩa vụ lúc ban ngày của họ, những ngọn lửa và đồ ăn, hàng ngàn chi tiết của việc đặt bước chân này sau bước chân kia tay này sau tay kia. Họ nằm chớp chớp những mi mắt lằm bằm. Ta có thể nghe họ thở nhanh, chậm lại, chậm nữa...

Montag ngồi dậy.

Tuy nhiên anh không đi xa hơn. Những người kia cũng làm vậy. Mặt trời đang chạm một chớp đỏ yếu ớt lên chân trời đen. Không khí lạnh và có mùi cơn mưa sắp đến.

Lặng lẽ, Granger ngồi dậy, sờ tay sờ chân, chửi thề, thì thào chửi thề không ngừng, nước mắt từ mặt ông nhều xuống. Ông tập tễnh đi xuống bờ sông nhìn lên thượng nguồn.

"Phẳng lì rồi," hồi lâu sau ông nói. "Thành phố giờ giống như một đồng bột làm bánh. Nó tiêu rồi." Và hồi lâu sau đó. "Tôi tự hỏi bao nhiêu người biết chuyện này đang đến? Tôi tự hỏi bao nhiêu người bị bất ngờ?"

Và đầu bên kia thế giới, bao nhiêu thành phố khác chết? Montag nghĩ. Còn ở đây, nước ta, bao nhiêu? Một trăm, một ngàn?

Ai đó quẹt diêm gì vào một mẩu giấy khô rút trong túi ra, dúi vào dưới một dùm cỏ lá, lát sau thì châm thêm vào vài nhánh cây nhỏ ban đầu hãy còn ướt nên cứ kêu lép bép nhưng rồi cuộc cũng bắt lửa, và ngọn lửa bùng lớn hơn trong buổi sáng tinh mơ khi mặt trời lộ dạng và nhóm người

đang nhìn ngược dòng sông liền chậm chậm quay về phía lửa, lập cập vung về, không có gì để nói, và mặt trời nhuộm màu gáy họ khi họ cúi người xuống.

Granger mở một gói vải dầu, bên trong là ít thịt hun khói. "Ta ăn chút đi. Rồi ta sẽ đổi hướng đi ngược dòng. Phía ấy người ta sẽ cần ta."

Ai đó lấy ra một chảo rán nhỏ, họ cho chỗ thịt hun khói vào đó rồi hơ chảo lên trên lửa. Sau một lát thịt bắt đầu rung rinh nhún nhảy trong chảo, kêu xèo xèo, hương thơm tràn ngập bầu không khí buổi sáng. Nhóm người nhìn cái nghi lễ này trong im lặng.

Granger nhìn vào ngọn lửa. "Phượng hoàng."

"Gì cơ?"

"Có một con chim trời đánh thánh vật tên là phượng hoàng xuất hiện từ trước cả thời Jesus, cứ mỗi vài trăm năm nó lại dựng một giàn hỏa rồi tự thiêu mình. Nó ắt phải là anh em họ đầu tiên của Người. Nhưng mỗi lần tự thiêu nó lại nhảy ra khỏi đồng tro tàn, lại tái sinh y nguyên như cũ. Xem ra chúng ta đang làm cũng một việc như thế, hết lần này đến lần khác, nhưng chúng ta có một thứ chết bầm mà phượng hoàng kia không có. Chúng ta biết cái việc ngu đần mà chúng ta vừa mới làm. Chúng ta biết tất tạt các chuyện ngu đần chúng ta đã làm suốt hàng ngàn năm và chừng nào chúng ta còn biết vậy và luôn luôn có ý nghĩ này bên mình để có thể nhìn thấy nó, thì một ngày nào đó chúng ta sẽ thôi không làm ra những dàn thiêu chết bầm ấy rồi nhảy vào đó nữa. Mỗi thế hệ trôi qua sẽ càng có thêm nhiều người nhớ được."

Ông lấy chảo ra khỏi lửa rồi chờ cho thịt nguội, sau đó họ ăn, chậm rãi, trầm tư.

"Giờ ta đi ngược dòng," Granger nói. "Và đừng bao giờ buông lơ ý nghĩ này: Các bạn không hề quan trọng. Các bạn chẳng là gì hết. Một ngày nào đó gánh nặng ta mang theo mình có thể giúp cho ai đó. Nhưng ngay cả

hồi còn có sách trong tay, đã lâu rồi, chúng ta cũng đâu có dùng những gì thu được từ sách. Chúng ta cứ vậy mà sỉ nhục người đã chết. Chúng ta cứ vậy mà nhổ lên nắm mồ tấ cả những người đáng thương chết trước chúng ta. Tuần sau tháng sau năm sau chúng ta sẽ gặp nhiều người cô độc. Và khi họ hỏi chúng ta đang làm gì, các bạn có thể nói: Chúng tôi đang ghi nhớ. Ấy là chỗ mà về lâu dài chúng ta sẽ thắng. Và một ngày nào đó chúng ta sẽ nhớ nhiều đến nỗi chúng ta sẽ làm ra cái máy xúc chạy hơi nước to nhất trong lịch sử, đào nắm mồ to nhất mọi thời đại, hất chiến tranh vào đó rồi lấp lại. Nào, trước hết chúng ta sẽ xây một nhà máy gương để trong năm sau sẽ sản xuất ra không gì khác ngoài những tấm gương và nhìn thật lâu vào đó."

Họ ăn nốt rồi đập lửa. Ngày đang rạng dần khắp xung quanh họ như thể có một ngọn đèn hồng vừa được thêm bấc. Trên cây cối, lũ chim đã bay đi giờ nhanh chóng quay lại đậu.

Montag bắt đầu đi và sau một lát liền nhận ra rằng những người khác đã tụt lại đằng sau, đi về phía Bắc. Anh ngạc nhiên, liền tránh sang bên nhường lối cho Granger, nhưng Granger nhìn anh và gật đầu ra hiệu anh cứ đi trước. Montag tiến tới. Anh nhìn dòng sông nhìn bầu trời nhìn đường ray gỉ sét chạy ngược xuống nơi có các nông trang, nơi có những kho thóc đầy rơm, nơi nhiều người đã đi qua trong đêm trên đường vào thành phố. Sau này, một tháng nữa hoặc sáu tháng nữa, và chắc chắn là không quá một năm nữa, anh sẽ lại đi dọc nơi này, một mình, cứ đi đi mãi đến khi bắt kịp mọi người.

Nhưng lúc này thì còn phải đi bộ dài suốt buổi sáng cho đến tận trưa, và nếu những người này im lặng, đó là vì có đủ thứ để nghĩ tới và quá nhiều thứ để nhớ. Có lẽ là về giữa sáng, khi mặt trời lên cao và đã sười ấm họ rồi thì họ sẽ bắt đầu nói chuyện, hoặc chỉ nói những gì họ đã ghi nhớ, để cho chắc là chúng vẫn đang nằm đó, để tuyệt đối chắc ăn rằng các thứ vẫn đang an toàn bên trong họ. Montag cảm thấy các câu chữ đang chậm chậm cục cựa, đang chậm chậm sôi âm i. Và khi đến lượt anh, anh có thể nói gì,

anh có thể trao đi thứ gì vào một ngày như thế này, để làm cho cuộc hành trình dễ chịu hơn một chút? Mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời. Phải. Một thời để phá đổ, một thời để dựng xây. Phải. Một thời để làm thinh, một thời để lên tiếng<sup>27</sup>[1]. Phải, chỉ có thế. Nhưng còn gì nữa. Còn gì nữa? Cái gì đó, cái gì đó...

*Ở giữa quảng trường của thành, giữa hai nhánh sông, có cây Sự Sống sinh trái mười hai lần, mỗi tháng một lần; lá cây dùng làm thuốc chữa lành các dân ngoại<sup>28</sup>[2].*

Phải, Montag nghĩ, đó là cái mình sẽ giữ gìn cho đến trưa. Cho đến trưa...

Khi ta đến thành phố.

“Một kiệt tác... Một tác phẩm kinh điển tuyệt vời của Mỹ mà ai cũng nên đọc: nó có thể thay đổi cuộc đời ta nếu ta đọc thử còn niên thiếu, và vẫn khiến ta sửng sốt khi đọc lại lúc đã trưởng thành.”

**- The Boston**

“Xuất sắc... 'Tài tình, khiến ta phải sửng sốt... Bradbury đã miêu tả đầy cuốn hút về thế giới điên khùng này, cái thế giới mang nhiều điểm tương đồng đến mức đáng báo động với thế giới của chính chúng ta.”

**— The New York Times**

“Sức mạnh thuần túy của một trí tưởng tượng thực sự độc đáo có thể truyền cảm hứng... Bradbury quả là một tài năng lớn và khác thường.”

**— Tomorrow**

“Một trong những nhà văn được yêu mến nhất đất nước này... Một người kể chuyện tuyệt vời, thậm chí đôi khi như một người sáng tác thần thoại, một tác giả kinh điển Mỹ đích thực.”

**— The Washington Post**

Hãy mừng tượng một thế giới nơi truyền hình thống trị và văn chương gặp nghé trên bờ tuyệt chủng, nơi thông tin nông cạn được tung hô còn tri thức và ý tưởng thì bị ruồng rẫy, nơi tàng trữ sách là phạm pháp, ta có thể bị bắt chỉ vì tản bộ trên vỉa hè, còn nhiệm vụ của những người lính không phải cứu hỏa mà là châm mồi cho những đám cháy...

Khi khắc họa cái xã hội giả tưởng ấy qua con mắt nhìn khủng hoảng niềm tin của anh lính phóng hỏa Montag, Ray Bradbury chắc không thể ngờ vào tính tiên tri khủng khiếp của cuốn sách. Xã hội chúng ta đang sống ngày nay giống với những gì Bradbury mô tả đến rùng mình: một nền văn minh lệ thuộc quá nhiều vào truyền thông, giải trí và công nghệ. Bởi lẽ đó, hơn sáu chục năm kể từ lần đầu xuất bản, vẫn đủ sức khiến bất kỳ ai đọc nó phải sửng sốt và choáng váng.



# Notes

[←1]

Nắp hộp của các sản phẩm đã mua được tách rời ra rồi gửi đến chương trình truyền thanh, truyền hình hay nhà sản xuất để nhận khuyến mại quảng cáo.

[← 2]

<sup>[1]</sup> Jonathan Swift, *Gulliver Travels* (Gulliver du ký).

[← 3]

<sup>[1]</sup> James Boswell, *The Life of Samuel Johnson*, LL.D. (Cuộc đời Samuel Johnson).

[←4]

<sup>[2]</sup> James Boswell, “Thư gửi Sir William Temple” ngày 26/07/1763.

[← 5](#)

<sup>[1]</sup> Liberal Arts College: những trường đại học chú trọng vào việc truyền đạt những kiến thức nền tảng ở nhiều lĩnh vực, nhiều phương diện cũng như phát triển toàn diện các kỹ năng của sinh viên, bên cạnh việc đào tạo chuyên môn sâu sinh viên.

[← 6](#)

[1] Phúc âm Matthew, 6:28. “Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lớn thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lưng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salomon, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy.”

[← 7]

<sup>[1]</sup> “In again out again Finnegans”: một câu nói vắn tắt phổ biến không có ý nghĩa gì đặc biệt, ám chỉ sự thờ ơ của bà Phelps đối với cuộc chiến và việc tham chiến của chồng mình. Câu nói này diễn đạt lại từ câu thơ “Off again, on again, gone again, Finnegans” trong bài thơ thiếu nhi của Ailen, “Finnegans to Flannigans”.

[← 8]

<sup>[1]</sup> Có lẽ ám chỉ câu cuối của bài thơ "Pippa Passes", Robert Browning: "Mọi thứ đều ổn ở thế giới này." Câu thơ trên cũng được nhắc đến trong chương III cuốn tiểu thuyết phản địa đàng nổi tiếng của Aldous Huxley, *Brave New World*.



[←9]

<sup>[1]</sup> William Shakespeare, *As You Like It*.

[\[← 10\]](#)

<sup>[2]</sup> John Donne, "*The Triple Fool*".

[← 11](#)

<sup>[1]</sup> Lấy ý từ Kinh Cựu ước, Isaiah, 53:6: “Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc.”

[← 12](#)

<sup>[2]</sup> William Shakespeare, *Measure for Measure*.

[← 13](#)

<sup>[3]</sup> Sir Philip Sidney, *The Countess of Pembroke's Arcadia*.

[← 14](#)

<sup>[4]</sup> Sir Philip Sidney, *The Defense of Poetry*, Alexander Pope, *Essay on Criticism*.

[← 15](#)

<sup>[5]</sup> Alexander Pope, *Essay on Criticism*.

[← 16](#)

<sup>[1]</sup> Dr. Samuel Johnson, *Rasselas* và *The Idler*.



[← 17](#)

<sup>[2]</sup> Cả ba trích dẫn đều từ William Shakespeare, *The Merchant of Venice* (Người lái buôn thành Venice).

[← 18](#)

<sup>[3]</sup> Các trích dẫn lần lượt từ Thomas Dekker, *Old Fortunatus*; Ben Jonson, *Cateline: His Conspiracy*, Robert Burton, *Anatomy of Melancholy*, Francis Bacon, *Meditationes Sacrae*.

[\[← 19\]](#)

<sup>[4]</sup> Người ta tìm thấy ẩn dụ này được nhắc đến sớm nhất là vào thế kỷ XII bởi triết gia Bernard xứ Chartres. Sau đó nó xuất hiện trong rất nhiều tác phẩm, bài viết của George Herbert, Isaac Newton, Robert Burton, v.v.

[\[← 20\]](#)

<sup>[5]</sup> Paul Valéry, *Introduction to the Method of Leonardo da Vinci*.

[\[← 21\]](#)

<sup>[1]</sup> William Shakespeare, *The Tempest*.

[← 22](#)

<sup>[2]</sup> Âm chi vở hài kịch của William Shakespeare, *All's Well that Ends Well*.

[← 23](#)

<sup>[1]</sup> William Shakespeare, *Julius Caesar*.

[← 24](#)

<sup>[1]</sup> Tiếng Latinh có nghĩa là “nguyên trạng”.



[← 25](#)

<sup>[1]</sup> Lấy ý từ Phúc âm Luke, 21:6: “Những gì anh em đang chiêm ngưỡng đó sẽ có ngày bị tàn phá hết, không còn tảng đá nào trên tảng đá nào.”

[\[← 26\]](#)

<sup>[1]</sup> Sách Giảng viên: Book of Ecclesiastes. Sách Khải Huyền: Revelations.

[← 27](#)

<sup>[1]</sup> Sách Giảng Viên, 3:1.

[← 28](#)

<sup>[2]</sup> Sách Khải Huyền, 22:2.

# Table of Contents

[Notes](#)